

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Bản án số: 36/2023/HSST

Ngày: 14/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Lâm.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1/Ông Hoàng Xuân Trường

2/Ông Lương Ngọc Vượng

3/Ông Đào Ngọc Khải

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc Tú; Bà: Trần Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 18/01/2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Lưu Thị Yên**, sinh năm 1960. Tại: Mỹ Hào, Hưng Yên. Giới tính: Nữ;

Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố Thấp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/10; Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; Con ông: Lưu Thế Ba (đã chết). Con bà: Phạm Thị Bé (đã chết). Gia đình có 4 chị em, bị cáo là thứ hai. Chồng: Đàm Mạnh Hưng (đã chết). Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Yên: Luật sư Bùi Đình Sơn, sinh năm 1977 - Văn phòng luật sư Phúc Sơn, Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

2. **Họ tên: Bùi Thị Trang**, sinh năm 1987. Tại: Khoái Châu, Hưng Yên
Giới tính: Nữ;

Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12.
Nghề nghiệp: Nguyên Phó trưởng đài phát thanh thị xã Mỹ Hào; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng. Con ông: Bùi Quang Mạnh (đã chết). Con bà: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1967. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Chồng: Đàm Mạnh Hà. SN 1984. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/12/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Trang: Luật sư Nguyễn Khắc Anh, sinh năm 1977 - Văn phòng luật sư Hoàng Gia, Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

Địa chỉ: số 642 Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

3. **Họ tên: Nguyễn Thị Ngọc Hà**, sinh năm 1982. Tại: Mỹ Hào, Hưng Yên. Giới tính: Nữ;

HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Hiến, sinh năm 1957. Con bà: Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1957. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Chồng: Vũ Văn Hương, sinh năm 1980. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Hà: Luật sư Nguyễn Công Giang, sinh năm 1996; và luật sư Nguyễn Thành Nghiệp, sinh năm 1995 - Công ty luật TNHH Bách Tín, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt

- Luật sư Nguyễn Văn Phúc, sinh năm 1977 - Công ty Luật TNHH Phúc Khánh, Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. có mặt

4. **Họ tên: Vương Nhật Quang**, sinh năm 1971, Tại: Ân Thi, Hưng Yên. Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: tổ dân phố Phố Nối, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra thị ủy Mỹ Hào; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng. Con ông: Vương Tất Đông, sinh năm 1937. Con bà: Nguyễn Thị Cha, sinh năm 1944. Gia đình có năm anh em, bị cáo là thứ ba. Vợ: Đặng Thị Kim Huế, sinh năm 1977. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Quang: Luật sư Nguyễn Hùng Phi, sinh năm 1990 - Văn phòng luật sư Phúc Sơn, Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên. Có mặt

5. **Họ tên: Đàm Mạnh Dũng**, sinh năm 1983, Tại: Hưng Yên. Giới tính: Nam;

Nơi thường trú: Tổ dân phố Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ trưởng Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I; Là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Đã có quyết định cho ra khỏi đảng. Con ông: Đàm Mạnh Hưng (đã chết); Con bà: Lưu Thị Yên, sinh năm 1960. Gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Thanh Hào, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 30/8/2010 bị Công an thị xã Mỹ Hào xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Dũng: Luật sư Nguyễn Trọng Việt, sinh năm 1987, luật sư - Công ty Luật TNHH tâm nhìn Viets, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt

6. **Họ tên: Lê Thị Oanh**, sinh năm 1988, Tại: Mỹ Hào, Hưng Yên. Giới tính: Nữ;

Nơi thường trú: thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Duy Hiệp (đã chết). Con bà: Vũ Thị Hồng (đã chết). Gia đình có bốn anh em, bị cáo là thứ ba. Chồng: Nguyễn Văn Triệu. SN 1988. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2022. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Oanh: Luật sư Nguyễn Hùng Phi, sinh năm 1990 - Văn phòng luật sư Phúc Sơn, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt

*** Những người bị hại:**

- Bà Lê Thị Thúy Nga, sinh năm 1971; Ông Phạm Gia Hưng, sinh năm 1971
Địa chỉ: Đại lộ Hùng Vương, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (có mặt)

- Ông Đặng Văn Tấn, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu 12, phường Thanh Bình, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Ủy quyền cho ông Phạm Gia Hưng tham gia tố tụng).

- Bà Đỗ Bích Hằng, sinh năm 1969 và Ông Nguyễn Hữu Nam, sinh năm 1965;
Địa chỉ: thôn Phù, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương (vắng mặt)

- Ông Vương Khương Duy, sinh năm 1984 và bà Trịnh Thị Thuần, sinh năm 1984; Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, phường Phùng Chí Kiên, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (có mặt)

- Ông Vũ Hồng Núi, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Tô Hòa, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt

- Ông Trịnh Văn Kính, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn Tô Hòa, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt

- Ông Nguyễn Khắc Huy, sinh năm 1967 và Bà Phạm Thị Xuyên, sinh năm 1972;
Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, phường Phùng Chí Kiên, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (có mặt)

- Bà Nguyễn Thị Nhã, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ dân phố Ngọc Lập, phường Phùng Chí Kiên, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (có mặt)

- Ông Vũ Văn Thiệp (Hiệp), sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Quyên, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn Đông Hồng, xã Phú Cường, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (có mặt)
- Bà Hà Thị Phương, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, Hưng Yên (có mặt)
- Ông Phạm Xuân Thành, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố Ngo, phường Bạch Sam, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (có mặt)
- Ông Nguyễn Hữu Dịch, sinh năm 1961; Địa chỉ: thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (có đơn xin vắng mặt)
- Ông Nguyễn Hữu Ngân, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (có mặt)
- Ông Nguyễn Hữu Dương, sinh năm 1978 và Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (có mặt)
- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Ngân và ông Dương:* Ông Nguyễn Văn Quang, sinh năm 1958, luật sư - Công ty Luật hợp danh V.I.P; Địa chỉ: 186 Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Vắng mặt
- Ông Đặng Đình Đán, sinh năm 1954 và bà Hàn Thị Mơ, sinh năm 1956; Địa chỉ: Tổ dân phố Nhân Vinh, phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (có mặt)
- Chị Nguyễn Ngọc Oanh, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 22, tổ 11, phố Kim Hoa, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Vắng mặt
- Chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1987; Địa chỉ: Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (có mặt)
- Bà Bùi Thị Hào, sinh năm 1986 ; Địa chỉ: Số 1, ngõ 2, phố Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Vắng mặt
- *Người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Bùi Thị Hào:* Ông Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1968, luật sư, Công ty Luật TNHH Địa ốc - Ngân Hà; Địa chỉ: số 22 ngõ 371 Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Vắng mặt
- Anh Cao Văn Mạnh, sinh năm 1983 và bà Phạm Thị Thu, sinh năm 1987; Địa chỉ: CT2 ICID Complex, phường Dương Nội, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Vắng mặt
- Ông Phan Thành Sơn, sinh năm 1980; Địa chỉ: thôn Trung Sơn, xã Tái Sơn, huyện tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương (có đơn xin vắng mặt).
- Chị Vũ Thị Hương, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn An Bình, xã An Dương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Thành Sơn, chị Vũ Thị Hương*: Ông Phạm Đức Thảo, sinh năm 1981 và Anh Tạ Văn Tú, sinh năm 1980
- Công ty Luật TNHH An Quốc, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt ông Tú, vắng mặt ông Thảo)

- Anh Nguyễn Đức Tài, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Chị Lê Thị Oanh, sinh năm 1988 (là bị cáo trong vụ án); Nơi thường trú: thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Vũ Văn Hương, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

- Anh Nguyễn Văn Triệu, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

- Anh Đàm Mạnh Hà, sinh năm 1984; HKTT: Tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. (có mặt)

- Cụ Đào Thị Lịch, sinh năm: 1938; Địa chỉ: Tổ dân phố Trại, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt

*** Những người làm chứng:**

- Chị Lê Thị Hương, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số nhà 70, Tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; (có mặt)

- Anh Quân Đức Chí, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị Hoài, sinh năm 1987; Địa chỉ: TDP Ngọc Lập, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. (có mặt chị Hoài, vắng mặt anh Chí)

- Anh Vũ Ngọc Hồ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu Thượng, thị trấn Kê Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Có mặt

- Anh Bùi Hải Phong, sinh năm 1997; Địa chỉ: Số 38 đường Điện Biên, phường Lê Lợi, TP. Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

- Chị Hoàng Thị Thu Ngân, sinh năm 1984; Địa chỉ: Đường Hà Sách Dư, phường Bàn Yên Nhân, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thùy Dương, sinh năm 1984; Địa chỉ: Đường Nguyễn Lân, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thanh Hào, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. (vắng mặt).

- Chị Phạm Thị Nhật, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố Nguyên Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

- Anh Bùi Tuấn Anh, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn An Bình, xã An Dương, huyện An Dương, TP Hải Phòng. (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ dân phố Cộng Hòa, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Hữu Hiếu, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Đào Lâm, xã Nghĩa Đàn, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn Lưu, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu đô thị Phúc Thành, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; (vắng mặt).

- Chị Phạm Thị Hồng, sinh năm 1987; Địa chỉ: Khu đô thị Phúc Thành, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; (vắng mặt).

- Anh Vũ Cảnh Dương, sinh năm 1972; Địa chỉ: tổ dân phố Nhân Vinh, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2015, 2016, Đàm Mạnh Hưng, sinh năm 1957 (là cán bộ công an nghỉ hưu, đã chết ngày 01/7/2020) cùng vợ là Lưu Thị Yên, sinh năm 1960 (là giáo viên nghỉ hưu) và con dâu là Bùi Thị Trang, sinh năm 1987 (Nguyên Phó trưởng Đài phát thanh thị xã Mỹ Hào), đều trú tại: Tổ dân phố Tứ Mỹ, Phường Chí Kiên, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên có tham gia buôn bán bất động sản. Do làm ăn buôn bán không thuận lợi dẫn đến nợ nần nhiều nên Hưng, Yên và Trang đã nảy sinh ý định lừa đảo những người mua đất để chiếm đoạt tiền.

Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến tháng 10/2021, Đàm Mạnh Hưng, Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang đã đưa ra thông tin giả mạo giới thiệu cho những người mua đất là bản thân có những suất đất ngoại giao giá rẻ hơn thị trường ở các khu liên kề thuộc khu đô thị Phúc Thành, phường Bần Yên Nhân, TX Mỹ Hào và khu đô thị Lạc Hồng Phúc ở Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, TX Mỹ Hào. Hưng, Yên và Trang còn đưa những người có nhu cầu mua đất đến xem các lô đất trống tại các dự án, lấy thông tin, sơ đồ quy hoạch các thửa đất trên các trang mạng xã hội để những người có nhu cầu mua đất tin là thật đồng ý mua đất.

Để tạo lòng tin cho những người mua đất, Hưng đã mua 01 con dấu giả có khắc tên Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, sau đó Hưng, Yên, Trang tự soạn ra các hợp đồng đặt cọc, hợp đồng chuyển nhượng đất, giấy biên nhận tiền, giấy ủy quyền, phiếu hẹn và lời chứng của công chứng viên, tự ký chữ ký công chứng viên có tên Trần Tuấn Anh và sử dụng con dấu giả phòng công chứng số 1,

đóng công chứng vào các giấy tờ và hợp đồng đó để các bị hại tin tưởng chuyển tiền đặt cọc hoặc tiền mua đất cho Hưng, Yên, Trang.

Trong quá trình thực hiện hành vi lừa đảo, Vương Nhật Quang, Nguyễn Thị Ngọc Hà và Lê Thị Oanh, Đàm Mạnh Dũng đều biết rằng Trang, Yên và ông Hưng không có đất để bán nhưng vẫn đứng ra báo đảm, giao dịch, tìm người mua đất hoặc đóng giả là công chứng viên để cho Trang và Yên, ông Hưng lừa đảo bán hơn 100 suất đất không có thật cho 23 bị hại, chiếm đoạt tổng số tiền 91.807.700.000 đồng. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại được thể hiện ở các thủ đoạn như sau:

1. Đối với bị hại: vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, SN 1971 và bà Lê Thị Thúy Nga, SN 1971, cùng trú tại: Đại lộ Hùng Vương, thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, ông Đặng Văn Tấn, SN 1968, trú tại: khu 12, phường Thanh Bình, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương và vợ chồng bà Đỗ Bích Hằng, SN 1969, ông Nguyễn Hữu Nam, sinh năm 1965, trú tại: thôn Phú, xã Thái Học, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Đàm Mạnh Hưng và Lưu Thị Yên có mối quan hệ làm ăn với vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga và biết vợ chồng ông bà Hưng Nga làm nghề kinh doanh đồ gỗ, có tiềm lực về kinh tế nên vào khoảng đầu năm 2017, vợ chồng Yên Hưng đã nói dối giới thiệu bản thân sở hữu và có khả năng mua được nhiều suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc và Phúc Thành 3 có giá rẻ hơn thị trường đồng thời dẫn ông Hưng, bà Nga đi xem các thửa đất tại các dự án này. Vợ chồng ông bà Hưng Nga tưởng thật đã rủ ông Đặng Văn Tấn và vợ chồng bà Đỗ Bích Hằng, ông Nguyễn Hữu Nam cùng tham gia đầu tư mua đất cùng.

Từ ngày 04/4/2017 đến ngày 06/7/2017, vợ chồng ông bà Hưng Nga đưa cho vợ chồng Yên Hưng số tiền 23 tỷ đồng để mua chung 46 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc cùng với vợ chồng Yên Hưng (Trong đó, vợ chồng ông bà Hằng Nam góp: 5.600.000.000 đồng, ông Tấn góp 9.000.000.000 đồng). Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10/2017, vợ chồng ông bà Hưng Nga còn đưa cho vợ chồng Yên Hưng 10,9 tỷ đồng để mua 13 suất đất của vợ chồng Yên Hưng tại dự án Lạc Hồng Phúc.

Để tạo lòng tin với ông Hưng, bà Nga, vợ chồng Yên Hưng và Trang đã làm giả 01 “Giấy biên nhận” thể hiện nội dung: Bà Phạm Thị Nhật là chủ đầu tư dự án Lạc Hồng Phúc xác nhận Lưu Thị Yên cùng với ông Tấn, bà Nga, bà Hằng đồng sở hữu 207 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc có giá trị là 207 tỷ. Hẹn đúng 25 ngày sau sẽ trả toàn bộ 207 suất đất cho bà Yên và làm giả 21 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có đóng dấu của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào thể hiện nội dung: Bà Phạm Thị Nhật bán đất cho vợ chồng Yên Hưng.

Ngày 8/2/2018, vợ chồng Yên Hưng cùng với Vương Nhật Quang (thời điểm đó là phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra huyện ủy Mỹ Hào – là bạn của Trang) và Đàm Mạnh Dũng (là con trai của vợ chồng Yên Hưng) mang giấy biên nhận trên đến nhà ông Hưng, bà Nga tại Đại lộ Hùng Vương, thị trấn Kê Sặt, huyện Bình Giang, Hải Dương. Tại đây, bà Yên đưa ra giấy biên nhận sở hữu 207 suất đất trên cho ông Hưng, bà Nga xem. Vợ chồng Yên Hưng, Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng đều khẳng định việc Lưu Thị Yên sở hữu 207 suất đất là có thật. Quang còn khẳng định bản thân là người góp vốn sở hữu một số suất đất trong khu dự án nhưng không muốn rút lẻ ra mà yêu cầu chủ đầu tư phải cho lấy hết 207 suất, đã lo đầy đủ thủ tục về đất, đồng thời hẹn sau 25 ngày sau chủ đầu tư sẽ hoàn trả toàn bộ số đó cho Lưu Thị Yên để Lưu Thị Yên trả đất cho ông Hưng, bà Nga. Tiếp những ngày sau đó, Lưu Thị Yên cũng đưa cho ông bà Hưng Nga xem 21 Hợp đồng chuyển nhượng giả trên. Tương thật, trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2018 đến ngày 7/12/2020, ông Hưng, bà Nga tiếp tục đưa cho Lưu Thị Yên số tiền 2,1 tỷ đồng để Lưu Thị Yên lo hoàn tất các thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Số tiền ông Tấn, và vợ chồng bà Hằng góp vốn để đầu tư trong việc mua đất chung trên, đến nay ông Hưng, bà Nga đã phải tự đứng ra trả hết cho ông Tấn và bà Hằng.

Cũng trong khoảng thời gian trên, thấy vợ chồng Yên Hưng lừa ông Hưng, bà Nga dễ dàng nên Bùi Thị Trang dùng thủ đoạn tương tự, nói dối với ông Hưng, bà Nga về việc Trang cùng Vương Nhật Quang và Đàm Mạnh Dũng đã đầu tư mua chung nhiều suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc và thỏa thuận bán cho ông Hưng, bà Nga 31 suất đất không có thật tại lô L1, L2, L3 dự án Lạc Hồng Phúc để chiếm đoạt tổng số tiền 7.650.000.000 đồng của ông Hưng, bà Nga. Ông Hưng, bà Nga đưa tiền mua đất cho Trang, Quang, Dũng từ ngày 28/7/2017 đến ngày 20/12/2017, trong đó: Trang nhận số tiền 6,05 tỷ đồng, Quang nhận số tiền 600.000.000 đồng (sau đó đã đưa lại cho Trang), Dũng nhận 1 tỷ đồng (Dũng trả nợ hộ Trang 450 triệu đồng, còn lại 550.000.000 đồng chi tiêu cá nhân). Khi nhận tiền, Quang và Dũng đều viết giấy biên nhận thể hiện nội dung nhận tiền để mua đất cho ông Hưng, bà Nga.

Sau đó, không có số trả cho ông Hưng, bà Nga như cam kết, Trang cùng chồng là Đàm Mạnh Hà đã khắc phục cho vợ chồng ông bà Hưng Nga bằng cách chuyển nhượng thửa đất số 113, tờ bản đồ số 16, GCN QSDĐ số CA482446 tại Phường Chí Kiên, Mỹ Hào, Hưng Yên, thửa đất mang tên Bùi Thị Trang và Đàm Mạnh Hà sang cho vợ chồng ông Hưng, bà Nga tương ứng với số tiền là 2.000.000.000 đồng.

- Đối với ông Đặng Văn Tấn, ngoài việc góp tiền mua chung đất với vợ, chồng ông Hưng, bà Nga và bà Hằng như trên. Khoảng tháng 1/2018, ông Tấn còn đưa số

tiền 1,775 tỷ đồng để mua 02 thửa đất không có thật tại dự án Lạc Hồng Phúc và đưa số tiền 1,2 tỷ đồng để mua của vợ chồng Yên Hưng 02 thửa đất không có thật tại dự án Phúc Thành 3. Đối với 2 thửa đất không có thật tại dự án Phúc Thành 3, vợ chồng Yên Hưng còn trực tiếp dẫn Vương Nhật Quang xuống nhà ông Tấn và giới thiệu hai suất đất này là mua chung cùng Quang và Dũng (*Quang ngồi nghe vợ chồng Yên Hưng giới thiệu nhưng không nói gì*). Ông Tấn tin là thật đồng ý chuyển số tiền 1,2 tỷ mua đất (*đưa cho Hưng 700 triệu, đưa cho Vương Nhật Quang 500 triệu, sau đó Quang đã đưa lại cho ông Hưng*).

Sau đó do không thấy vợ chồng Yên Hưng giao đất nên ông Tấn liên tục đòi tiền. Tháng 6/2021, Vương Nhật Quang đã khắc phục trả lại cho ông Tấn số tiền 1 tỷ đồng.

- Đối với vợ chồng ông Nguyễn Hữu Nam, bà Đỗ Bích Hằng, ngoài việc góp vốn mua chung đất với vợ chồng ông Hưng, bà Nga và ông Tấn như trên. Khoảng tháng 01/2018, vợ chồng Yên Hưng cũng nhiều lần dẫn Vương Nhật Quang đến nhà ông Nam bà Hằng. Tại đây, Vương Nhật Quang đã nhiều lần khẳng định việc Hưng, Yên có đất ở các dự án. Ông Nam bà Hằng đã thỏa thuận mua 2 suất đất không có thật số 26 và 26A lô L10 tại dự án Lạc Hồng Phúc của vợ chồng Yên Hưng với giá 2 tỷ đồng (đặt cọc trước 1 tỷ đồng, Vương Nhật Quang chở Lưu Thị Yên đến nhà ông Nam bà Hằng nhận 1 tỷ đồng).

Sau đó không có đất như cam kết, bà Hằng liên tục đòi trả lại tiền thì Lưu Thị Yên đã khắc phục trả lại cho bà Hằng số tiền 240.000.000 đồng.

Trong thời gian đòi đất của ông Hưng, bà Nga, ngày 29/5/2021, vợ chồng ông Hưng, bà Nga lên nhà Lưu Thị Yên tại Dị Sử, Mỹ Hào và có sang nhà vợ chồng Hà Hường ngồi nói chuyện, khi đó có Đàm Mạnh Dũng, bị can Yên, Trang và vợ chồng Hà Hường nói chuyện giải quyết về việc đất cát của gia đình bị can Yên và vợ chồng ông Hưng, bà Nga. Cuộc nói chuyện này được camera an ninh nhà anh Hường ghi lại. Quá trình điều tra, ngày 19/4/2022, anh Hường giao nộp 01 file video trên cho Cơ quan điều tra. (Bút lục số 3509-3511).

* Quá trình điều tra, ông Hưng bà Nga giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 giấy biên nhận ngày 27/4/2020 giữa Bùi Thị Trang và Phạm Gia Hưng, Lê Thị Thúy Nga; 01 giấy nhận tiền phía trên có nội dung đứng tên Bùi Thị Trang đề ngày 17/8/2017, phía dưới có nội dung chữ viết đứng tên Vương Nhật Quang đề ngày 23/8/2017; 01 giấy nhận tiền ngày 30/8/2017 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy hẹn đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy hẹn ngày 04/3/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy xác nhận công nợ và cam kết trả nợ ngày 25/10/2021 giữa Bùi Thị Trang và Phạm Gia Hưng, Lê Thị Thúy Nga; 01 giấy biên nhận ngày 07/02/2018 giữa Phạm Thị Nhật và Lưu Thị Yên; 01 Văn bản

từ chối đi giải quyết ngày 06/7/2021 đề tên người viết Lưu Thị Yên; 01 giấy nhận nợ ngày 01/5/2020 đề tên Lưu Thị Yên và Đàm Mạnh Hưng; 01 giấy hẹn ngày 21/giêng/2021 đề tên người viết Lưu Thị Yên; 01 giấy biên nhận ngày 23/7/2021 đề tên người viết Lưu Thị Yên; 01 quyển sổ màu vàng bên trong có 04 tờ giấy có chữ và số, có chữ ký xác nhận của Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang; 09 file ghi âm vào các ngày 08/02/2018, ngày 10/12/2018, ngày 16/6/2020, ngày 22/12/2020, ngày 30/12/2020, ngày 04/3/2021, ngày 29/5/2021, ngày 20/7/2021 và ngày 25/10/2021.

Ông Đặng Văn Tấn giao nộp: 01 giấy biên nhận ngày 02/4/2020 đề tên Lưu Thị Yên; 01 giấy biên nhận ngày 02/2/2018 đề tên Lưu Thị Yên; 01 giấy biên nhận ngày 19/01/2018 đề tên Lưu Thị Yên. Bà Đỗ Bích Hằng giao nộp: 01 giấy biên nhận ngày 18/01/2018 đề tên Lưu Thị Yên. Bị cáo Đàm Mạnh Dũng giao nộp 21 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chủ đầu tư Phạm Thị Nhật cho bị cáo Lưu Thị Yên.

* Tại bản kết luận giám định số 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết trên các tài liệu trên, kết luận:

Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị Trang trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

* Tại Bản kết luận giám định số: 2531/KL- KTHS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định chữ ký, chữ viết đối với Giấy nhận tiền phía trên có nội dung đứng tên Bùi Thị Trang đề ngày 17/8/2017, phía dưới có nội dung chữ viết đứng tên Vương Nhật Quang đề ngày 23/8/2017 xác định: Chữ viết phần nội dung bằng mực màu đen và chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị Trang dưới mục “*người nhận tiền ký tên*” trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Bùi Thị Trang trên mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.

Chữ viết phần nội dung bằng mực xanh và các chữ Vương Nhật Quang dưới mục “*người nhận tiền*” trên mẫu cần giám định so với chữ viết của Vương Nhật Quang trên mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

* Tại bản kết luận giám định số 2489 ngày 12/5/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định âm thanh trong các File ghi âm thu giữ được, xác định: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các File mẫu cần giám định.

Tiếng nói của người đàn ông trong các File mẫu cần giám định và tiếng nói của Vương Nhật Quang trong mẫu so sánh là của cùng một người.

* Tại bản Kết luận giám định số 4711/KL-KTHS ngày 01/8/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, giám định âm thanh trong các File ghi âm ngày 08/02/2018 và ngày 29/5/2021 thu giữ được, xác định: Tiếng nói của người đàn ông trong các File ghi âm ngày 08/02/2018 và ngày 29/5/2021 trong mẫu cần giám định với tiếng nói của Đàm Mạnh Dũng trong mẫu so sánh là của cùng một người.

* Tại Bản kết luận giám định số: 178/KL-KTHS ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với chữ ký, chữ viết và hình dấu của 21 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất kết luận:

Hình dấu tròn dưới mục "*Công chứng viên*" trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các mẫu cần giám so với chữ ký của Trần Tuấn Anh trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên dưới mục "*bên B*" trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Chữ ký, chữ viết dưới mục bên A "*đã đọc và đồng ý*" ký tên Nguyễn Văn Lưu, Phạm Thị Hồng trên các mẫu cần giám định; Chữ ký, chữ viết dưới mục bên A "*tôi đã đọc và đồng ý*" ký tên Phạm Thị Nhật trên các tài liệu cần giám định và chữ ký, chữ viết dưới mục "*người viết biên nhận*" ký tên Phạm Thị Nhật trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Bùi Thị Trang trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

2. Đối với bị hại: vợ chồng anh **Vương Khương Duy**, SN 1984, chị **Trịnh Thị Thuần**, SN 1984 ở đường Nguyễn Văn Linh, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Vợ chồng anh Vương Khương Duy, chị Trịnh Thị Thuần là hàng xóm của Nguyễn Thị Ngọc Hà và vợ chồng Yên Hưng. Khoảng tháng 10/2019, Hà nói đối với anh Duy là vợ chồng Yên Hưng có đất bán, sau đó Hưng trực tiếp gọi điện và cùng với Trang đưa vợ chồng anh Duy đi xem một số thửa đất tại khu đô thị Lạc Hồng Phúc giới thiệu là đất thuộc sở hữu của vợ chồng Yên Hưng. Để anh Duy, chị Thuần tin tưởng, ông Hưng đã tự soạn 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 15/11/2019 đối với thửa đất số 1772, diện tích 85,2m², tờ bản đồ số 9 tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào giữa bên bán là Nguyễn Thị Hồng, SN 1989, địa chỉ tại phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên và bên mua là anh Duy, chị Thuần (04 bản), Hưng ký chữ ký dưới mục công chứng viên tên Trần Tuấn Anh và đóng dấu giả

của Phòng công chứng số 1, thị xã Mỹ Hào vào hợp đồng, Trang ký nháy vào các trang của hợp đồng, viết dòng chữ "Tôi đã đọc và đồng ý" rồi điểm chỉ và ký tên Nguyễn Thị Hồng. Hưng cũng tự soạn thảo 01 giấy giới thiệu đề ngày 18/11/2019, đóng dấu giả của Phòng công chứng số 1 tại góc trên bên trái (*dấu treo*), Trang viết các nội dung trong giấy giới thiệu hẹn anh Duy, chị Thuần đến lấy sổ tại hệ thống một cửa khu hành chính công thị xã Mỹ Hào và ký chữ ký tên Vương Thị Thảo dưới mục cán bộ trả sổ hẹn. Anh Duy tưởng thật đã đồng ý ký hợp đồng mua thửa đất số 1772 với giá 800.000.000 đồng, đồng thời đưa cho Lưu Thị Yên số tiền 600.000.000 đồng (*đặt cọc*), số tiền 200.000.000 đồng còn lại hai bên thỏa thuận sẽ thanh toán khi anh Duy, chị Thuần nhận sổ. Sau khi bị anh Duy phát hiện không phải là chủ sở hữu thửa đất trên, vợ chồng Yên Hưng đã đến nhà anh Duy xin lại các bản hợp đồng chuyển nhượng đất đã đưa cho anh Duy trước đó và hứa trả lại vợ chồng anh một suất đất tương ứng. Vợ chồng anh Duy tiếp tục tin tưởng đã đưa lại các bản hợp đồng cho vợ chồng Yên Hưng.

Đến tháng 1/2020, vợ chồng Yên Hưng gọi anh Duy sang nhà nói dối cần số tiền 500.000.000 đồng để lo việc kiện tụng lấy lại thửa đất số 1853, TĐĐ 9, diện tích 132,5m² và hứa sẽ bán lại cho vợ chồng anh thửa đất trên với giá 2.000.000.000 đồng, thửa đất này mang tên Đàm Mạnh-Hà là con trai bà Yên và vợ là Bùi Thị Trang. Do tin tưởng nên anh Duy đồng ý và chuyển số tiền 500.000.000 đồng cho bà Yên (*xác định là tiền đặt cọc để mua thửa đất này*). Sau đó, nhiều lần anh Duy tiếp tục đưa tiền cho Yên để mua thửa 1853. Tổng số tiền anh Duy, chị Thuần đưa là 1.828.000.000đ (*gồm cả số tiền 600.000.000 đồng đặt cọc mua thửa đất số 1722 ban đầu và những lần chuyển tiền tiếp sau để mua thửa 1853*). Ngày 22/9/2020, Lưu Thị Yên đã viết giấy biên nhận bán đất nội dung thể hiện việc đã nhận của vợ chồng anh Duy, chị Thuần số tiền 1.828.000.000 đồng để mua thửa đất số 1853, TĐĐ số 9 khu 5 Lạc Hồng Phúc và hẹn đến ngày 15/10/2020 sẽ sang tên mảnh đất này cho vợ chồng anh Duy, chị Thuần. Giấy biên nhận có chữ ký của Lưu Thị Yên, Nguyễn Thị Ngọc Hà ký làm chứng, Bùi Thị Trang ký đồng ý sang tên thửa đất và cam kết không bán cho ai khác.

Quá hẹn không thấy Lưu Thị Yên làm thủ tục chuyển nhượng, anh Duy tìm hiểu thì biết thửa đất của vợ chồng Trang đã bán cho người khác trước đó nên đã nhiều lần yêu cầu Yên và Trang phải bàn giao đất nhưng Yên, Trang không thực hiện.

Sau đó, Bùi Thị Trang đã hoàn trả cho anh Duy chị Thuần toàn bộ số tiền trên. Đến nay, anh Duy chị Thuần không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Yên, Trang.

Quá trình điều tra, vợ chồng anh Duy, chị Thuần giao nộp: 01 giấy nhận nợ ngày 14/9/2020 đề tên Lưu Thị Yên (*Ký hiệu A7*); 01 giấy hẹn bán đất ngày

22/9/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A15); 01 Bản cam kết ngày 03/11/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A8); 01 giấy hẹn ngày 24/6/2021 đề tên Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang (Ký hiệu A14); 01 giấy hẹn ngày 04/7/2021 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A13); 01 giấy hẹn trả đất ngày 06/7/2021 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A12); 01 giấy hẹn trả tiền ngày 13/10/2021 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A9); 01 giấy hẹn ngày 30/9/2021 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A10); 01 giấy hẹn trả đất ngày 09/9/2021 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A11); 01 giấy hẹn ngày 04/7/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy hẹn ngày 03/8/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy hẹn ngày 31/8/2021 đề tên Bùi Thị Trang.

* Tại Bản kết luận giám định số 29 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định Chữ ký, chữ viết đối với các tài liệu trên, kết luận: Chữ viết đứng tên Bùi Thị Trang trên các tài liệu cần giám định với chữ viết của Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra

* Tại Bản kết luận giám định số 30 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với Chữ ký, chữ viết của các tài liệu trên kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên các tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người ký và viết ra.

Ngày 17/11/2021, Công ty cổ phần Lạc Hồng Phúc cung cấp: Tại thời điểm 08/8/2019, thửa đất số 1722, tờ bản đồ số 9, diện tích 82,5m² thuộc quyền sở hữu của ông Lê Bá Phi SN 1963, ở tổ dân phố Phan Bội, phường Dị Sĩ, TX Mỹ Hào, Hưng Yên.

3. Đối với bị hại: anh Vũ Hồng Núi, SN 1983 ở thôn Tổ Hòa, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Anh Vũ Hồng Núi là em họ của chị Trịnh Thị Thuần và biết Lưu Thị Yên qua giới thiệu của anh Duy chị Thuần. Lưu Thị Yên nói dối với anh Núi bản thân có một số suất đất tại khu đô thị Lạc Hồng Phúc muốn bán và đưa anh Núi đi xem một số lô đất trong khu đô thị. Anh Núi đồng ý mua của Yên 2 suất đất (thửa số 15 và 16A), với giá 800.000.000 đồng/1 suất và đặt cọc trước số tiền 800.000.000 đồng. Lưu Thị Yên hẹn sau 30 ngày sẽ giao sổ đỏ cho anh Núi. Khi anh Núi đưa tiền, bị can Yên nói là mang số tiền 700.000.000 đồng đưa cho Vương Nhật Quang để lo làm thủ tục cấp sổ đỏ cho anh Núi (thực chất bị can Yên đưa số tiền này cho Vương Nhật Quang để trả nợ cho khoản vay trước đó của vợ chồng bị can Yên, Quang không biết gì về việc bị can Yên lừa chiếm đoạt tài sản của anh Núi). Lưu Thị Yên nhờ Nguyễn Thị Ngọc Hà đi cùng với anh Núi và người nhà anh Núi lên công cơ quan của Vương Nhật Quang để Hà đưa cho Quang số tiền 700.000.000 đồng (nghĩ đây là tiền bị can Yên trả nợ

nên Vương Nhật Quang nhận tiền và không thắc mắc gì). Số tiền 100.000.000 đồng còn lại, Lưu Thị Yên đã mang đi trả nợ cho những người khác mà không thực hiện theo cam kết với anh Núi.

Khi hết hạn 30 ngày nhưng không thấy có sổ, anh Núi liên tục đòi sổ đỏ của Lưu Thị Yên thì Lưu Thị Yên đưa ra nhiều lý do để trì hoãn và kéo dài. Đến tháng 4/2021, anh Núi cùng ông Hưng vợ là Nga, ông Duy, Hà và Vương Nhật Quang gặp Yên tại nhà của Đàm Mạnh Dũng ở Hà Nội. Tại đây, bị can Yên tiếp tục nói dối với anh Núi là sắp có sổ đỏ, Vương Nhật Quang cũng nói thủ tục đã về phòng một cửa, khi nào có sẽ báo để cho anh Núi và những bị hại khác yên tâm. Sau đó, anh Núi đi tìm hiểu thì được biết các mảnh đất bị can Yên bán cho anh đều không có thật. Đến ngày 13/10/2021, bị can Yên thừa nhận với anh Núi là không có đất như đã cam kết và xin được khắc phục đền cho anh Núi số tiền 3.000.000.000 đồng để anh Núi tự mua một suất đất khác. Tuy nhiên đến nay, bị can chưa khắc phục được tài sản nào cho anh Núi.

Kết quả xác minh tại Công ty CPĐT phát triển Lạc Hồng Phúc xác định: Không có thửa đất nào có số 16A-L5 và 15-L5 tại khu đô thị Lạc Hồng Phúc mà Yên thỏa thuận bán cho anh Núi ở trên.

Quá trình điều tra, anh Vũ Hồng Núi giao nộp: 01 Hợp đồng mua bán đất ngày 24/9/2020 đề tên Lưu Thị Yên và Vũ Hồng Núi (Ký hiệu A3); 01 giấy hẹn trả tiền ngày 13/10/2021 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A2).

- Tại Bản kết luận giám định số 30 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết của các tài liệu trên, kết luận: Chữ ký, chữ viết đúng tên Lưu Thị Yên trên các tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người ký và viết ra.

4. Đối với bị hại: anh **Trịnh Văn Kính**, SN 1982 ở thôn Tô Hòa, xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Anh Trịnh Văn Kính là anh trai của chị Trịnh Thị Thuần. Qua vợ chồng anh Duy, chị Thuần, anh Kính quen biết Lưu Thị Yên. Bị can Yên giới thiệu có thửa đất L7 ONT 1422 diện tích 85m² ở khu đô thị Lạc Hồng muốn bán với giá 600.000.000 đồng và phải thanh toán một lần. Anh Kính đồng ý.

Ngày 04/12/2020 tại nhà của anh Duy, chị Thuần, Lưu Thị Yên ký hợp đồng chuyển nhượng đối với thửa đất số L7 ONT1422/85.0m² ở khu đô thị Lạc Hồng Phúc với anh Kính, anh Kính nhờ anh Núi viết hộ hợp đồng viết tay, anh Kính giao đủ số tiền 600.000.000 đồng cho bị can Yên, bị can Yên ký tên vào hợp đồng và xác nhận đã nhận đủ tiền, anh Núi, chị Thuần ký làm chứng. Bị can Yên hẹn ngày 20/12/2020

sẽ giao đất và giao sổ. Tuy nhiên sau đó, Lưu Thị Yên đã sử dụng số tiền này để trả nợ cho nhiều người và không có đất bán cho anh Kính như cam kết.

Đến ngày 20/12/2020, bị cáo Yên không giao sổ cho anh Kính mà khất lần, trì hoãn. Anh Kính tìm hiểu thì được biết bị cáo Yên không có thửa đất nêu trên.

Đến đầu tháng 10/2021, anh Kính, anh Núi, anh Duy đến nhà Yên, Yên thừa nhận bản thân không có thửa đất L7ONT1422 khu đô thị Lạc Hồng Phúc và xin viết giấy hẹn trả số tiền 2.500.000.000 đồng (*tương ứng với giá trị của mảnh đất tại thời điểm đó*) và hẹn ngày 15/11/2021 sẽ trả. Tuy nhiên đến nay, bị cáo Yên chưa khắc phục trả lại tiền cho anh Kính. Anh Kính yêu cầu bị cáo Yên phải hoàn trả lại anh số tiền trên.

Xác minh tại Công ty CPĐT phát triển Lạc Hồng Phúc thể hiện: Thửa đất ONT 1422/850-L7 tờ bản đồ số 9 thuộc sở hữu của Lê Văn Hà, sn 1978 ở thôn Cát Lu, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tại thời điểm 24/9/2018.

Quá trình điều tra, anh Trịnh Văn Kính giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 04/12/2020 giữa bên bán là Lưu Thị Yên và bên mua là anh Trịnh Văn Kính về việc mua bán quyền sử dụng đất đối với thửa đất ONT1422/85.0 - L7 (85m²) tại khu đô thị Lạc Hồng Phúc, Nhân Hòa, Mỹ Hào, Hưng Yên với giá 600.000.000 đồng (*Ký hiệu A16*); 01 giấy hẹn trả tiền ghi ngày 13/10/2021, đề tên Lưu Thị Yên (*Ký hiệu A17*).

Tại Bản kết luận giám định số 30 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với Chữ ký, chữ viết của các tài liệu trên kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên các tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người ký và viết ra. (Bút lục số: 608, 609).

5. Đối với bị hại: **ông Nguyễn Khắc Huy**, SN 1967 ở thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Ông Nguyễn Khắc Huy quen biết Yên thông qua giới thiệu của vợ chồng Nguyễn Thị Ngọc Hà và anh Vũ Văn Hường. Khoảng tháng 4/2020, vợ chồng Hà giới thiệu bà Yên có nhiều suất đất giá rẻ muốn bán (*Lúc này vợ chồng Hà chưa biết Yên lừa đảo*). Tại nhà Hà, vợ chồng Yên Hưng nói bản thân sở hữu nhiều thửa đất và có khả năng mua được nhiều thửa đất tại Lạc Hồng Phúc đồng thời dẫn ông Huy đi xem vị trí các thửa đất. Ông Huy tin tưởng thật nên trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 7/2020, ông Huy đã đưa cho Yên tổng số tiền là **3.525.000.000** đồng để mua đất của Yên và nhờ Yên mua đất hộ. Tuy nhiên sau đó Yên không giao đất mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên của ông Huy. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Từ ngày 11/4/2020 đến ngày 21/4/2020, Yên đã nhận tổng số tiền là 925.000.000 đồng để bán cho ông Huy 01 suất đất số 1422 tờ bản đồ số 09 tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (tại dự án Bến xe Mỹ Hào). Quá trình điều tra bị cáo Yên khai, để làm tin, ông Đàm Mạnh Hưng soạn hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/4/2020 đối với thửa đất số 1422 tờ bản đồ số 09 tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, vợ chồng Yên Hưng ký phần bên bán, ông Huy bà Phạm Thị Xuyên ký phần bên mua, ông Hưng ký giả chữ ký công chứng viên Trần Tuấn Anh và đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào vào hợp đồng (Ký hiệu A18) rồi đưa cho ông Huy giữ.

- Lần thứ hai: Từ ngày 17/5/2020 đến ngày 27/5/2020, bị cáo Yên đã nhận của vợ chồng ông Huy tổng số tiền là 850.000.000 đồng để bán 02 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc. Bị cáo Yên viết Giấy biên nhận về việc nhận tiền để mua đất ngày 17/5/2020, phía dưới viết nhận thêm các ngày 20, 27/5/2020 đưa cho ông Huy giữ.

- Lần thứ ba: Ngày 18/7/2020, bị cáo Yên nhận của ông Huy số tiền 500.000.000 đồng để mua cho ông Huy 01 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc. Bị cáo Yên đã viết 1 Giấy nhận nợ với nội dung ngày 18/7/2020 tôi (Yên) có nhờ ông Huy vay hộ số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi lấy sổ về tôi (Yên) chuyển trả ông Huy 01 quyển sổ ở Lạc Hồng Phúc mang tên Lê Văn Tuy và vợ Đặng Thị Mai cho vợ chồng ông Huy. Bà Yên nói thửa đất này ban đầu vợ chồng anh Tuy lấy nhưng sau đó lại thôi nên bà Yên để lại cho vợ chồng ông Huy. Để vợ chồng ông Huy tin tưởng, ông Hưng soạn thảo hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ đề ngày 27/4/2020 giữa bên bán là Đào Đức Vinh, Phạm Thị Hương với bên mua là Lê Văn Tuy và Đặng Thị Mai đối với thửa đất số 1551 tờ bản đồ số 09 tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Có lời chứng, chữ ký của công chứng viên tên Trần Tuấn Anh và đóng dấu của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào (Ký hiệu A34). Ông Hưng là người tự ký tên của các bên trên hợp đồng; bị cáo Yên là người đóng dấu giả Phòng công chứng số 01 thị xã Mỹ Hào lên hợp đồng và đưa cho vợ chồng ông Huy giữ.

- Lần thứ tư: Ngày 28/7/2020, bị cáo Yên nhận của ông Huy số tiền là 1.300.000.000 đồng để mua cho ông Huy 10 suất đất tại dự án bến xe thị xã Mỹ Hào. Quá trình điều tra, bị cáo Yên khai để vợ chồng ông Huy tin tưởng, ông Hưng soạn thảo 03 Hợp đồng CN QSDĐ ngày 31/7/2020 giữa Trịnh Quang Hóa và chồng ông Huy, bà Xuyên. Ông Hưng giả chữ ký của bên bán, chữ ký của Công chứng viên, bị cáo Yên đóng dấu giả phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào lên các hợp đồng. Sau đó chuyển hợp đồng này cho vợ chồng ông Huy giữ.

Đến năm 2021, sau nhiều lần ông Huy đến nhà đòi sổ của bị cáo Yên nhưng không được. Bị cáo Trang đứng ra nhận trách nhiệm sẽ trả sổ đỏ cho ông Huy thay bị

cáo Yên. Tuy nhiên sau đó, bị cáo Trang không những không trả sổ mà tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối lừa bán 16 suất đất tại các dự án nhà ở trên địa bàn thị xã Mỹ Hòa để chiếm đoạt của ông Huy tổng số tiền là 3.350.000.0000 đồng. Việc chiếm đoạt của bị cáo Trang đối với ông Huy có Nguyễn Thị Ngọc Hà tham gia với vai trò là người giúp sức. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 07/5/2021, bị cáo Trang nhận số tiền 1.500.000.000 đồng để bán cho ông Huy 05 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc. Để làm tin, Trang viết giấy nhận tiền ngày 07/5/2021 rồi đưa cho ông Huy giữ để làm tin (*Giấy biên nhận có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc Hà ký với vai trò người làm chứng; Ký hiệu A28*).

- Lần thứ hai: Ngày 11/5/2021, Trang tiếp tục nhận số tiền 1.600.000.000 đồng của vợ chồng ông Huy để bán cho ông Huy 10 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc. Khi nhận tiền, Trang viết giấy nhận tiền ngày 11/5/2021 và đóng dấu Phòng Công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa (*dấu giả*) vào giấy nhận tiền trên rồi đưa giấy biên nhận trên cho ông Huy giữ làm tin. Để ông Huy tin tưởng, Trang soạn thảo 02 Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 17/5/2021 mang tên Nguyễn Thị Ngọc Hà chuyển nhượng cho vợ, chồng ông Huy. Tại thời điểm này, Hà biết gia đình Trang không có đất và bị nhiều người đòi tiền, nhưng vẫn giúp Trang đứng tên ký hợp đồng chuyển nhượng và cùng Trang mang 02 bản Hợp đồng (*giả*) này mang xuống nhà ông Huy để lừa dối ông Huy: Sau khi vợ chồng ông Huy ký hợp đồng xong, Trang lấy lý do chưa có chữ ký của công chứng viên nên mang về Trang ký và đóng dấu công chứng vào hợp đồng rồi đưa lại ông Huy. Sau này do lo sợ bị phát hiện nên Hà đã mượn lại ông Huy hai bản hợp đồng trên và tiêu hủy (*chỉ còn bản phô tô do ông Huy giao nộp*).

- Lần thứ ba: Ngày 28/5/2021 bị cáo Trang nhận số tiền 250.000.000 đồng để bán cho ông Huy 01 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc. Trang viết 01 giấy nhận tiền ngày 28/5/2021 rồi đưa cho ông Huy giữ để làm tin (Bút lục số 3938).

Toàn bộ số tiền Trang chiếm đoạt của ông Huy, Trang đã sử dụng để trả nợ cho người khác.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Khắc Huy giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/4/2020 giữa Đàm Mạnh Hưng, Lưu Thị Yên cho Nguyễn Khắc Huy, Phạm Thị Xuyên (*Ký hiệu A18*); 01 giấy biên nhận ngày 28/7/2020 đề tên Lưu Thị Yên (*Ký hiệu A19*); 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/4/2020 giữa Đào Đức Vinh, Phạm Thị Hương với Lê Văn Tuy, Đặng Thị Mai; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 31/7/2020 giữa Trịnh Quang Hóa với Nguyễn Khắc Huy, Phạm Thị Xuyên; 01 giấy biên nhận ngày 11/4/2020 đề tên Lưu Thị Yên (*Ký hiệu A20*); 01 giấy biên nhận ghi chung các ngày 17/5/2020, 20/5/2020, 27/5/2020 đề tên Lưu Thị Yên (*Ký hiệu A21*); 01 giấy biên

nhận ngày 13/4/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A22); 01 giấy nhận nợ ngày 18/7/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A23); 01 giấy nhận tiền ngày 28/7/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A24); 01 giấy vay tiền ngày 06/5/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy biên nhận ngày 01/10/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy nhận tiền ngày 28/5/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy nhận tiền ngày 11/5/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy nhận tiền ngày 07/5/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 bản cam kết ngày 03/11/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 Giấy ghi ngày 16/7/2020 nội dung: Hà nhận hộ cô Yên 300.000.000 đồng của anh chị Huy Xuyên và ghi ngày 22/7/2020 nội dung: Hường nhận hộ bà Yên 300.000.000 đồng; Bản phôi tô: 01 Hợp đồng CN QSDĐ ngày 17/5/2021 giữa Nguyễn Thị Ngọc Hà với Nguyễn Khắc Huy, Phạm Thị Xuyên (Bút lục số 3885 – 3945, 3905 – 3909).

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định những tài liệu chứng cứ trên. Kết quả:

* Tại bản Kết luận giám định số 28 ngày 10/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định tài liệu đối với các tài liệu trên, kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 *T.X Mỹ Hào - T. Hưng Yên*” trên tài liệu cần giám định với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định với chữ ký của Trần Tuấn Anh trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

* Tại Bản kết luận giám định số 29 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết đối với các tài liệu trên, kết luận: Chữ viết đứng tên Bùi Thị Trang trên các tài liệu cần giám định với chữ viết của Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

* Tại Bản kết luận giám định số 30 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết của các tài liệu trên kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên các tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người ký và viết ra.

6. Đối với bị hại: bà Nguyễn Thị Nhã, SN 1963 ở tổ dân phố Ngọc Lập, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Bà Nguyễn Thị Nhã là di ruột của Nguyễn Thị Ngọc Hà. Qua giới thiệu của Hà, bà Nhã quen Lưu Thị Yên và Hà giới thiệu Yên có nhiều suất đất ngoại giao có giá rẻ. Khoảng tháng 02/2020, Lưu Thị Yên đưa ra thông tin gian dối là có thửa đất số 1859, diện tích 81m², tờ bản đồ số 09 ở khu đô thị Lạc Hồng Phúc tại phường Nhân Hòa, TX Mỹ Hào, Hưng Yên muốn bán với giá 500.000.000 đồng. Bà Nhã tin tưởng nên

đã đồng ý mua và chuyển tiền cho Yên để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với suất đất trên. Để bà Nhã tin tưởng, quá trình điều tra bị cáo Yên khai Đàm Mạnh Hưng đã soạn thảo 01 hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 27/4/2020 giữa bên bán là Đàm Mạnh Hưng, Lưu Thị Yên với bên mua là hai con của bà Nhã là Quán Đức Chí và Nguyễn Thị Hoài đối với thửa đất số 1859 tờ bản đồ số 09 tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Yên cùng Hưng cùng ký tên vào mục bên bán, Hưng là người giả chữ ký công chứng viên và đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào lên hợp đồng. Bị cáo Yên đã mang hợp đồng chuyển nhượng đất trên cho vợ chồng chị Hoài ký tên và điểm chỉ, rồi đưa cho bà Nhã giữ.

Ngày 28/4/2020, bà Nhã tiếp tục mua của Yên 01 suất đất số 1722 tờ bản đồ số 9, diện tích 82,5m² ở khu đô thị Lạc Hồng Phúc với giá 500.000.000 đồng. Bà Nhã đã chuyển đủ tiền cho Yên. Quá trình điều tra, bị cáo Yên khai để bà Nhã tin tưởng, Đàm Mạnh Hưng đã làm giả 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 08/5/2020 đối với thửa đất số 1722 tờ bản đồ số 09 thuộc phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên giữa bên bán là Đàm Mạnh Hưng và Lưu Thị Yên với bên mua là bà Nguyễn Thị Nhã, bị cáo Yên cùng ông Hưng cùng ký tên vào mục bên bán, ông Hưng là người giả chữ ký công chứng viên và đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào lên hợp đồng rồi đưa cho bà Nhã ký hợp đồng vào ngày 08/5/2020. Sau đó, bị cáo Yên lấy lý do hợp đồng chuyển nhượng này chưa đầy đủ, còn thiếu chữ ký, cần mang hợp đồng đi hoàn thiện nốt chữ ký thì bà Nhã tin tưởng giao lại hợp đồng lại cho bị cáo Yên đi làm thủ tục nhưng sau đó bị cáo Yên đã tiêu hủy bản hợp đồng trên.

Cũng trong thời gian khoảng tháng 5/2020, bị cáo Yên lấy lý do đi làm thủ tục cấp sổ đỏ đối với 02 thửa đất nêu trên, bị cáo đã bảo Hà đến nhà bà Nhã và chị Hoài lấy tiếp số tiền 43.700.000 đồng.

Tổng số tiền mà bị cáo Yên đã chiếm đoạt của bà Nhã là 1.043.700.000 đồng. Số tiền này bị cáo Yên đã sử dụng để trả nợ cho nhiều người và không thực hiện cam kết với bà Nhã. Đến nay, bị cáo Yên chưa được khắc phục cho bà Nhã.

Cơ quan điều tra xác minh tại Công ty cổ phần Lạc Hồng Phúc đã xác định: Đối với thửa đất số 1722, tờ bản đồ số 9, diện tích 82,5m² thuộc quyền sở hữu của ông Lê Bá Phi, SN 1963, ở tổ dân phố Phan Bội, phường Dị Sử, TX Mỹ Hào, Hưng Yên tại thời điểm 08/8/2019.

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Nhã đã giao nộp: 01 hợp đồng CNQSDĐ ngày 27/4/2020 giữa bên bán là Đàm Mạnh Hưng, Lưu Thị Yên với bên mua là Quán

Đức Chí và Nguyễn Thị Hoài đối với thửa đất số 1859 tờ bản đồ số 09 tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (Ký hiệu A4).

* Tại bản Kết luận giám định số 28 ngày 10/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định tài liệu đối với các tài liệu trên kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 *T.X Mỹ Hào - T. Hưng Yên*” trên tài liệu cần giám định với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định với chữ ký của Trần Tuấn Anh trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

* Tại Bản kết luận giám định số 30 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với Chữ ký, chữ viết của các tài liệu cần giám định: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người ký và viết ra.

7. Đối với bị hại: vợ chồng anh **Vũ Văn Thiệp** (tên gọi khác là *Hiệp*), SN 1980 và chị **Nguyễn Thị Quyên** SN 1986, trú tại: thôn Đông Hồng, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Khoảng cuối tháng 9/2020, Nguyễn Thị Ngọc Hà giới thiệu anh Vũ Văn Thiệp mua đất của bị cáo Yên. Yên có đưa ra thông tin là có một số lô đất tại dự án Lạc Hồng Phúc, vợ chồng anh Thiệp tin tưởng nên đã đồng ý mua của Yên 02 lô đất với giá 600.000.000 đồng/1 lô (tổng 1,2 tỷ đồng). Vợ chồng anh Thiệp đã đưa cho Yên số tiền 1,1 tỷ đồng, số tiền 100.000.000 đồng còn lại hai bên thống nhất khi nào có sổ mang tên vợ chồng anh Thiệp thì vợ chồng anh Thiệp sẽ trả nốt.

Sau khi nhận tiền của vợ chồng anh Thiệp, chị Quyên, bị cáo Yên không làm các thủ tục chuyển nhượng đất như cam kết mà chiếm đoạt và sử dụng vào việc trả nợ của gia đình. Tổng số tiền Lưu Thị Yên đã lừa chiếm đoạt của vợ chồng anh Thiệp là 1.100.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo chưa khắc phục cho vợ chồng anh Thiệp, chị Quyên.

Quá trình điều tra, anh Vũ Văn Thiệp giao nộp: 01 giấy biên nhận ngày 01/10/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A1); 01 giấy biên nhận ngày 27/11/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A2).

Tại Bản kết luận giám định số: 178/KL-KTHS ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với chữ ký, chữ viết của các tài liệu nêu trên, kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên các mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

8. Đối với bị hại: chị **Hà Thị Phương**, SN 1986 ở tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Chị Hà Thị Phương là bạn của Nguyễn Thị Ngọc Hà, biết chị Phương có nhu cầu mua đất nên Hà đã giới thiệu với chị Phương về việc Lưu Thị Yên có đất bán. Khoảng tháng 9/2020, khi gặp chị Phương, Lưu Thị Yên đã đưa ra nhiều thông tin gian dối về việc bán thân sở hữu hơn 200 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc, Phố Nối, thị xã Mỹ Hào, chị Phương tưởng thật đã đồng ý mua 01 suất đất tại Phố Nối, thị xã Mỹ Hào của Lưu Thị Yên với giá 700.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền của chị Phương, Lưu Thị Yên đã mang số tiền này đi trả nợ nhiều người mà không thực hiện cam kết với chị Phương. Sau đó, nhiều lần chị Phương đã đòi đất, đòi tiền Lưu Thị Yên nhưng không được. Đến nay, khi biết tin Lưu Thị Yên bị khởi tố, chị Phương làm đơn tố cáo và yêu cầu bị can Yên phải trả lại chị số tiền đã chiếm đoạt.

Quá trình điều tra, chị Hà Thị Phương giao nộp: 01 giấy biên nhận ngày 17/9/2020 đề tên Lưu Thị Yên (*Ký hiệu A7*); 01 giấy biên nhận ngày 17/12/2020 đề tên Lưu Thị Yên (*Ký hiệu A8*).

(Bút lục số 4055 - 4084)

Tại Bản kết luận giám định số: 178/KL-KTHS ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết của các tài liệu nêu trên, kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên các mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra..

9. Đối với bị hại: anh **Phạm Xuân Thành**, SN 1979 ở tổ dân phố Ngô, phường Bạch Sam, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Anh Phạm Xuân Thành là bạn của Nguyễn Thị Ngọc Hà. Hà giới thiệu với anh Thành về việc Lưu Thị Yên có đất ở khu đô thị Lạc Hồng Phúc. Khoảng tháng 9/2020, bị can Yên đưa anh Thành đi xem vị trí các lô đất ở khu đô thị Lạc Hồng Phúc giới thiệu là của mình muốn bán với giá bán 800.000.000 đồng/1 suất. Anh Thành đồng ý mua 2 suất đất của Yên và đặt cọc số tiền 1.000.000.000 đồng.

Tuy nhiên sau đó, anh Thành không nhận được đất như bị can Yên cam kết. Khi anh thấy thông báo tìm người bị hại liên quan đến hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Lưu Thị Yên, anh Thành đã làm đơn tố cáo và giao nộp 02 giấy biên nhận tiền trên. Tổng số tiền mà bị cáo Yên lừa chiếm đoạt của anh Phạm Xuân Thành là 1.000.000.000 đồng. Đến nay, bị cáo Yên chưa khắc phục được cho anh Thành. Anh Thành yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền trên cho anh Thành.

Quá trình điều tra, anh Thành giao nộp: 01 giấy ghi ngày 09/9/2020 đề tên người nhận tiền Nguyễn Thị Ngọc Hà, đề tên người bảo lãnh Lưu Thị Yên (Ký hiệu A5); 01 giấy biên nhận ngày 25/9/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A6).

Tại Bản kết luận giám định số 178/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết đối với các tài liệu trên, kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên các mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Ngọc Hà trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Ngọc Hà trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

10. Đối với bị hại: ông Nguyễn Hữu Dịch, SN 1961 ở thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Ông Nguyễn Hữu Dịch và vợ chồng Đàm Mạnh Hưng, Lưu Thị Yên có mối quan hệ quen biết nhau từ trước. Khoảng tháng 6/2020, ông Dịch sang nhà vợ chồng Yên Hưng chơi, do lúc này đang cần tiền trả nợ, bị cáo Yên đã đưa ra thông tin gian dối về việc sở hữu nhiều mảnh đất ở Lạc Hồng Phúc và giới thiệu cho ông Dịch mua. Tin tưởng bị cáo Yên, ông Dịch đã thỏa thuận mua 01 thửa đất số 15 lô L6 tại dự án Lạc Hồng Phúc với giá 01 tỷ đồng, ông Dịch đã đặt cọc cho Yên số tiền 400.000.000 đồng. Tuy nhiên sau đó, bị cáo Yên không trả đất, trả tiền cho ông Dịch. Đến nay ông Dịch yêu cầu bị cáo Yên phải trả lại ông số tiền 450.000.000 đồng (trong đó có 50.000 đồng bà Yên vay riêng của ông).

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Hữu Dịch giao nộp: 01 giấy biên nhận đặt cọc ngày 09/6/2020 đề tên Lưu Thị Yên.

* Tại Bản kết luận giám định số 30 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết của tài liệu trên, kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên các tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người ký và viết ra.

11. Đối với bị hại: anh Nguyễn Hữu Ngân SN 1976 ở thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Anh Nguyễn Hữu Ngân quen biết với Lưu Thị Yên thông qua ông Nguyễn Hữu Dịch. Lưu Thị Yên nói dối với anh Ngân là bản thân muốn bán một số suất đất ở khu đô thị Lạc Hồng Phúc với giá 1 tỷ đồng/1 lô. Thấy mức giá rẻ hơn thị trường nên anh Ngân đồng ý mua của Yên 04 suất đất và đặt cọc cho Yên số tiền 1,5 tỷ đồng. Tuy nhiên sau đó, Yên không trả đất và trả tiền cho anh Ngân. Đến nay, bị can Trang đã

trả cho anh Ngân số tiền 705.000.000 đồng thay cho bị can Yên. Anh Ngân yêu cầu bị can Yên phải trả anh số tiền 795.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Hữu Ngân giao nộp: 01 Hợp đồng đặt cọc về việc mua bán nhà đất ngày 05/6/2020 đề tên Nguyễn Hữu Ngân và Lưu Thị Yên.

* Tại Bản kết luận giám định số 30 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết của tài liệu trên, kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên các tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người ký và viết ra.

Công ty CPĐT phát triển Lạc Hồng Phúc cung cấp: Không có thửa đất nào có số 18, 19, 20-L8 và 16, 16A-L6 tại khu đô thị Lạc Hồng Phúc ở tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, TX Mỹ Hào, Hưng Yên..

12. Đối với bị hại: vợ chồng anh **Nguyễn Hữu Dương** SN 1978, chị **Nguyễn Thị Huế**, SN 1979 ở thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Anh Nguyễn Hữu Dương là em trai anh Ngân nên biết việc Yên nói có đất ở dự án Lạc Hồng Phúc. Khoảng tháng 5/2020, anh Dương đã thỏa thuận đặt mua của Yên 2 thửa đất tại dự án Lạc Hồng Phúc với giá 2 tỷ đồng. Anh Dương đã đặt cọc cho Yên số tiền 900.000.000 đồng. Do lâu không thấy có sổ nên anh Dương đã yêu cầu bị can Yên trả lại tiền. Sau đó, Bùi Thị Trang đã trả cho anh Dương số tiền 180.000.000 đồng thay cho bị cáo Yên. Đến nay, anh Dương yêu cầu bị can Yên phải trả lại anh số tiền 720.000.000 và xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Hữu Dương giao nộp: 01 giấy đặt cọc tiền ngày 08/6/2020 đề tên Nguyễn Hữu Dương và Lưu Thị Yên.

* Tại Bản kết luận giám định số 30 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định Chữ ký, chữ viết của tài liệu trên, kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người ký và viết ra.

13. Đối với bị hại: vợ chồng ông **Đặng Đình Đán**, SN 1954 và bà **Hàn Thị Mơ**, SN 1956 ở tổ dân phố Nhân Vinh, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Bà Hàn Thị Mơ là em họ của Lưu Thị Yên. Khoảng tháng 4/2020, Lưu Thị Yên đưa ra thông tin là cần tiền nên muốn bán 01 suất đất có diện tích 132,5m² tại dự án Lạc Hồng Phúc, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên cho ông **Đặng Đình Đán** với giá 1.000.000.000 đồng, Lưu Thị Yên đưa cho ông Đán xem sơ đồ mảnh đất và nói đây là đất ngoại giao, giá rẻ. Ông Đán tin tưởng nên đồng ý mua. Sau khi nhận đủ tiền từ

vợ chồng ông Đán, Yên đã mang số tiền này đi trả nợ cho nhiều người mà không trả đất, trả tiền lại cho ông Đán. Đến nay ông Đán đề nghị bị can Yên trả lại toàn bộ số tiền trên và đề nghị xử lý hành vi của Lưu Thị Yên theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, ông Đặng Đình Đán giao nộp: 01 giấy nhận nợ ngày 16/4/AL đề tên Lưu Thị Yên (*Ký hiệu A3*); 01 giấy nhận tiền ngày 12/5/2020 đề tên Lưu Thị Yên (*Ký hiệu A4*).

Tại Bản kết luận giám định số: 178/KL-KTHS ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết đối với các tài liệu trên, kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên các mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

14. Đối với **Lê Thị Oanh**, SN 1988, trú tại: thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên và chị **Nguyễn Ngọc Oanh**, SN 1987, trú tại quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Khoảng tháng 01/2021, khi thấy nhiều người được giới thiệu mua đất đến nhà Yên đòi đất, đòi tiền, Nguyễn Thị Ngọc Hà mới biết Hưng, Yên và Trang thực tế không có đất mà đã lừa đảo mọi người để chiếm đoạt tài sản. Lúc này Hà cũng nảy sinh ý định sẽ dùng thủ đoạn tương tự lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác cùng với Trang, Yên.

Khi thấy Lê Thị Oanh là bạn bè quen biết xã hội với Nguyễn Thị Ngọc Hà có điều kiện về kinh tế nên tháng 01/2021 Hà đã nói dối với Oanh là bản thân đã mua đi bán lại nhiều suất tại dự án Lạc Hồng phúc nên thu được nhiều lợi nhuận. Thấy vậy Oanh hỏi Hà xem có suất đất nào bán cho gia đình Oanh để làm cửa hàng đồ gỗ và xây nhà. Vài hôm sau, Hà gọi điện và đón Oanh đến Đài truyền thanh thị xã Mỹ Hào để gặp Bùi Thị Trang. Hà giới thiệu Trang là người cùng mua đất chung với Hà, Trang là phó đài truyền thanh thị xã Mỹ Hào, quen biết với nhiều lãnh đạo UBND thị xã nên có thể mua được các suất đất giá rẻ. Oanh tin tưởng nên đã đồng ý nhờ Trang, Hà mua hộ 07 suất đất tại các khu dự án và đồng ý mua chung với Trang, Hà 01 thửa đất tại dự án Phúc Thành 3. Để làm tin, Trang và Hà còn tự soạn thảo 01 hợp đồng đặt cọc về việc mua bán nhà đất đề ngày 22/01/2021 giữa Trang, Hà với ông Đào Quang Minh (*lãnh đạo UBND thị xã Mỹ Hào*) biên nhận việc Trang và Hà đã nộp số tiền mua đất; Trang tự soạn thảo 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề giữa người bán đất và Lê Thị Oanh rồi tự ký chữ ký của người bán đất, tự ký tên công chứng viên tên Trần Tuấn Anh và đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào lên hợp đồng rồi đưa lại hợp đồng cho Oanh giữ. Tổng số tiền Oanh chuyển cho Trang, Hà là 7,2 tỷ đồng (trong đó 6,8 tỷ nhờ mua đất hộ và 400.000.000 đồng để

mua đất với Trang, Hà) nhưng sau đó Oanh không nhận được đất như thỏa thuận. *Như vậy, thông qua việc mua bán một số thửa đất tại dự án Lạc Hồng Phúc, Bùi Thị Trang và Nguyễn Thị Ngọc Hà đã lừa đảo chiếm đoạt của Lê Thị Oanh số tiền 7,2 tỷ.*

Ngoài ra, Lê Thị Oanh còn giới thiệu chị Nguyễn Ngọc Oanh SN 1987 ở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để nhờ Trang, Hà mua hộ đất. Trang và Hà thỏa thuận sẽ mua hộ chị Nguyễn Ngọc Oanh 01 thửa đất tại dự án Lạc Hồng Phúc với giá 1.500.000.000đ. Sau khi trả đủ tiền mua đất và sau nhiều lần Trang và Hà hứa hẹn trả sổ nhưng không thực hiện được, qua tìm hiểu, Lê Thị Oanh và chị Nguyễn Ngọc Oanh phát hiện Trang và Hà không sở hữu đất tại các dự án trên và việc bán đất hoàn toàn là không có thật. Chị Nguyễn Ngọc Oanh đã nhiều lần yêu cầu Trang và Hà nói chuyện để giải quyết dứt điểm sự việc nhưng Trang và Hà đều tìm lý do trốn tránh. *Như vậy, thông qua việc mua bán 01 thửa đất tại dự án Lạc Hồng Phúc và Phúc Thành 3, Nguyễn Thị Ngọc Hà và Bùi Thị Trang đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Ngọc Oanh số tiền 1.500.000.000đ.*

Ngày 08/7/2021, tại nhà bà Lê Thị Hương SN 1957 ở tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (là mẹ của chị Nguyễn Ngọc Oanh), Trang và Hà đã viết một giấy nhận nợ ghi nội dung cam kết trả lại tiền cho Lê Thị Oanh và Nguyễn Ngọc Oanh làm 3 đợt sau đó ký tên xác nhận đưa lại cho chị Lê Thị Oanh giữ để làm tin. Sau đó Trang đã khắc phục trả lại cho Lê Thị Oanh được tổng số tiền hơn 4 tỷ đồng, Lê Thị Oanh đã trả lại số tiền 1.500.000.000 đồng cho chị Nguyễn Ngọc Oanh.

Quá trình điều tra, Lê Thị Oanh đã giao nộp: 01 hợp đồng đặt cọc về việc mua bán nhà đất ngày 22/01/2021 đề tên Nguyễn Thị Ngọc Hà và Đào Quang Minh; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30/01/2021 đề tên Bùi Khánh Nam và Lê Thị Oanh; 01 giấy nhận tiền đề tên Bùi Thị Trang và Lê Thị Oanh (không đề ngày); 01 giấy nhận tiền ngày 18/01/2021 đề tên Bùi Thị Trang 01 giấy nhận tiền đề ngày 15/01/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Nguyễn Thị Ngọc Hà; 01 giấy nhận tiền ngày 14/01/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy nhận tiền ngày 29/4/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy nhận nợ ngày 08/7/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Nguyễn Thị Ngọc Hà; 02 giấy biên nhận ngày 22/01/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Lê Thị Oanh.

* Tại Bản kết luận giám định số 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết và hình dấu đối với các tài liệu trên, kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “Phòng Công chứng số 1*T.X Mỹ Hào - T.Hung Yên*” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải là do cùng một hình dấu đóng ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Trần Tuấn Anh trên tài liệu mẫu so sánh không phải là do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Ngọc Hà trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị Ngọc Hà trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị Trang trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

15. Đối với bị hại: chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1987, trú tại Nguyên Xá, Nhân Hòa, Mỹ Hào, Hưng Yên

Chị Nguyễn Thị Trang là bạn chơi cùng Lê Thị Oanh, sinh năm 1988 ở thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Sau khi bị Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 7.200.000.000 đồng (gồm tiền của Oanh và tiền của Oanh đi vay của nhiều người). Để lấy lại được số tiền đã đưa cho Trang và để trả tiền cho những người đã vay, khi thấy Bùi Thị Trang nói có người nào có tiềm lực kinh tế thì rủ và giới thiệu cho Trang, Oanh đã giới thiệu chị Nguyễn Thị Trang quen với Bùi Thị Trang. Sau đó, bị can Bùi Thị Trang, bị can Lê Thị Oanh đã hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Trang, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 13/7/2021, khi cả ba người đang ở tại cửa hàng của Oanh ở thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, Bùi Thị Trang và Oanh đưa ra thông tin Bùi Thị Trang là Thư ký riêng của Vương Nhật Quang, sinh năm 1971 là Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Thị ủy Mỹ Hào, Quang có 21 suất đất là các suất đất ngoại giao có giá rẻ hơn thị trường ở dự án khu đô thị Phúc Thành 3 đang cần bán và rủ chị Nguyễn Thị Trang mua chung. Chị Nguyễn Thị Trang tưởng thật đã đồng ý chuyển số tiền 1.070.000.000 đồng cho Bùi Thị Trang để mua chung 2 lô đất. Để cho chị Nguyễn Thị Trang tin tưởng, ngày 19/7/2021, Bùi Thị Trang tự soạn thảo 01 hợp đồng đặt cọc số tiền 2.300.000.000đ để mua 02 lô đất số 15 và số 16 -- LK05, tờ bản đồ số 12 giữa Nguyễn Thị Trang và Vương Nhật Quang. Bùi Thị Trang tự ký, viết tên Vương Nhật Quang vào phần Bên nhận đặt cọc, sau đó nhờ mẹ chồng là Lưu Thị Yên dùng dấu giả của Phòng công chứng số 1 đóng vào phần giáp lai và phần cuối của hợp đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Trang chuyển cho Lê Thị Oanh và Bùi Thị Trang để mua chung 02 lô đất số 15, 16 -- LK05 là 1.070.000.000 đồng (1).

Lần thứ 2: Ngày 19/7/2021, Bùi Thị Trang nói với chị Nguyễn Thị Trang có lô số 12B - LK05 khu đô thị Phúc Thành 3 bán với giá 500.000.000 đồng và rủ Nguyễn Thị Trang mua chung lô đất này. Chị Nguyễn Thị Trang đồng ý và chuyển khoản cho Bùi Thị Trang số tiền 200.000.000đ để mua chung lô đất trên với Bùi Thị Trang (2).

Ngày 21/7/2021, Bùi Thị Trang đưa cho chị Nguyễn Thị Trang 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất số 15, số 16 và số 12B LK05, nội dung đều là Phạm Thị Nhật – Giám đốc CTCP Phúc Thành chuyển nhượng cho Vương Nhật Quang, 03 hợp đồng này đều có lời chứng của Công chứng viên tên Trần Tuấn Anh và đóng dấu của Phòng công chứng số 1. Các hợp đồng này đều do Bùi Thị Trang soạn thảo, ký tên vào phần các bên chuyển nhượng và ký tên của công chứng viên. Lưu Thị Yên là người đóng dấu công chứng cho Bùi Thị Trang đối với 03 hợp đồng trên.

Lần thứ 3: Ngày 20/7/2021, Bùi Thị Trang tiếp tục nói với chị Nguyễn Thị Trang có 14 lô đất ở dự án Phúc Thành 3 đang có nhu cầu bán với tổng số tiền là 5.000.000.000 đồng và rủ chị Nguyễn Thị Trang góp tiền mua chung. Chị Nguyễn Thị Trang đồng ý. Trong thời gian từ ngày 20 đến ngày 26/7/2021 chị Nguyễn Thị Trang đã chuyển cho Bùi Thị Trang để góp tiền mua chung 14 lô đất trên là 1.722.000.000 đồng (3). Để cho chị Nguyễn Thị Trang tin tưởng, ngày 21/7 và 23/7/2021, Bùi Thị Trang viết 02 Giấy biên nhận với nội dung Vương Nhật Quang nhận tiền của Nguyễn Thị Trang để bán cho 14 suất đất tại dự án Phúc Thành 3, tổng giá trị thanh toán 5.000.000.000 đồng. Bà Trang đã thanh toán 100% tiền mua 14 ô đất. Cuối giấy biên nhận, Bùi Thị Trang đã ký và viết tên Vương Nhật Quang tại phần bên bán và nhờ Lưu Thị Yên đóng dấu giả của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào. Sau đó, đưa cho chị Nguyễn Thị Trang.

Lần thứ 4: Tiếp đó, Bùi Thị Trang tiếp tục đưa các thông tin về 02 lô đất 830 và 831 tại bến xe khách Mỹ Hào với giá 1.000.000.000đ/lô và bảo chị Nguyễn Thị Trang mua. Bùi Thị Trang dẫn Nguyễn Thị Trang đi xem đất (*thực chất chỉ lô đất trống, không đúng*). Chị Nguyễn Thị Trang tin tưởng nên đã đồng ý mua và chuyển tiền từ ngày 27/7 đến 31/7/2021 cho Bùi Thị Trang với tổng số tiền là 1.940.000.000 đồng. Ngày 27/7/2021, Bùi Thị Trang tự viết Giấy nhận tiền với nội dung người nhận tiền là Vương Nhật Quang nhận số tiền 1.000.000.000 đồng của Nguyễn Thị Trang để bán hai suất đất tại bến xe Mỹ Hào, số ô là 830, 831, số đỏ mang tên Vương Hồng Hải (*là anh trai của Vương Nhật Quang*), Bùi Thị Trang tự ký và viết Vương Nhật Quang vào phần bên Người nhận ký. Giấy nhận tiền này cũng được Lưu Thị Yên đóng dấu đỏ của Phòng công chứng số 1 ở phần cuối. Bùi Thị Trang đã đưa cho chị Nguyễn Thị Trang Giấy nhận tiền này để Nguyễn Thị Trang tiếp tục tin tưởng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Trang chuyển cho Bùi Thị Trang để mua 02 thửa đất số 830, 831 trên là 1.940.000.000 đồng (4).

Lần thứ 5: Sau đó, Bùi Thị Trang tiếp tục nói với chị Nguyễn Thị Trang có 03 lô đất số 018, 016 và 016A đều ở LK01 thuộc dự án Phúc Thành 3 bán với giá

2.000.000.000đ/1 lô và rừ chị Nguyễn Thị Trang mua chung. Từ ngày 30/7/2021 đến ngày 12/8/2021, chị Nguyễn Thị Trang chuyển khoản số tiền 1.664.000.000 đồng và đưa 1.800.000.000 đồng tiền mặt cho Bùi Thị Trang (*Tổng số tiền Nguyễn Thị Trang đã đưa để mua chung với Bùi Thị Trang 03 lô đất trên là 3.464.000.000đ (5)*). Lần này, Bùi Thị Trang ký, ghi nhận của Nguyễn Thị Trang số tiền 1.600.000.000 đồng ngày 04/8/2021 với nội dung: "*Ngày 4/8/2021 tôi Bùi Thị Trang có nhận của cô Nguyễn Thị Trang số tiền là 1.600.000.000 đồng*" trên tờ Giấy ủy quyền (*Giấy này do Trang lập, ký tên Người ủy quyền: Vương Nhật Quang, Người được ủy quyền: Bùi Hải Phong và ký, viết tên Trần Tuấn Anh tại phần chứng thực chữ ký của người ủy quyền. Giấy ủy quyền này do Lưu Thị Yên đóng dấu đỏ của Phòng công chứng số 1 tại phần chữ ký của người chứng thực*) và lập 01 Phiếu hẹn ngày 31/7/2021, với nội dung người hẹn mang tên Phạm Thị Nhật, hẹn Vương Nhật Quang và bà Nguyễn Thị Trang đến làm hợp đồng công chứng sang tên đất; Trang là người ký và viết tên Phạm Thị Nhật ở phần Người ghi phiếu hẹn; Phiếu hẹn này cũng được Lưu Thị Yên đóng dấu giả của Phòng công chứng số 1, thị xã Mỹ Hòa. Sau đó Bùi Thị Trang đưa cho Nguyễn Thị Trang để được Nguyễn Thị Trang tin tưởng.

Quá trình điều tra, Bùi Thị Trang khai số tiền chị Nguyễn Thị Trang chuyển, Bùi Thị Trang đã sử dụng để trả nợ cho nhiều người trong đó có cả các khoản nợ của Lê Thị Oanh.

Như vậy, tổng số tiền Bùi Thị Trang đã chiếm đoạt của Nguyễn Thị Trang thông qua việc lừa bán 22 suất đất không có thật và không thuộc quyền sở hữu của Vương Nhật Quang với tổng số tiền là 8.396.000.000 đồng (*Trong đó, Lê Thị Oanh có vai trò đồng phạm với Bùi Thị Trang lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.070.000.000 đồng*).

Sau đó, không thấy Bùi Thị Trang thực hiện thủ tục cấp GCN QSDĐ như thỏa thuận, chị Nguyễn Thị Trang xác minh, tìm hiểu thì biết bị Bùi Thị Trang lừa, Bùi Thị Trang đã thừa nhận và viết giấy nợ số tiền 8.350.000.000đ, sau đó Bùi Thị Trang đã khắc phục trả cho chị Nguyễn Thị Trang số tiền 5.759.000.000 đồng. Lê Thị Oanh và gia đình đã khắc phục trả cho chị Nguyễn Thị Trang 920.000.000 đồng (là số tiền tương ứng với số tiền chị Nguyễn Trang chuyển cho Oanh để mua chung hai thửa đất số 15 và 16 lô LK05 ban đầu (*sau khi nhận được tiền khắc phục từ người nhà bị can Oanh thì chị Trang có đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự đối với bị can Oanh*)). Tổng số tiền Bùi Thị Trang và Lê Thị Oanh đã khắc phục trả lại cho chị Trang là 6.679.000.000 đồng. Số tiền 1.717.000.000 đồng còn lại, chị Nguyễn Thị Trang yêu cầu Bùi Thị Trang phải trả lại chị.

Quá trình điều tra, ngày 26/10/2021 chị Nguyễn Thị Trang giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/7/2021 đối với thửa đất số 15-LK05

(Ký hiệu A1); 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/7/2021 đối với thửa đất số 16-LK05, (Ký hiệu A2); 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/7/2021 đối với thửa đất số 12B-LK05, (Ký hiệu A3) đều giữa bên bán là bà Phạm Thị Nhật và bên mua là Vương Nhật Quang. Các hợp đồng có chữ ký ghi tên Trần Tuấn Anh và dấu đỏ nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1” chứng thực; 01 hợp đồng đặt cọc ngày 19/7/2021 với số tiền đặt cọc là 2.300.000.000đ (Ký hiệu A4); 01 hợp đồng đặt cọc ngày 07/8/2021 với số tiền đặt cọc là 5.000.000.000đ (Ký hiệu A5). Dưới mục bên nhận đặt cọc đều có chữ ký ghi tên Vương Nhật Quang. Hợp đồng có đóng dấu đỏ nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1”; 01 giấy biên nhận ngày 21/7/2021 với số tiền 5.000.000.000đ, (Ký hiệu A6); 01 giấy biên nhận ngày 23/7/2021 với số tiền 5.000.000.000đ, (Ký hiệu A7). Dưới mục bên bán đều có chữ ký ghi tên Vương Nhật Quang. Giấy biên nhận có đóng dấu đỏ nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1”; 01 giấy biên nhận ngày 15/7/2021 (Ký hiệu A8); 01 giấy biên nhận ngày 27/7/2021 (Ký hiệu A9); trên có các chữ viết bằng mực màu xanh, có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1” và có chữ ký đứng tên Vương Nhật Quang dưới mục “Người nhận ký”; 01 giấy ủy quyền ngày 04/8/2021, có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 01” có chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh dưới mục “Chứng thực chữ ký của người ủy quyền”; có chữ ký đứng tên Vương Nhật Quang dưới mục “Người ủy quyền” và có chữ ký đứng tên Bùi Hải Phong dưới mục “Người được ủy quyền”, (Ký hiệu A10); 01 phiếu hẹn ngày 31/7/2021 có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1” và có chữ ký đứng tên Phạm Thị Nhật dưới mục “NGƯỜI GHI PHIẾU HẸN”, (Ký hiệu A11); 01 giấy biên nhận ngày 14/8/2021; 01 giấy biên nhận ngày 16/8/2021. Dưới mục ng` nhận tiền đều có chữ ký ghi tên Vương Nhật Quang. Giấy biên nhận có đóng dấu đỏ nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1”.

Tại bản kết luận giám định số 258 ngày 16/11/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 không phải do con dấu của Phòng công chứng số 1 đóng ra.

- Chữ ký mang tên Trần Tuấn Anh dưới mục “CÔNG CHỨNG VIÊN” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 không phải do ông Trần Tuấn Anh - phó trưởng phòng công chứng số 1 tỉnh Hưng Yên ký ra.

- Chữ ký mang tên Trần Tuấn Anh dưới mục “Chứng thực chữ ký của người ủy quyền” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A10 không phải do ông Trần Tuấn Anh - phó trưởng phòng công chứng số 1 tỉnh Hưng Yên ký ra.

- Các chữ ký đứng tên Phạm Thị Nhật trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 và A11 là do Bùi Thị Trang ký, viết ra.

- Các chữ ký đứng tên Vương Nhật Quang trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 là do Bùi Thị Trang ký, viết ra.

- Chữ ký đứng tên Bùi Hải Phong trên tài liệu cần giám định ký hiệu A10 là do Bùi Thị Trang ký, viết ra.

- Các chữ số, chữ viết bằng mực xanh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 là do Bùi Thị Trang viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết của các tài liệu trên kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thị Oanh trên các tài liệu cần giám định (01 giấy biên nhận ngày 09/11/2021 đề tên Lê Thị Oanh và Bùi Thị Trang; 01 giấy vay tiền ngày 05/7/2021 đề tên Lê Thị Oanh) so với chữ ký, chữ viết Lê Thị Oanh trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Bà Phạm Thị Nhật - tổng giám đốc công ty cổ phần tập đoàn đô thị Phúc Thành cung cấp: tại khu nhà ở liền kề để bán Phúc Thành không có thửa đất nào có tên: 018, 016, 016A LK01; 12B, 15, 16 khu LK05.

Bà Phạm Thị Nguyệt - giám đốc công ty cổ phần đầu tư xây dựng Bình Minh Hưng Yên cung cấp: Đối với lô đất số 830 tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở và bến xe khách Mỹ Hào thuộc sở hữu của Trần Thị Thanh Loan ở khu đô thị Phố Nối, thuộc phường Bàn Yên Nhân, TX Mỹ Hào, Hưng Yên tại thời điểm ngày 20/6/2016; Đối với lô đất số 831 tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở và bến xe khách Mỹ Hào thuộc sở hữu của Vũ Anh Quang, sn 1985 ở Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên tại thời điểm ngày 17/10/2016.

Chị Nguyễn Thị Trang còn giao nộp chiếc điện thoại sử dụng vào việc liên lạc với Trang, Oanh và ông Vương Nhật Quang. Cơ quan điều tra Công an TX Mỹ Hào đã kiểm tra phần mềm Zalo trên điện thoại thể hiện nội dung hiển thị tên zalo: Oanh, trang MH, A Quang MH có một số nội dung liên quan đến việc mua bán đất.

16. Đối với bị hại: chị **Bùi Thị Hào** SN1986 quê quán: xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Hiện trú tại: số 1, ngõ 2, phố Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Chị Bùi Thị Hào và Bùi Thị Trang quen biết và học cùng nhau từ nhỏ. Để lấy tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, khoảng tháng 7/2021, Bùi Thị Trang liên lạc với chị Hào giới thiệu Trang là Phó đại phát thanh thị xã Mỹ Hào, quen biết nhiều người có chức vụ cao, có thể mua được đất có giá rẻ và rủ chị Hào góp tiền đầu tư chung và hứa hẹn sẽ có lãi gấp nhiều lần. Qua nói chuyện, chị Hào tin tưởng và chuyển tiền cho

Trang để đầu tư mua đất tại Mỹ Hào. Cụ thể: Ngày 19/8/2021, chị Hào đã ra ngân hàng Ngân hàng NCB (ngân hàng Quốc dân) ở TP Hà Nội chuyển số tiền 250.000.000đ vào tài khoản 46610000098921 tại ngân hàng BIDV mang tên Bùi Thị Trang. Sau khi nhận được tiền, bị can Trang viết 01 giấy nhận nợ với nội dung: Ngày 19/8/2021 Trang vay của chị Hào số tiền 400.000.000 đồng hẹn hai tháng sau sẽ trả, rồi Trang chụp lại giấy và gửi qua Zalo cho chị Hào để làm tin (trên giấy viết 400.000.000 đồng nhưng trên thực tế chỉ có 250.000.000 đồng, do Trang hứa hẹn chị Hào sau hai tháng đầu tư sẽ có lãi lên đến 400.000.000 đồng).

Ngày 24/8/2021, Bùi Thị Trang gọi điện cho chị Hào báo mua được đất rồi (không nói rõ mua đất ở vị trí nào) và báo đã có lãi từ việc mua đất trên. Trang hỏi chị Hào nhận đất hay nhận tiền thì chị Hào nói muốn nhận đất. Do thời điểm đó đang có dịch Covid 19 nên chị Hào không về xem đất được. Đến ngày 21/9/2021, chị Hào đi từ Hà Nội về nhà Bùi Thị Trang ở Mỹ Hào, Hưng Yên. Khi biết chị Hào đến, Trang chuẩn bị 03 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang và chị Hào đối với thửa đất LK05-12B thuộc dự án Phúc Thành 3 từ trước cho vào 01 túi xách cùng dụng cụ lặn tay và ghim bấm rồi đưa cho Nguyễn Thị Ngọc Hà. Khi chị Hào đến, Trang giới thiệu Hà là nhân viên của Phòng công chứng số 01 thị xã Mỹ Hào, do dịch bệnh nên Trang thuê Hà về làm dịch vụ. Hà lấy 03 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Trang đã soạn từ trước bỏ ra để lên bàn và dụng cụ lặn tay điểm chỉ. Hà đưa các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị Hào đọc để kiểm tra thông tin bên trong hợp đồng. Sau khi kiểm tra xong, Trang ký tên, lặn tay điểm chỉ vào hợp đồng trước, sau đó Hà chỉ vị trí cần ký tên và hướng dẫn chị Hào lặn tay điểm chỉ vào hợp đồng. Sau khi ký xong, Trang nói để Trang quản lý hợp đồng để đi công chứng và làm thủ tục cấp sổ đỏ, khi nào xong thì Trang sẽ chuyển lại cho chị Hào, chị Hào tin tưởng và đồng ý, Hà đã mang các bản hợp đồng này đi và đưa lại cho Trang sau đó.

Ngày 24/9/2021, Trang tiếp tục đưa ra thông tin bán thửa đất số 001- LK02 tại dự án Phúc Thành 3, Trang gửi ảnh cho chị Hào xem 01 tờ giấy biên nhận ngày 24/9/2021 giữa Nguyễn Thị Minh Thu và bị can Trang mua bán đất với nhau, số tiền giao dịch trong giấy biên nhận là 2.500.000.000 đồng (đều là các giấy tờ do Trang làm giả) và rủ chị Hào mua chung. Chị Hào tin tưởng, đồng ý góp 300.000.000 đồng đầu tư cùng Trang. Chị Hào đã dùng tài khoản số 19031563665010 mang tên chị Hào mở tại ngân hàng Techcombank chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của Trang. Để chị Hào tin tưởng, Trang đã làm 03 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang và chị Hào đối với thửa đất số 001- LK02 tại dự án Phúc Thành 3 (các hợp đồng này chưa có chữ ký của các bên). Ngày 29/9/2021, chị Hào cùng

chồng là anh Cao Văn Thùy, SN 1987 về nhà Trang ở Mỹ Hào, Hưng Yên ký kết hợp đồng. Hà tiếp tục đóng giả là nhân viên Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, Hà đưa 03 bản hợp đồng Trang đã soạn thảo từ trước cho Trang và chị Hào ký, điểm chỉ. Sau đó, Trang nói cần mang các hợp đồng đi công chứng và làm thủ tục cấp sổ đỏ nên Hà đã mang các bản hợp đồng này đi và đưa lại cho Trang sau đó. Ngày 30/9/2021, chị Hào đưa cho Trang nốt số tiền 100.000.000 đồng, Trang tự ký tên công chứng viên tên Trần Tuấn Anh và đóng dấu giả Phòng công chứng số 01 thị xã Mỹ Hào lên các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên rồi đưa lại cho chị Hào 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất 12B - LK05 và 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất 001- LK02 tại dự án Phúc Thành 3. Số hợp đồng còn lại sau khi cho vợ chồng chị Hào xem, Trang đã mang đi tiêu hủy.

Với sự giúp sức của Nguyễn Thị Ngọc Hà, Bùi Thị Trang đã chiếm đoạt tổng số tiền 550.000.000 đồng của chị Bùi Thị Hào. Sau khi sự việc lừa bán đất bị vợ chồng chị Hào phát hiện, lo sợ bị tố cáo hành vi sai phạm nên Trang đã khắc phục trả lại toàn bộ số tiền 550.000.000 đồng cho chị Hào.

Quá trình điều tra, chị Bùi Thị Hào giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Bùi Thị Hào đối với thửa đất số 12B- LK05 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Bùi Thị Hào đối với thửa đất số 001- LK02 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào.

Tại bản kết luận giám định số 378 ngày 12/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội giám định hình dấu, chữ ký, chữ viết đối với các tài liệu trên kết luận:

Hình dấu tròn “ PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 - TX. MỸ HÀO - T. HUNG YÊN” trên mẫu cần giám định với hình dấu tròn “ PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 - SỞ TƯ PHÁP TỈNH HUNG YÊN” trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Hào (*dưới chữ ký*) trên các mẫu cần giám định so với chữ ký chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Hào trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Trang (*dưới chữ ký*) trên các mẫu cần giám định với chữ ký, chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Trang trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các mẫu cần giám định do người có mẫu chữ ký đứng tên Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh ký ra.

17. Đối với bị hại: vợ chồng anh **Cao Văn Mạnh** SN 1983, chị **Phạm Thị Thu**, SN 1987, trú tại: CT2 ICID Complex phường Dương Nội, quận Hà Đông, TP Hà Nội.

Anh Cao Văn Mạnh là anh chồng chị Hào. Ngày 24/8/2021, chị Hào đến nhà vợ chồng anh Mạnh, chị Thu hỏi vay tiền để đầu tư mua đất của Trang, chị Hào đã giới thiệu Trang với vợ chồng anh Mạnh, chị Thu. Sau khi vợ chồng anh Mạnh, chị Thu nói chuyện với Trang, bằng thủ đoạn tương tự, với sự giúp sức của Nguyễn Thị Ngọc Hà, Trang đã lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 1.790.000.000 đồng của vợ chồng anh Mạnh. Cụ thể:

Ngày 24/8/2021, Trang giới thiệu về thửa đất số 12A - LK05 tại dự án Phúc Thành 3, anh Mạnh đã chuyển khoản số tiền 600.000.000 đồng sang tài khoản của chị Hào để chị Hào chuyển số tiền trên sang cho Trang (*do lúc đầu anh Mạnh chưa quen Trang nên đã chuyển tiền thông qua chị Hào*) để mua thửa đất số 12A - LK05. Sau khi nhận được tiền, Trang viết 01 giấy nhận tiền với nội dung Trang nhận của chị Phạm Thị Thu là vợ anh Mạnh số tiền 600.000.000 đồng để bán cho chị Thu thửa đất 12A - LK05, hẹn sau hai tháng sẽ làm sổ đỏ chính chủ cho chị Thu, rồi Trang đóng dấu giả Phòng Công chứng số 01 thị xã Mỹ Hào vào giấy nhận tiền trên, Trang dùng điện thoại chụp lại và gửi qua Zalo cho vợ chồng anh Mạnh để làm tin. Trang làm 03 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang và chị Thu đối với thửa đất số 12A - LK05 tại dự án Phúc Thành 3 (*Các bản hợp đồng này chưa có chữ ký của các bên*) sau đó cho vào túi xách cùng dụng cụ lặn tay, ghim bấm đưa cho Nguyễn Thị Ngọc Hà. Ngày 22/9/2021 vợ, chồng anh Mạnh, chị Thu về thị xã Mỹ Hào để ký kết hợp đồng với Trang. Trước khi ký kết Trang dẫn vợ, chồng anh Mạnh, chị Thu đi xem đất tại dự án Phúc Thành 3 (*thực tế không phải đất của Trang*). Sau khi xem đất xong, Trang dẫn vợ, chồng anh Mạnh, chị Thu về nhà Trang tại phường Phùng Chí Kiên, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Sau đó, Trang gọi điện cho Nguyễn Thị Ngọc Hà, Hà mang túi xách Trang đã đưa cho từ trước đến, Trang giới thiệu Hà là nhân viên của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, Trang thuê đến để làm dịch vụ để tránh dịch bệnh. Thấy có nhân viên công chứng, vợ chồng anh Mạnh, chị Thu thêm tin tưởng về việc mua bán. Hà lấy 03 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang và chị Thu đối với thửa đất số 12A - LK05 tại dự án Phúc Thành 3 ra để cho vợ chồng anh Mạnh kiểm tra thông tin, rồi Trang là người ký tên và điểm chỉ trước, sau đó Hà hướng dẫn chị Thu ký tên và điểm chỉ trong các hợp đồng. Sau khi ký và lặn tay xong, Trang nói cần mang 03 bản hợp đồng này đi ký công chứng, khi nào làm xong Trang sẽ chuyển lại cho vợ, chồng anh Mạnh. Vợ chồng anh Mạnh đồng ý.

Ngày 23/9/2021, Trang tiếp tục giới thiệu bán thửa đất số 12 - LK05 dự án Phúc Thành 3 với giá 650.000.000 đồng. Anh Mạnh đồng ý và đã chuyển cho Trang 500.000.000 đồng (lần 1 chuyển 300.000.000 đồng, lần 2 chuyển 200.000.000 đồng) để đặt cọc mua thửa số 12-LK05. Sau khi nhận được tiền, Trang viết 01 giấy bán đất ngày 23/9/2021 với nội dung Trang đã nhận số tiền 500.000.000 đồng của chị Phạm Thị Thu để bán thửa đất LK05-12 tại dự án Phúc Thành 3, hẹn sau 01 tháng sẽ làm thủ tục sang tên cho chị Thu. Sau đó Trang chụp ảnh và gửi giấy trên qua Zalo cho vợ chồng anh Mạnh làm tin.

Ngày 24/9/2021, Trang nhắn tin, gọi điện giới thiệu thửa đất số 002 - LK02 tại dự án Phúc Thành 3 bán với giá 700.000.000 đồng. Để vợ chồng anh Mạnh, chị Thu tin tưởng việc mua bán đất, Trang gửi qua zalo cho anh Mạnh xem Giấy biên nhận đề ngày ngày 24/9/2021 giữa Nguyễn Thị Minh Thu và Trang mua bán đất với nhau, số tiền giao dịch trong giấy biên nhận là 2.500.000.000 đồng (*giấy này do Trang tự viết, Trang giải thích viết giá 2.500.000.000 đồng là giá thực tế để anh Mạnh dễ bán*). Anh Mạnh nói không có tiền thì Trang đưa ra thông tin đã có người mua thửa đất 12-LK05 của anh Mạnh với giá 1.500.000.000 đồng, khách đã đặt cọc 200.000.000 đồng, Trang sẽ cho anh Mạnh vay 100.000.000 đồng để hỗ trợ anh Mạnh, anh Mạnh chỉ phải chuyển thêm cho Trang số tiền 400.000.000 đồng để mua thửa đất số 002 - LK02. Anh Mạnh tin tưởng nên ngày 24/9/2021, anh Mạnh đã chuyển qua tài khoản cho Trang 290.000.000 đồng, ngày 25/9/2021, anh Mạnh chuyển tiếp số tiền 100.000.000 đồng cho Trang. *Tổng số tiền đã chuyển cho Trang để mua thửa đất số 002-LK02 là 390.000.000 đồng.*

Ngày 27/9/2021, Trang tiếp tục giới thiệu với anh Mạnh là Trang có cả dãy 06 ô đất, anh Mạnh mua thì Trang sẽ bán cho anh Mạnh 01 ô số 060-LK06 với giá 400.000.000 đồng. Do tin tưởng Trang nên anh Mạnh tiếp tục chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng cho Trang để mua thửa đất số 060 - LK06 dự án Phúc Thành 3.

Để anh Mạnh tin tưởng, Trang soạn thảo 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang với chị Phạm Thị Thu đối với thửa đất số 002 - LK02 dự án phúc Thành 3 và 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang với chị Phạm Thị Thu đối với thửa đất số 060 - LK06 dự án phúc Thành 3, còn thửa đất số 12 - LK05 do Trang đã nói có người đặt cọc mua nên chị Trang không làm hợp đồng này nữa và cho các hợp đồng vào túi xách đưa cho Nguyễn Thị Ngọc Hà. Ngày 29/9/2021 vợ chồng anh Mạnh, chị Thu về nhà Trang tại Mỹ Hào để ký kết các hợp đồng chuyển nhượng. Nguyễn Thị Ngọc Hà với tư cách là nhân viên Văn phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào lấy trong túi xách (*Trang đã đưa từ trước*) ra 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 002 - LK02 và 03 hợp đồng

chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 060 - LK06 đưa cho Trang ký và lăn tay điếm chỉ trước, sau đó Hà hướng dẫn chị Thu ký tên và lăn tay vào các hợp đồng. Sau khi Trang và chị Thu ký xong, Trang nói mang các hợp đồng trên đi làm thủ tục công chứng và đưa lại cho vợ chồng anh Mạnh, chị Thu sau, còn Hà cầm các hợp đồng trên đi rồi đưa lại cho Trang. Sau đó, Trang ký tên Công chứng viên tên Trần Tuấn Anh, đóng dấu giả Phòng công chứng số 01 thị xã Mỹ Hào lên các hợp đồng và chuyển lại cho vợ chồng anh Mạnh, chị Thu mỗi loại hợp đồng 01 bản. Số hợp đồng còn lại, Trang đã tiêu hủy.

Tổng số tiền mà bị cáo Trang đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Cao Văn Mạnh là 1.790.000.000 đồng. Sau khi phát hiện bị Trang lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vợ chồng anh Mạnh, chị Thu đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền. Bùi Thị Trang đã khắc phục trả 800.000.000 đồng cho anh Mạnh. Số tiền 990.000.000 đồng còn lại, anh Mạnh, chị Thu yêu cầu Trang phải hoàn trả gia đình anh chị.

Quá trình điều tra, anh Cao Văn Mạnh giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phạm Thị Thu đối với thửa đất số 002- LK02 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phạm Thị Thu đối với thửa đất số 060- LK06 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào.

* Tại bản kết luận giám định số 379 ngày 12/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội giám định hình dấu, chữ ký, chữ viết đối với các tài liệu trên kết luận:

Hình dấu tròn “ PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 - TX. MỸ HÀO - T. HUNG YÊN” trên mẫu cần giám định với hình dấu tròn “ PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 - SỞ TƯ PHÁP TỈNH HUNG YÊN” trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký chữ viết dòng họ tên Phạm Thị Thu (dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định so với chữ ký chữ viết dòng họ tên Phạm Thị Thu trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Trang (dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định với chữ ký, chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Trang trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các mẫu cần giám định do người có mẫu chữ ký đứng tên Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh ký ra.

18. Đối với bị hại: anh **Phan Thành Sơn** SN 1980 ở thôn Trung Sơn, xã Tái Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Anh Phan Thành Sơn và chị Bùi Thị Hào là bạn bè quen biết do cùng làm trong lĩnh vực Spa. Khoảng tháng 8/2021, chị Bùi Thị Hào giới thiệu Bùi Thị Trang với anh Sơn, chị Hào giới thiệu Trang là Phó đài truyền thanh TX Mỹ Hào, bố chồng là công an nghỉ hưu, mẹ chồng là giáo viên nghỉ hưu, gia đình cơ bản. Sau đó, Trang liên hệ qua điện thoại và gửi ảnh và quay video các suất đất tại khu đô thị Phúc Thành 3 thuộc phường Bàn Yên Nhân, TX Mỹ Hào, Hưng Yên để giới thiệu cho anh Sơn mua đất. Với sự giúp sức của Nguyễn Thị Ngọc Hà, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 9/2021, Bùi Thị Trang đã lừa đảo chiếm đoạt 4.350.000.000 đồng của anh Sơn. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Sau khi Trang giới thiệu và anh Sơn xem video về dự án khu nhà ở liền kề ở Phúc Thành 3, thị xã Mỹ Hào do Trang gửi, anh Sơn đồng ý mua 01 suất đất thửa số 016-LK05 của Trang tại dự án nhà ở liền kề để bán Phúc Thành 3 với giá 1.000.000.000đ. Các ngày 25/8/2021 và 26/8/2021 anh Sơn chuyển khoản từ số tài khoản 19021227241010 tại ngân hàng Viettinbank của anh Sơn đến số tài khoản 4661000009821 tại ngân hàng BIDV của Trang tổng số 1.000.000.000 đồng (trong đó ngày 25/8/2021 chuyển 800.000.000 đồng, ngày 26/8/2021 chuyển 200.000.000 đồng). Sau khi nhận được tiền, Trang đã chụp ảnh màn hình điện thoại rồi gửi cho anh Sơn để xác nhận việc nhận tiền.

Lần thứ hai: Sau đó, Trang tiếp tục đưa ra thông tin có 03 suất đất liền kề nhau số 51, 52 và 53 - LK05 dự án Phúc Thành 3 có giá 2.000.000.000 đồng. Trang nói với anh Sơn là 03 suất này anh Sơn và chị Hào cùng góp tiền chung nhau. Trang nói với chị Hào là các mảnh đất chị Hào mua trước đã có lãi, Trang lấy số tiền lãi đó để chuyển thành vốn góp chung với anh Sơn để mua 3 lô đất trên. Chị Hào tin lời Trang nói. Khi anh Sơn gọi hỏi chị Hào về việc góp tiền mua chung trên thì chị Hào có xác nhận với anh Sơn. Ngày 27/8/2021, anh Sơn đã chuyển khoản cho Trang số tiền 1.000.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Trang chụp màn hình và gửi cho anh Sơn xác nhận. Theo thỏa thuận với anh Sơn sở hữu thửa đất số 51, chị Hào sở hữu thửa đất số 53 còn thửa đất số 52 anh Sơn và Hào sẽ chung nhau và anh Sơn sẽ là người đứng tên sở hữu thửa đất trên.

Để cho anh Sơn và chị Hào cuốn sâu vào việc mua bán đất thì Trang nói với anh Sơn và chị Hào là đã có khách muốn mua thửa đất số 52 - LK05 với giá 1.100.000.000 đồng và hai người đã có lãi từ việc mua chung mảnh đất trên. Thấy có lãi nên chị Hào và anh Sơn đều đồng ý bán suất đất số 52 để lấy tiền. Anh Sơn sẽ lấy số tiền 500.000.000 đồng và chị Hào sẽ lấy số tiền 600.000.000 đồng từ việc bán thửa đất số 52. Để gian dối việc đã bán được đất, Trang nói với anh Sơn và chị Hào đã bán và lấy được tiền đất rồi, nhưng số tiền lãi bán đất trên sẽ được Trang đầu tư vào các

mảnh đất tiếp theo cho từng người. Chị Hào và anh Sơn cũng đều nghĩ mặc nhiên là đã nhận được tiền lãi đó từ Trang nhưng trên thực tế không có thật.

Lần thứ ba: sau khi gian dối đã bán được thửa đất số 52- LK 05 nêu trên, Trang tiếp tục đưa ra thông tin có 02 thửa đất số 05 và 06 lô LK09 bán với giá 1.500.000.000 đồng cho anh Sơn. Trang tính trừ số tiền 500.000.000 đồng anh Sơn được nhận từ việc bán thửa đất số 52, anh Sơn còn phải chuyển cho Trang 1.000.000.000 đồng. Anh Sơn đồng ý mua nhưng anh Sơn không đủ tiền. Lúc này, Trang nói giảm cho anh Sơn 150.000.000 đồng, anh Sơn chỉ cần đưa cho Trang số tiền 850.000.000 đồng nữa để mua hai suất đất trên. Thấy giá đất rẻ, anh Sơn đồng ý. Từ ngày 01/9/2021 đến ngày 07/9/2021, anh Sơn đã chuyển khoản cho Trang tổng số tiền là 850.000.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền, để anh Sơn tin tưởng, Trang đã làm 04 hợp đồng chuyển nhượng, gồm: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi ngày 07/9/2021 giữa Trang và anh Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 05 - LK09 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 giữa Trang và anh Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 06 - LK09 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 016 - LK05 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 051 - LK05 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên rồi cho vào túi cùng 01 con dấu giả của Văn phòng công chứng số 1, thị xã Mỹ Hào, dụng cụ lăn tay và bấm ghim và đưa cho Nguyễn Thị Ngọc Hà. Ngày 07/9/2021, anh Sơn đi đến nhà Trang tại Phùng Chí Kiên, Mỹ Hào, Hưng Yên để ký hợp đồng. Trang và Hà cùng đi về nhà Trang, Hà mang theo túi xách bên trong có chứa các hợp đồng chuyển nhượng trên do Trang đưa từ trước. Khi vào nhà, Trang giới thiệu Hà là nhân viên của văn phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, Trang thuê Hà đến nhà để làm dịch vụ. Anh Sơn tin tưởng Trang và Hà. Sau đó, Hà lấy ra các bản hợp đồng do Trang đã soạn sẵn cho anh Sơn đọc nội dung, kiểm tra thông tin, sau khi xác định đúng nội dung thì Hà đưa các hợp đồng cho Trang ký và điểm chỉ trước, rồi Hà đưa lại hợp đồng và chỉ các vị trí cho anh Sơn ký, điểm chỉ vào. Sau khi ký tên và điểm chỉ xong, Hà lấy dấu giả của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào đóng giáp lai vào giữa các bản hợp đồng. Do các hợp đồng chưa có chữ ký của Công chứng viên Trần Tuấn Anh nên Trang bảo với anh Sơn là đưa các hợp đồng cho Hà để Hà mang về xin chữ ký xác nhận của công chứng viên và vào sổ, khi nào xong thì sẽ đưa lại cho anh Sơn, anh Sơn đồng ý. Sau khi anh

Son về, Trang đã làm giả lời chứng của công chứng viên và tự ký công chứng viên tên Trần Tuấn Anh rồi đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào xác nhận vào các hợp đồng. Sau khi hoàn thiện các hợp đồng giả trên, Trang đưa lại cho anh Sơn để làm tin.

Quá trình điều tra Trang còn khai: Sau khi ký các hợp đồng chuyển nhượng ngày 07/9/2021, Hà gọi điện cho anh Sơn và giả làm người mua đất để tạo niềm tin cho anh Sơn.

Lần thứ tư: Đầu tháng 9/2021, Trang tiếp tục đưa ra các thông tin bán các thửa đất số 009; 010, 011, 012, 012A, 02B, 015, 016, 016A, 018, 019, 020, 021, 022 - LK02; số 019, 020, 021, 022 thuộc LK 06 dự án Phúc Thành 3, anh Sơn chỉ phải đặt cọc số tiền 1.500.000.000 đồng. Anh Sơn thấy rẻ nên đã đồng ý. Từ ngày 08/9/2021 đến ngày 21/9/2021, anh Sơn đã chuyển tiền qua tài khoản làm nhiều lần với tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng để đặt cọc mua các lô đất trên. Để anh Sơn tin tưởng, Trang tiếp tục làm 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 019 - LK06 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 020 - LK06 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 021 - LK06 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 022 - LK06 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với các thửa đất số 009; 010, 011, 012, 012A, 02B, 015, 016, 016A, 018, 019, 020, 021, 022 - LK02 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 21/9/2021, Trang và anh Sơn ký các hợp đồng chuyển nhượng trên. Hà cũng đóng vai trò là nhân viên Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào. Trang đã đưa cho Hà túi xách bên trong có các hợp đồng, dấu giả của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, dụng cụ lăn tay và ghim bấm. Sau khi vào nhà Trang, Hà đưa hợp đồng cho anh Sơn để kiểm tra thông tin. Sau đó, Hà đưa các hợp đồng cho Trang ký tên điểm chỉ trước và Hà hướng dẫn anh Sơn ký tên và lăn tay điểm chỉ vào các hợp đồng. Ký và lăn tay xong, Hà lấy dấu giả Phòng công chứng số 01 thị xã Mỹ Hào đóng giáp lai vào các bản hợp đồng. Khi Hà đang đóng dấu, anh Sơn thấy Hà đóng dấu chậm mà anh Sơn đang có việc cần đi gấp nên anh Sơn bảo Hà để cho anh Sơn cầm dấu đóng dấu giáp lai giúp. Sau khi đóng dấu giáp lai xong, Trang nói với anh Sơn cần mang

hợp đồng cho công chứng viên ký tên xác nhận, đóng dấu, Trang sẽ chuyển lại các bản hợp đồng cho anh Sơn, anh Sơn đồng ý. Hà cầm các hợp đồng đi. Sau khi anh Sơn về, Trang tự ký chữ ký của công chứng viên Trần Tuấn Anh lên lời chứng của công chứng viên rồi đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa xác nhận vào các hợp đồng. Hoàn thiện xong, Trang đưa lại các hợp đồng trên cho anh Sơn giữ để làm tin.

Sau đó, anh Sơn không thấy Trang đưa sổ đỏ cho anh như cam kết, anh hỏi thì Trang làm giả 01 hợp đồng bán đất (về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ngày 09/9/2021 giữa Trang và Chu Thị Phương với số tiền 7.500.000.000 đồng, có đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa và 01 giấy tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả vào ngày 21/9/2021 của Trung tâm phục vụ hành chính công, có đóng dấu giả của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa, hẹn anh Sơn vào ngày 28/9/2021 đến Trung tâm phục vụ hành chính công lấy sổ đỏ rồi đưa lại cho anh Sơn giữ làm tin.

Tuy nhiên sau đó, anh Sơn vẫn không thấy có sổ đỏ, anh Sơn được chị Hào thông báo phát hiện việc Trang lừa bán đất, nên anh Sơn đã có đơn tố cáo Trang và Hà. Tổng số tiền Bùi Thị Trang với sự giúp sức của Nguyễn Thị Ngọc Hà đã chiếm đoạt của anh Sơn là 4.350.000.000 đồng. Sau khi anh Sơn có đơn, Trang đã khắc phục trả lại cho anh Sơn 250.000.000 đồng, số tiền còn lại là 4.100.000.000 anh Sơn yêu cầu Trang khắc phục trả lại anh.

Quá trình điều tra, anh Phan Thành Sơn giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 019 - LK06 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 020 - LK06 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với các thửa đất số 009; 010, 011, 012, 012A, 02B, 015, 016, 016A, 018, 019, 020, 021, 022 - LK02 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 005 - LK09 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 006 - LK09 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 016 - LK05 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 051 - LK05 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa; 01 hợp

đồng bán đất (về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ngày 09/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Chu Thị Phương có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào.

Đối với 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 021 - LK06; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 022 - LK06 do anh Sơn sơ xuất trong quản lý nên đã làm mất hai hợp đồng nêu trên do vậy không giao nộp được.

Bà Phạm Thị Nhật - tổng giám đốc công ty CP tập đoàn đô thị Phúc Thành cung cấp: Tại dự án nhà ở liền kề để bán Phúc Thành tại phường Bản Yên Nhân, TX Mỹ Hào, Hưng Yên không có thửa đất nào có số: 006, 005, 051 - LK09; 009, 010, 011, 012, 012A, 02B, 115, 016, 016A, 018, 019, 020, 021, 022 - LK02; 016 - LK05; 019, 020, 021, 022 - LK06.

* Tại Bản kết luận giám định số 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với chữ ký, chữ viết của các tài liệu nêu trên kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “Phòng Công chứng số 1*T.X Mỹ Hào - T.Hưng Yên*” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải là do cùng một hình dấu đóng ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Trần Tuấn Anh trên tài liệu mẫu so sánh không phải là do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị Trang trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

19. Đối với bị hại: chị **Vũ Thị Hương**, SN 1977, TT: thôn An Bình, xã An Dương, huyện An Dương, TP Hải Phòng.

Chị Vũ Thị Hương là đồng nghiệp phân phối mỹ phẩm cùng chị Bùi Thị Hào, SN 1986 ở phố Hàng Khoai, Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Qua chị Hào, chị Hương quen biết với Bùi Thị Trang. Chị Hào nói Trang là Phó Đài truyền thanh TX Mỹ Hào có nhiều mối quan hệ và có rất nhiều suất đất giá rẻ hơn so với giá thị trường. Qua trao đổi trong nhóm zalo (nhóm gồm Hào, Trang và chị Hương), Trang gửi cho chị Hương hình ảnh về những lô đất và bản đồ phân lô khu nhà ở liền kề Phúc Thành ở thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên qua zalo. Sau khi trao đổi thì chị Hương đồng ý mua 2 lô đất 03A (74,3m²) và 003 (80,3m²) với giá 1.550.000.000 đồng. Ngày 8/9/2021 và 09/9/2021 chị Hương chuyển khoản cho Bùi Thị Trang số tiền 1.700.000.000đ để đặt cọc hai lô đất trên.

Do chuyển số tiền nhiều hơn giá của 02 lô đất trên (thừa 150.000.000 đồng), chị Hương yêu cầu Trang chuyển lại tiền thì Trang tiếp tục giới thiệu cho chị Hương mua 1 lô đất khác là lô 050-LK05 (75m²) với giá là 700.000.000 đồng, chị Hương đồng ý. Ngày 11/9/2021 và 15/9/2021, chị Hương tiếp tục chuyển khoản cho Trang tổng số tiền 550.000.000đ để mua suất đất này.

(Tổng số tiền chị Hương chuyển cho Trang để mua 02 suất đất trên là 2.250.000.000 đồng).

Sau khi nhận tiền, Trang đã làm 09 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang và Bùi Tuấn Anh, sinh năm 1998 (con trai chị Hương) đối với 03 thửa đất nêu trên (mỗi một thửa đất làm 03 bản) rồi cho vào túi xách cùng 01 con dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa, dụng cụ lăn tay điểm chỉ và ghim bấm và đưa cho Hà. Ngày 16/9/2021, chị Hương cùng Bùi Tuấn Anh đến nhà Trang ở Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. Sau khi chị Hương và con trai đến, Trang và Hà đi về nhà, Trang thống nhất với Hà đóng giả làm nhân viên Văn phòng công chứng để chị Hương tin tưởng. Khi vào nhà, Trang giới thiệu Hà là nhân viên của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa, Trang thuê đến làm dịch vụ. Sau khi giới thiệu, Hà lấy từ trong túi xách ra các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cùng con dấu giả của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa và dụng cụ lăn tay điểm chỉ lên bàn, Hà sắp xếp hồ sơ xong thì đưa cho chị Hương xem 09 bản hợp đồng đối với 03 mảnh đất mà chị Hương đã mua của Trang, mỗi một thửa đất là 03 hợp đồng, cụ thể hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/9/2021 giữa Trang và Tuấn Anh đối với thửa đất số 50 - LK05 tại phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/9/2021 giữa Trang và Tuấn Anh đối với thửa đất số 03A - LK09 tại phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày giữa Trang và Tuấn Anh đối với thửa đất số 003 - LK09 tại phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên. Sau đó, Hà đưa cho chị Hương đọc kiểm tra thông tin cá nhân có đúng hay chưa thì chị Hương phát hiện số căn cước công dân của Tuấn Anh bị sai mất một số nên chị Hương đã yêu cầu sửa lại và đánh máy lại hợp đồng nhưng Trang và Hà bảo là lấy bút sửa lại nhưng chị Hương không đồng ý và vẫn yêu cầu Trang và Hà phải sửa lại hợp đồng. Sau đó, Trang bảo chị Hương và Tuấn Anh đợi còn Trang và Hà sẽ đi về phòng công chứng để sửa lại hợp đồng. Trang và Hà đi đến phòng làm việc của Trang, sau đó Trang trực tiếp sửa lại số căn cước công dân của Tuấn Anh bị sai, sau đó in thành 09 bản hợp đồng mới rồi Trang tự ký tên công chứng viên Trần Tuấn Anh lên các hợp đồng. Làm xong, Trang gọi điện cho mẹ con chị Hương đến phòng làm việc của Trang tại đài phát thanh thị xã Mỹ Hòa. Sau khi

chị Hương và Tuấn Anh đến, Hà lấy ra cho chị Hương xem lại 09 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang và Tuấn Anh, khi thấy đã chuẩn xác về thông tin cá nhân thì Trang và Tuấn Anh cùng ký tên và điểm chỉ vào hợp đồng, Hà hướng dẫn Tuấn Anh các vị trí ký tên và điểm chỉ. Sau đó, Hà dùng con dấu giả của Phòng công chứng số 1 đóng vào hợp đồng (*Hợp đồng đã được Trang ký chữ ký của Trần Tuấn Anh ở mục lời chứng của công chứng viên*). Sau khi ký kết xong hợp đồng, Trang nói cần mang các hợp đồng trên đi làm thủ tục cấp sổ đỏ, khi nào có sổ đỏ xong, Trang sẽ chuyển lại cho chị Hương sau. Chị Hương đồng ý và chụp lại các hợp đồng lại bằng điện thoại để làm tin. Sau đó, Trang và Hà đưa chị Hương và Tuấn Anh ra xem các mảnh đất tại dự án Phúc Thành (*thực tế các mảnh đất trên không phải của Trang*). Sau đó, Trang đã tiêu hủy hết 09 bản hợp đồng đã ký giữa Trang và Tuấn Anh.

Sau đó, Trang và Hà lại nói có người muốn mua 5 lô đất liền nhau khu vực suất 050 của chị Hương. Trang nói có 1 suất, chị Hào có 1 suất đất cạnh lô đất 050, cần 2 lô đất bên cạnh nữa nên Trang bảo chị Hương góp số tiền 300.000.000đ mua chung, chị Hào góp 300.000.000đ, Hà góp 200.000.000đ. Khi đó, Trang cũng đưa ra thông tin gian dối đối với chị Hào, khi chị Hương gọi điện cho Hà và chị Hào để kiểm tra thì cả hai người đều nói đã góp tiền nên chị Hương đã chuyển khoản cho chị Trang 300.000.000đ để mua chung 02 suất đất trên.

Sau nhiều lần thúc giục Trang về việc làm sổ nhưng Trang đưa ra nhiều lý do để khất lần. Chị Hương nghi ngờ và đi hỏi thì được biết khu nhà ở liền kề Phúc Thành ở thị xã Mỹ Hào chưa được cấp bìa toàn dự án. Sau khi biết mình bị lừa các lô đất không có thật thì chị Hương đến nhà Trang, yêu cầu viết giấy nhận tiền và cam kết trả lại tiền. Trang viết giấy nhận tiền, vợ chồng Trang cùng ký và lấn tay vào giấy cam kết và hẹn ngày 11/10/2021 Trang trả hết số tiền cho chị Hương.

Tổng số tiền Trang đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Hương là 2.550.000.000 đồng. Đến ngày 13/10/2021 Trang chuyển cho chị Hương 100.000.000đ và nói trả lãi vay cho chị Hương, còn lại số tiền 2.450.000.000đ từ đó đến nay Trang chưa trả tiền thêm cho chị Hương. Chị Hương yêu cầu Trang phải trả lại chị số tiền này và yêu cầu xử lý Trang theo quy định của pháp luật.

Bà Phạm Thị Nhật là tổng giám đốc công ty CP tập đoàn đô thị Phúc Thành cung cấp: Tại dự án nhà ở liền kề để bán Phúc Thành tại phường Bản Yên Nhân, TX Mỹ Hào, Hưng Yên không có thửa đất nào có số 003, 03A và 050.

20. Đối với bị hại: anh Nguyễn Đức Tài SN 1984, TT: thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Vào tháng 11/2021, gia đình bị can Bùi Thị Trang và Lưu Thị Yên có rất nhiều người đến đòi tiền, đòi đất. Để lấy tiền trả nợ, mặc dù thừa đất số 26 tờ bản đồ số 16 và nhà trên đất ở tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào đứng tên Yên và Đàm Mạnh Hưng (thời điểm này Đàm Mạnh Hưng đã chết) và đã cầm cố cho người khác để vay tiền nhưng Trang, Yên vẫn gian dối đăng bán nhà và đất trên mạng xã hội. Chị Nguyễn Thị Thanh SN 1985, TT: tổ dân phố Cộng Hòa, phường Bàn Yên Nhân, TX Mỹ Hào biết nên đã liên hệ với Trang và giới thiệu cho anh Nguyễn Đức Tài đang có nhu cầu mua đất. Ngày 16/11/2021, anh Tài cùng chị Thanh và bạn là Nguyễn Hữu Hiếu, SN 1990, TT: thôn Đào Dân, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, Hưng Yên đến nhà Trang để làm thủ tục mua nhà và đất trên. Đất mang tên vợ chồng Yên Hưng nên Trang là người đứng ra giao dịch với anh Tài, còn bị can Yên là người ký giấy tờ mua bán. Hai bên thống nhất giá mua nhà và đất trên là 3.100.000.000 đồng, anh Tài đặt cọc trước 100.000.000 đồng. Hai bên có làm 01 Hợp đồng đặt cọc về việc mua bán đất và nhà trên đất đề ngày 16/11/2021 giữa bị cáo Yên và anh Tài đối với thửa đất số 26 tờ bản đồ số 16 tại TDP Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, TX Mỹ Hào, Hưng Yên, hẹn sau 10 ngày anh Tài sẽ trả nốt số tiền 03 tỷ đồng còn lại và bà Yên sẽ làm thủ tục sang tên sổ đỏ cho anh Tài, sau đó bà Yên và anh Tài cùng ký tên điểm chỉ vào bên bán bên mua. Bản hợp đồng trên được đưa cho anh Tài giữ.

Sau khi nhận được số tiền 100.000.000 đồng của anh Tài, Trang, Yên đã chiếm đoạt số tiền này sử dụng để đi trả nợ cho nhiều người mà không thực hiện việc làm các thủ tục để bán đất cho anh Tài như thỏa thuận. Anh Tài nhiều lần thúc giục nhưng không được. Một thời gian sau thì biết được thông tin Trang bị bắt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh Tài đã làm đơn tố cáo Yên, Trang. Anh Tài yêu cầu Yên, Trang phải hoàn trả lại anh Tài số tiền trên và đề nghị xử lý Trang, Yên theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra anh Tài đã giao nộp: 01 Hợp đồng đặt cọc về việc mua bán đất và nhà trên đất đề ngày 16/11/2021 giữa Lưu Thị Yên và Nguyễn Đức Tài đối với thửa đất số 26 tờ bản đồ số 16 tại TDP Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, TX Mỹ Hào, Hưng Yên.

Tại Bản kết luận giám định số: 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết của tài liệu trên, kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Từ năm 2019 đến năm 2020 Đàm Mạnh Hưng và Lưu Thị Yên, sau đó là Bùi Thị Trang nhiều lần vay tiền của Nguyễn

Thị Ngọc Hà và bảo Hà đi vay hộ tiền của người khác. Để thể hiện việc vay tiền, Hưng và Yên viết giấy biên nhận ngày 03/10/2019 và ngày 13/01/2020 sau đó đưa cho Hà giữ. Lưu Thị Yên đưa cho Nguyễn Thị Ngọc Hà ký tên bên mua và cất giữ đối với 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/8/2020 giữa Trần Tuấn Anh và Nguyễn Thị Ngọc Hà; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/8/2020 giữa Trịnh Quang Hóa và Nguyễn Thị Ngọc Hà (02 Hợp đồng trên do Yên soạn thảo, ký chữ ký của bên bán, ký chữ ký tên Công chứng viên Trần Tuấn Anh và đóng dấu giả của Phòng công chứng số 1, TX Mỹ Hòa) với mục đích để Hà tin tưởng Lưu Thị Yên có đất để giới thiệu bạn bè và người thân cho bị can Yên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc Hà giao nộp: 01 giấy biên nhận ngày 03/10/2019 đề tên Lưu Thị Yên; 01 giấy biên nhận ngày 13/01/2020 đề tên Đàm Mạnh Hưng, Lưu Thị Yên; 02 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/8/2020.

* Tại Bản kết luận giám định số 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với chữ ký, chữ viết và hình dấu của các tài liệu nêu trên kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1*TX Mỹ Hòa-T. Hưng Yên*” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một hình dấu đóng ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Trần Tuấn Anh trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Ngọc Hà trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị Ngọc Hà trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số imei 357270098419854 (điện thoại đã qua sử dụng), điện thoại có nắp 01 sim Viettel, trên thân sim có dãy số là 55372, điện thoại được cho vào trong phong bì niêm phong ký hiệu “NTNH”. (điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (đã qua sử dụng), có số IMEI 356769083042662, bên trong có chứa 01 sim điện thoại Vinaphone, trên thân sim có dãy số cuối là 68161, điện thoại trên được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “ĐTD” (điện thoại của bị cáo Đàm Mạnh Dũng).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) có số Imei 354451061306111, bên trong có chứa 01 sim điện thoại MobiFone, trên thân sim có

dây số cuối là 8371, điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín, có ký hiệu “ĐTY”. (điện thoại của Lưu Thị Yên).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) điện thoại có số Imei 353175865601549, bên trong nắp 01 sim điện thoại Viettel trên thân sim có dãy số cuối 825. Điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín, có ký hiệu “ĐTT1” (điện thoại của Bùi Thị Trang).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) có số imei 353924106309077, điện thoại vẫn hoạt động, bên trong màn hình có nhiều sọc trắng. Bên trong điện thoại không nắp sim, điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “ĐTT2” (điện thoại của Bùi Thị Trang).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc, loại bàn phím (đã qua sử dụng), điện thoại có số Code 0591399358284/03/336819/0 bên trong có chứa 01 sim điện thoại nhãn hiệu Vinaphone, trên thân sim có dãy số cuối là 72353 điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “ĐTQ” (điện thoại của Vương Nhật Quang).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu đen (đã qua sử dụng), điện thoại có số imei 353900103549972, bên trong có nắp 01 sim điện thoại nhãn hiệu Viettel, trên thân sim có 05 số cuối là 42715, điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu “ĐTO” (điện thoại của Lê Thị Oanh).

Đối với những người đưa tiền cho Trang để mua đất sau đó không mua được, Trang phải trả lại tiền, quá trình điều tra xác định: Khoảng thời điểm năm 2015 – 2016, Bùi Thị Trang môi giới bất động sản cho một số cá nhân, tuy nhiên do giá đất lên cao, Trang không mua được đất như cam kết, những cá nhân này yêu cầu Trang phải trả lại tiền đã đưa và bồi thường theo cam kết. Để có tiền trả lại cho họ, Trang đã đi vay cá nhân bên ngoài với lãi suất cao, lừa đảo chiếm đoạt của những người sau để lấy tiền trả cho những người trước đó (bắt đầu từ lừa đảo chiếm đoạt tiền của vợ chồng ông bà Hưng Nga vào tháng 7/2017). Những cá nhân được Trang trả lại tiền đã nhận lại được tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì. Những người này không biết nguồn gốc số tiền Trang trả lại, không biết Trang lừa đảo chiếm đoạt tài sản mà có. Do đó, không có căn cứ xem xét, xử lý.

Quá trình xác minh Trang vay lãi nặng của Nguyễn Trọng Triệu, SN 1981, TT: xã Ông Đình, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Nguyễn Thị Ngọc Hà vay lãi nặng của Vũ Cảnh Dương SN 1972, TT: phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hưng Yên đã tách hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Nguyễn Trọng Triệu và Vũ Cảnh Dương để xử lý bằng vụ án

khác. Ngoài ra, còn một số đối tượng khác, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Đàm Mạnh Hưng, quá trình điều tra xác định ông Hưng đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, Làm, sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan tổ chức cùng bị can Lưu Thị Yên. Ngày 01/7/2020, Đàm Mạnh Hưng chết nên không xem xét xử lý hình sự đối với Đàm Mạnh Hưng.

Đối với 01 dấu tròn ghi Phòng công chứng số 1, thị xã Mỹ Hào và máy tính Lưu Thị Yên sử dụng để soạn thảo các hợp đồng chuyển nhượng giả: Quá trình điều tra, Yên khai do Đàm Mạnh Hưng mang về. Sau khi biết hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị can Yên và Trang, anh Đàm Mạnh Hà (chồng Trang) đã đốt con dấu giả của Phòng công chứng số 1 và chiếc máy tính trên. Do đó, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với anh Vũ Văn Hương và anh Đàm Mạnh Hà: Quá trình điều tra thể hiện anh Hương có cùng vợ là Nguyễn Thị Ngọc Hà giới thiệu bạn bè và người thân để mua đất nhà Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang, có lần được Yên, Trang nhờ sang nhà ký tên làm chứng trong một số giấy biên nhận. Còn anh Đàm Mạnh Hà, sau khi các bị hại phát hiện bị can Yên, bị can Trang chiếm đoạt tiền, các bị hại đến nhà và yêu cầu cả anh Hà ký xác nhận. Tuy nhiên, anh Hà, anh Hương không biết, không tham gia cùng trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Yên, Trang và Hà. Do đó, không xem xét giải quyết.

Đối với chị Hoàng Thị Thu Ngân, SN 1984, TT: đường Hà Sách Dư, phường Bản Yên Nhân, TX Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, ngày 07/4/2017 đã được vợ chồng Yên Hưng nhờ nhận số tiền 5.300.000.000 đồng do ông Hưng bà Nga chuyển qua số tài khoản để rút ra đưa lại vợ chồng Yên Hưng. Chị Ngân không biết và không liên quan đến việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vợ chồng Yên Hưng. Nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên không xem xét giải quyết.

Đối với chị Bùi Thị Hào: Chị Hào là người giới thiệu anh Bùi Thành Sơn và chị Vũ Thị Hương mua đất của Bùi Thị Trang. Tuy nhiên, tại thời điểm đó, Hào không biết Trang lừa đảo. Do đó, không có căn cứ xử lý.

Cáo trạng số: 26/CT-VKS-P3 ngày 17 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố các bị cáo Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà về các tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", áp dụng điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự và tội "*Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức*", áp dụng điểm a, b khoản 3 điều 341 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng, Lê Thị Oanh về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tai phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức”.

Các bị cáo: Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng, Lê Thị Oanh phạm tội *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điểm c khoản 1 điều 55; điều 17; điều 58; điều 39 Bộ luật hình sự đối với Lưu Thị Yên.

- Xử phạt bị cáo Lưu Thị Yên tù chung thân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm 09 tháng đến 04 năm về tội “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2022.

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điểm a khoản 1 điều 55; điều 17; điều 58; điều 38; Bộ luật hình sự đối với Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà (Áp dụng thêm khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà; điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trang).

- Xử phạt bị cáo Bùi Thị Trang từ 19 năm đến 20 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 23 năm đến 24 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà từ 09 năm đến 10 năm về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là từ 12 năm đến 13 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm s, v khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38; điều 17; điều 58; khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vương Nhật Quang và Đàm Mạnh Dũng (áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quang)

- Xử phạt bị cáo Đàm Mạnh Dũng từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2022.

- Xử phạt bị cáo Vương Nhật Quang từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022..

Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Thị Oanh

-Xử phạt bị cáo Lê Thị Oanh từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo.

**Các luật sư bào chữa cho bị cáo Hà trình bày:*

+ Luật sư Giang và luật sư Nghiệp: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo.

-Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận số tiền bị cáo Yên chiếm đoạt của bị cáo Hà là 750.000.000đồng.

-Bị cáo Hà thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức thứ yếu, không được hưởng lợi ích vật chất, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo và hướng dẫn của bị cáo Yên và Trang. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhanh chóng giải quyết vụ án nên đề nghị cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các phân tích trên, đề nghị hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất ở khung hình phạt liên kê.

+ Luật sư Phúc: Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị hội đồng xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 và khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự. Cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt liên kê.

**Luật sư Phi bào chữa cho bị cáo Quang và Oanh:* Nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử xem xét:

-Bị cáo Quang thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức rất mờ nhạt và không được hưởng lợi ích vật chất. Bị cáo Oanh ban đầu là bị hại của bị cáo Trang, do bị cáo rơi vào hoàn cảnh khó khăn đã bị bị cáo Trang lợi dụng dẫn đến đi vào con đường phạm tội. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 54 BLHS cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm cải tạo trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

**Luật sư Việt bào chữa cho bị cáo Dũng trình bày:* Không có quan điểm tranh luận về tội danh và điều luật chỉ phân tích nguyên nhân phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng. Trong vụ án bị cáo thực hiện hành vi với vai trò giúp sức thứ yếu. Bị cáo tham gia thực hiện hành vi vì quá tin vào mẹ và em dâu, bản thân bị cáo không có mục đích vụ lợi; bản thân mặc dù không được hưởng lợi nhưng tích cực tác động gia đình khắc phục bồi thường cho người bị hại. Đề nghị

hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ qui định tại các điểm b,s,v khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chỉ xem xét trách nhiệm của bị cáo đối với khoản tiền 550.000.000 đồng bị cáo Trang nói trả nợ bị cáo nên bị cáo đã sử dụng cá nhân.

**Luật sư Biên bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại Hưng – Nga trình bày:*

+ Về tội danh, vai trò, hành vi phạm tội và mức đề xuất hình phạt của các bị cáo liên quan đến quyền lợi của ông bà Hưng – Nga nhất trí và không có ý kiến tranh luận.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị hội đồng xét xử buộc các bị cáo Yên và Trang bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt còn lại và yêu cầu Yên và Trang phải chịu mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền ông bà Hưng - Nga đã giao, thời hạn tính từ ngày các bị cáo vi phạm cam kết.

-Tự nguyện không yêu cầu các bị cáo Quang và Dũng thanh toán lãi số tiền còn lại mà các bị cáo nhận hộ Yên, Trang. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét buộc Quang và Dũng liên đới bồi thường cho ông bà Hưng - Nga đối với số tiền mà các bị cáo giúp sức cho các bị cáo Trang, Yên chiếm đoạt.

**Luật sư Tú bảo vệ quyền lợi cho những người bị hại Sơn và Hương trình bày:* Đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có quan điểm tra luận thêm.

**Các luật sư Nguyễn Khắc Anh bào chữa cho bị cáo Trang và luật sư Bùi Đình Sơn bào chữa cho bị cáo Yên có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và gửi luận cứ bào chữa cho các bị cáo với nội dung:* Nhất trí về tội danh và điều luật truy tố các bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử xem xét đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Những người bị hại có mặt tại phiên tòa: Nhất trí về lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và xác định lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử buộc các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường trả lại cho những người bị hại số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt và tự nguyện không có yêu cầu về lãi suất.

+ *Người bị hại ông Hưng, bà Nga trình bày:*

-Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo Trang và Yên có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ số tiền còn lại bị các bị cáo chiếm đoạt và yêu cầu các bị cáo phải trả lãi suất với mức lãi suất 10%/năm/ số tiền còn lại, thời hạn tính lãi kể từ thời điểm các bị cáo không thực hiện đúng cam kết. Đối với bị cáo Quang và Dũng đã trực tiếp nhận hộ

tiền cho các bị cáo Trang và Yên có nghĩa vụ trả lại cho ông bà số tiền mà các bị cáo đã nhận, ông bà tự nguyện không yêu cầu về lãi suất đối với Quang và Dũng.

-Về trách nhiệm hình sự: Ông, bà được biết bị cáo Dũng tích cực tác động gia đình bồi thường được số tiền 280.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo Quang tiếp tục tác động tác gia đình bồi thường cho gia đình bà số tiền 300.000.000đồng. Ông Hưng, bà Nga nhận số tiền này và có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Quang và Dũng. Đối với bị cáo Yên và Trang ông bà đề nghị xét xử theo qui định của pháp luật.

+*Người bị hại ông Nguyễn Khắc Huy trình bày:* Đề nghị hội đồng xét xử buộc các bị cáo Yên và Trang có nghĩa vụ bồi thường cho gia đình ông toàn bộ số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt. Ông yêu cầu các bị cáo phải trả ông lãi suất trên số tiền các bị cáo chiếm đoạt với mức lãi suất 11,5%/năm, thời hạn tính lãi kể từ thời điểm các bị cáo không thực hiện đúng cam kết.

+*Người bị hại Nguyễn Thị Trang trình bày:* Chị yêu cầu bị cáo Bùi Thị Trang có nghĩa vụ bồi thường trả chị toàn bộ số tiền bị cáo Trang đã chiếm đoạt còn lại, chị tự nguyện không có yêu cầu về lãi suất.

-Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Oanh: Tại phiên tòa hôm nay, chị mới biết chính bị cáo Oanh là người cùng bị cáo Trang trực tiếp lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị. Trước đây, do không biết nên chị đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Oanh, nay chị thay đổi quan điểm đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Oanh mức hình phạt nghiêm khắc theo qui định của pháp luật.

+ Các bị cáo Yên và Trang không có ý kiến và nhất trí với yêu cầu về thanh toán lãi suất và mức lãi suất mà ông Hưng, bà Nga và ông Huy đưa ra.

***Quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát:**

+*Đối với quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo Hà:*

- Đối với số tiền mà bị cáo Yên vay của bị cáo Hà. Số tiền này xuất phát từ quan hệ dân sự vay mượn, nếu bị cáo Hà có yêu cầu đối với số tiền này thì có quyền khởi kiện trong vụ việc khác.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, năn năn hối cải nên đã được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS nên không có căn cứ áp dụng điểm t khoản 1 điều 51 BLHS..

+ *Đối với quan điểm của các luật sư bào chữa cho bị cáo Oanh:*

Trong vụ án các bị cáo được xem xét áp dụng điều 54 BLHS đều là các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức nhưng không được hưởng lợi ích vật chất. Tích cực khắc phục hậu quả, những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Oanh trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt, bản thân bị cáo trực tiếp chiếm

đoạt tiền của người bị hại với số tiền lớn 770.000.000 đồng (được hưởng lợi ích vật chất). Mặc dù bị cáo đã khắc phục hậu quả nhưng tại phiên tòa người bị hại có quan điểm yêu cầu xử phạt bị cáo nghiêm minh theo qui định. Do bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên Viện kiểm sát xem xét đề xuất cho bị cáo mức hình phạt là khởi điểm khung hình phạt đã thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

+Đối với quan điểm của luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại Hưng - Nga:

-Việc tính lãi suất sẽ được xem xét trên cơ sở pháp luật.

- Quang và Dũng thực hiện hành vi giúp sức cho các bị cáo khác thực hiện hành vi lừa đảo, các bị cáo không được hưởng lợi ích vật chất. Đã buộc các bị cáo Yên và Trang chiếm đoạt tài sản của ông bà Hưng - Nga có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ cả gốc và lãi trên số tiền chiếm đoạt. Mặt khác luật sư không đưa ra được tỉ lệ lỗi của các bị cáo nên không có căn cứ buộc các bị cáo phải bồi thường với tỉ lệ là bao nhiêu?. Đề nghị của luật sư sẽ dẫn đến ông bà Hưng - Nga sẽ được bồi thường hai lần. Do vậy, yêu cầu này của luật sư không có căn cứ chấp nhận.

Các bị cáo không bổ sung các bản bào chữa của luật sư, không tranh luận với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo cải tạo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Điều tra viên; Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên; Viện kiểm sát Nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trước Cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Các bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, cùng các tài liệu

chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Với động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản để trả tiền cho những người đã đưa tiền mua đất từ trước nhưng không thực hiện được, cũng như để chi tiêu sử dụng cá nhân, trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến tháng 10/2021, Đàm Mạnh Hưng, Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang đã có hành vi đưa thông tin giả mạo là có các suất đất ở các khu liền kề thuộc khu đô thị Phúc Thành, phường Bàn Yên Nhân, TX Mỹ Hào, khu đô thị Lạc Hồng Phúc ở tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, TX Mỹ Hào, có những suất đất ngoại giao có giá rẻ hơn thị trường, để giới thiệu cho những người có nhu cầu mua đất. Sau đó Hưng, Yên, Trang, sau đó có sự tham gia của Nguyễn Thị Ngọc Hà đã làm các hợp đồng đặt cọc, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giấy biên nhận tiền, giấy ủy quyền, phiếu hẹn... rồi tự ký chữ ký tên công chứng viên Trần Tuấn Anh, sử dụng con dấu giả phòng công chứng số 1, thị xã Mỹ Hào đóng vào các giấy tờ và hợp đồng trên rồi chuyển lại cho người mua đất để chiếm đoạt tiền. Trong quá trình thực hiện hành vi lừa đảo, Vương Nhật Quang, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Đàm Mạnh Dũng và Lê Thị Oanh đều biết rằng Trang, Yên và ông Hưng không có đất để bán nhưng vẫn đứng ra bảo đảm, giao dịch.

Vai trò cụ thể của từng bị cáo:

1. Đối với Lưu Thị Yên: Bị cáo có vai trò chính và đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số 16 bị hại với tổng số tiền: 54.471.700.000 đồng, bị cáo cùng đồng phạm khác đã khắc phục được tổng số: 3.953.000.000 đồng, còn lại: 50.568.700.000 đồng, gồm: Chiếm đoạt số tiền 36.000.000.000 đồng của vợ chồng ông bà Hưng - Nga; số tiền: 2.975.000.000 đồng của ông Đặng Văn Tấn (*Bị cáo Quang đã khắc phục 1.000.000.000 đồng cho ông Tấn*); số tiền: 1.000.000.000 đồng của bà Đỗ Bích Hằng (*Bị cáo đã trả 240.000.000 đồng*); số tiền: 1.828.000.000 đồng của vợ chồng anh chị Duy - Thuận (*Bị cáo Trang đã khắc phục xong thay bị cáo*); số tiền: 800.000.000 đồng của anh Vũ Hồng Núi; số tiền: 600.000.000 đồng của anh Trịnh Văn Kính; số tiền: 3.525.000.000 đồng của ông Nguyễn Khắc Huy; số tiền: 1.043.700.000 đồng của bà Nguyễn Thị Nhã; số tiền: 1.100.000.000 đồng của anh Vũ Văn Thiệp; số tiền: 700.000.000 đồng của chị Hà Thị Phương; số tiền: 1.000.000.000 đồng của anh Phạm Xuân Thành; số tiền: 400.000.000 đồng của ông Nguyễn Hữu Dịch; số tiền 1.500.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu Ngân (*Bị cáo Trang đã khắc phục 705 triệu thay bị cáo*); số tiền: 900.000.000 đồng của anh Nguyễn Hữu Dương (*Bị cáo Trang đã khắc phục 180 triệu thay bị cáo*); số tiền: 1.000.000.000 đồng của ông Đặng Đình Đán; Cùng Bùi Thị Trang chiếm đoạt số tiền: 100.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức Tài; Có vai trò giúp sức với Bùi Thị Trang trong việc Trang lừa đảo chiếm đoạt: 8.396.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Trang.

Bị cáo Yên đồng phạm với bị cáo Trang, bị cáo Hà thực hiện làm giả đối với 36 giấy tờ, tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức.

2. Đối với Bùi Thị Trang: Bị cáo có vai trò chính và đã chiếm đoạt của 10 bị hại với tổng số: 37.436.000.000 đồng, đã khắc phục được: 12.859.000.000 đồng, còn lại 24.577.000.000 đồng, gồm: Chiếm đoạt số tiền: 7.650.000.000 đồng của vợ chồng ông, bà Hưng - Nga (*Trang đã khắc phục được số tiền tương đương 2.000.000.000 đồng*); số tiền: 3.350.000.000 đồng của ông Nguyễn Khắc Huy; số tiền: 7.200.000.000 đồng của Lê Thị Oanh (*đã khắc phục được số tiền 2.700.000.000 đồng*); số tiền 1.500.000.000 đồng của Nguyễn Ngọc Oanh (*đã khắc phục được toàn bộ số tiền này*); số tiền: 8.396.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Trang (*bị cáo đã khắc phục được số tiền 5.759.000.000 đồng, bị cáo Oanh đã khắc phục được số tiền 920.000.000 đồng*); số tiền: 550.000.000 đồng của chị Bùi Thị Hào (*bị cáo đã khắc phục được hết số tiền này*); số tiền: 1.790.000.000 đồng của anh Cao Văn Mạnh (*bị cáo Trang đã khắc phục số tiền 800.000.000 đồng*); số tiền: 4.350.000.000 đồng của anh Phan Thành Sơn (*bị cáo Trang đã khắc phục được số tiền 250.000.000 đồng*); số tiền: 2.550.000.000 đồng của chị Vũ Thị Hương (*bị cáo Trang đã khắc phục được số tiền 100.000.000 đồng*); Cùng bị cáo Lưu Thị Yên chiếm đoạt số tiền: 100.000.000 đồng của anh Nguyễn Đức Tài; Bị cáo có vai trò giúp sức khi ký vào mục bên bán của hợp đồng, đưa và viết phiếu hẹn trả số đối với vợ chồng anh Duy, chị Thuần để Hưng - Yên chiếm đoạt số tiền: 1.828.000.000 đồng của anh chị Duy - Thuần.

Bị cáo Trang đồng phạm với bị cáo Yên, bị cáo Hà thực hiện làm giả đối với 63 giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

3. Đối với Nguyễn Thị Ngọc Hà: Bị cáo đã cùng bị can Bùi Thị Trang thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tổng số: 8.700.000.000 đồng, gồm: Cùng bị cáo Trang chiếm đoạt: 7.200.000.000 đồng của chị Lê Thị Oanh và 1.500.000.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc Oanh (*Số tiền này, Hà đã nhận và đưa lại cho Trang sau đó*). Sau đó, Trang đã khắc phục cho Lê Thị Oanh: 2.700.000.000 đồng và Nguyễn Ngọc Oanh 1.500.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo giúp sức cho Bùi Thị Trang khi biết Trang không có đất nhưng vẫn ký vào hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bị cáo Hà và vợ chồng ông Nguyễn Khắc Huy, bà Phạm Thị Xuyên để bị cáo Trang lừa đảo chiếm đoạt: 3.350.000.000 đồng của ông Huy bà Xuyên; Bị cáo còn giả là nhân viên công chứng giúp sức cho bị cáo Trang lừa đảo chiếm đoạt: 550.000.000 đồng của chị Bùi Thị Hào; chiếm đoạt: 1.790.000.000 đồng của anh Cao Văn Mạnh; chiếm đoạt 4.350.000.000 đồng của anh Phan Thành Sơn; chiếm đoạt 2.550.000.000 đồng của chị Vũ Thị Hương.

Bị cáo Hà đồng phạm với bị cáo Trang, bị cáo Yên thực hiện làm giả đối với 31 giấy tờ, tài liệu giả của Cơ quan, tổ chức.

4. Đối với Vương Nhật Quang: Bị cáo có vai trò đồng phạm giúp sức cho Lưu Thị Yên chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, ông Đặng Văn Tấn và vợ chồng bà Đỗ Bích Hằng. Mặc dù biết vợ chồng Yên Hưng không có đất nhưng Quang vẫn khẳng định với các bị hại là vợ chồng Hưng Yên sở hữu nhiều suất đất hoặc khi vợ chồng Yên Hưng giới thiệu mua đất chung cùng với mình, bị cáo đã không phủ nhận làm cho các bị hại tin tưởng, sau đó vợ chồng ông bà Hưng Nga tiếp tục chuyển 2.100.000.000đồng; ông Tấn đưa 1.200.000.000đồng; vợ chồng Hằng Nam đưa 1.000.000.000đồng tiền mua đất để vợ chồng Yên - Hưng chiếm đoạt.

Bị cáo Vương Nhật Quang đồng phạm giúp sức cho bị cáo Bùi Thị Trang trong hành vi lừa đảo chiếm đoạt: 600.000.000 đồng của vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga.

5. Đối với Đàm Mạnh Dũng: Bị cáo đồng phạm giúp sức cho Lưu Thị Yên trong việc lừa chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Hưng, bà Nga, cụ thể: Dũng cùng với Quang và vợ chồng Yên Hưng đến nhà ông bà Hưng Nga, Dũng đã khẳng định việc vợ chồng Yên Hưng có đất là thật làm vợ chồng ông bà Hưng Nga tin tưởng tiếp tục đưa cho vợ chồng Yên Hưng số tiền: 2.100.000.000đồng, sau đó bị vợ chồng Yên - Hưng chiếm đoạt.

Bị cáo Đàm Mạnh Dũng đồng phạm giúp sức cho bị cáo Bùi Thị Trang trong việc lừa chiếm đoạt số tiền 1.000.000.000 đồng của vợ chồng ông Hưng, bà Nga, trong đó Dũng sử dụng mục đích cá nhân số tiền: 550.000.000 đồng.

6. Đối với Lê Thị Oanh: Bị cáo đã đồng phạm với bị cáo Bùi Thị Trang lừa chiếm đoạt số tiền: 1.070.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Trang. Trong tổng số tiền chiếm đoạt trên, bị cáo Oanh nhận từ chị Nguyễn Thị Trang: 920.000.000 đồng. Số tiền này, bị cáo đã khắc phục cho chị Nguyễn Thị Trang.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà về các tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự và tội "*Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức*" theo điểm a, b khoản 3 điều 341 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng, Lê Thị Oanh về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 4 điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội, vị trí vai trò của các bị cáo:

Các bị cáo Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng, Lê Thị Oanh có hành vi dùng thủ đoạn gian dối là đưa ra thông tin giả (không đúng sự thật), ngoài ra các bị cáo Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà còn làm giả các giấy tờ làm cho các bị hại tin đó là thật nên đã tự nguyện giao tài sản cho các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,

trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự trị an xã hội; gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Mặt khác, hành vi phạm tội của các bị cáo Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về giấy tờ, tài liệu. Gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc chiếm đoạt tài sản, làm văn bằng giấy tờ giả nhưng vì động cơ, mục đích vụ lợi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần phải dành cho mỗi bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã gây ra.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm, cùng thống nhất, tiếp nhận ý chí của nhau, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Đánh giá vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án HĐXX nhận thấy: Trong vụ án này, Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu trong cả hai hành vi là Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và hành vi Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức. Bị cáo Yên, Trang thực hiện trong thời gian dài, chiếm đoạt với số tiền lớn, bị cáo hưởng lợi số tiền lớn từ hành vi phạm tội nên hai bị cáo giữ vai trò cao nhất. Bị cáo Lê Thị Oanh mặc dù số tiền bị cáo đồng phạm giúp sức chiếm đoạt cùng bị cáo Trang không lớn nhưng bị cáo là người trực tiếp cùng bị cáo Trang thực hiện hành vi lừa đảo và trực tiếp chiếm đoạt số tiền lớn của người bị hại nên bị cáo giữ vai trò sau bị cáo Trang, Yên. Nguyễn Thị Ngọc Hà giữ vai trò là đồng phạm giúp sức, là người thực hành tích cực giúp bị cáo Trang, Yên thực hiện hành vi Làm giả giấy tờ của cơ quan, tổ chức và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại với số tiền lớn nhưng bị cáo không được hưởng lợi ích vật chất. Bị cáo Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng là đồng phạm giúp sức, vừa là người thực hành hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản cùng với bị cáo Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang nên chỉ căn cứ vào số tiền các bị cáo gây thiệt hại và việc các bị cáo có được hưởng lợi hay không để xác định trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

* *Về tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo Yên, Trang, Hà, Dũng, Quang đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

* *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự riêng của các bị cáo:

Đối với bị cáo Lưu Thị Yên: Bị cáo có con trai được nhà nước tặng thưởng Huy chương, Bằng khen, sau khi hiện hành vi phạm tội đã tác động để bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Bùi Thị Trang: Quá trình công tác, bị cáo được tặng nhiều giấy khen, trong quá trình điều tra bị cáo đã tích cực hợp tác với các cơ quan trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã khắc phục được một phần thiệt hại cho các bị hại, chị Nga, anh Duy, chị Thuần, chị Nguyễn Thị Trang có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đàm Mạnh Dũng: Bị cáo được nhà nước tặng thưởng nhiều Huy chương, bằng khen; tích cực tác động đến gia đình bồi thường một phần thiệt hại; tại phiên tòa bà Nga có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vương Nhật Quang: Quá trình công tác, bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương, Kỷ niệm chương, Giấy khen. Bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục số tiền 1.000.000.000đồng cho ông Tấn, 350.000.000 đồng cho anh Núi. Tại phiên tòa tiếp tục tác động gia đình bồi thường cho ông Hưng, bà Nga số tiền 300.000.000đồng; Bị cáo có bố để được tặng thưởng huân, huy chương. Anh Núi, ông Hưng và bà Nga có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, v khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà: Bị cáo không được hưởng lợi ích vật chất nhưng bị cáo tự nguyện khắc phục, bồi thường thay cho các bị cáo Yên và Trang cụ thể: Trả bà Nhã số tiền 43.700.000đồng; gia đình chị Lê Thị Oanh số tiền 130.000.000đồng; Bà Nhã và đại diện gia đình chị Oanh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, mẹ để được Hội truyền thống Trường Sơn, đường Hồ Chí Minh tặng tám chữ vàng danh dự năm 2013. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lê Thị Oanh: Gia đình bố chồng bị cáo được nhà nước công nhận là gia đình thân nhân liệt sĩ. Quá trình điều tra, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Trang. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

* *Về nhân thân:* Các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt:*

5.1. *Đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:*

Trong vụ án, bị cáo Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo thực hiện trong thời gian dài, chiếm đoạt với số tiền đặc biệt lớn, bị cáo Yên có vai trò cao nhất trong vụ án số lượng tiền bị cáo lừa đảo có số lượng cao hơn nhiều so với bị cáo Trang nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cao hơn bị cáo Trang. Cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục các bị cáo, và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo Hà: Mặc dù bị cáo có vai trò là người thực hành tích cực nhưng bị cáo không được hưởng lợi ích vật chất khi thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo mặc dù không được hưởng lợi ích vật chất nhưng nhận thức được trách nhiệm của mình nên đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi mà mình gây ra, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo đủ điều kiện áp dụng khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cũng cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Hành vi phạm tội của các bị cáo: Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng, Lê Thị Oanh đều là lỗi cố ý, vì cả nể và làm theo sự chỉ đạo của bị cáo Trang, Yên. Bản thân bị cáo Quang, Dũng không được hưởng lợi ích vật chất khi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo không trực tiếp lừa đảo và nhận tiền của những người bị hại mà việc nhận tiền của các bị cáo theo sự chỉ đạo và yêu cầu của Yên và Trang. Bị cáo Oanh là người trực tiếp tham gia vào hành vi lừa đảo cùng với bị cáo Trang và trực tiếp nhận tiền từ người bị hại chi tiêu cá nhân nên hành vi của bị cáo nghiêm trọng hơn bị cáo Quang và Dũng. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đều nhận thức được trách nhiệm của mình nên đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi mà mình gây ra. Bị cáo Oanh mặc dù khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo trực tiếp tham gia vào hành vi lừa đảo và trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người bị hại số tiền: 920.000.000đồng

thông qua hành vi cùng bị cáo Trang lừa đảo chị Nguyễn Thị Trang. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Trang đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo nghiêm khắc theo qui định của pháp luật nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo còn lại. Các bị cáo Quang và Dũng thực hiện hành vi với vai trò giúp sức mờ nhạt, không được hưởng lợi ích vật chất, sau khi phạm tội đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho những người bị hại. Những người bị hại đã nhận tiền và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với hai bị cáo hội đồng xét xử xem xét xử phạt hai bị cáo mức hình phạt thấp hơn bị cáo Oanh và cho các bị cáo hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt đã truy tố theo khoản 1 điều 54 Bộ luật hình sự.

5.2. Đối với hành vi Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức:

Trong hành vi này bị cáo Trang giữ vai trò chính, là người tự làm các giấy tờ giả và chỉ đạo bị cáo Hà thực hiện. Số lượng giấy tờ bị cáo làm giả có số lượng lớn nhất lên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Yên là người tích cực giúp sức cho bị cáo Trang, số lượng giấy tờ ít hơn bị cáo Trang nên phải chịu hình phạt thấp hơn bị cáo Trang. Bị cáo Hà thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo và yêu cầu của bị cáo Yên và Trang, số lượng giấy tờ ít hơn bị cáo Trang và Yên nên phải chịu hình phạt thấp hơn bị cáo Trang và Yên.

* *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có động cơ, mục đích vụ lợi, lẽ ra phải tuyên phạt hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tuy nhiên, các bị cáo Yên, Trang còn phải có nghĩa vụ bồi thường cho những người bị hại số tiền rất lớn. Các bị cáo còn lại không có công việc ổn định, một số bị cáo không được hưởng lợi ích vật chất. Do vậy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại có quan điểm yêu cầu các bị cáo có nghĩa vụ phải bồi thường các khoản tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt. Riêng vợ chồng ông Hưng, bà Nga yêu cầu bị cáo Trang và Yên có nghĩa vụ phải trả lãi cho ông, bà trên số tiền còn lại mà các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường với mức lãi suất 10%/năm, thời hạn kể từ ngày các bị cáo vi phạm cam kết. Ông, bà tự nguyện không yêu cầu các bị cáo Quang và Dũng phải trả tiền lãi trên số tiền còn lại. Ông Nguyễn Khắc Huy có quan điểm yêu cầu các bị cáo Trang và Yên phải trả lãi trên số tiền mà các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông lãi suất với mức 11,5%/năm, thời hạn kể từ ngày các bị cáo vi phạm cam kết. Các bị cáo Trang và Yên cũng nhất trí với yêu cầu trả lãi và mức lãi suất mà những người bị hại đưa ra. Những người bị hại còn lại tự nguyện

không yêu cầu các bị cáo phải trả lãi suất. Xét thấy đây là sự tự nguyện của những người bị hại và sự nhất trí của các bị cáo Trang và Yên nên cần ghi nhận.

Bị cáo Yên và ông Đàm Mạnh Hưng đã trực tiếp dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của những người bị hại nên bị cáo và ông Hưng phải có nghĩa vụ trả cho những người bị hại mà bị cáo và ông Hưng đã chiếm đoạt. Quá trình điều tra, ông Hưng đã chết nên các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hưng (Gồm: Cụ Đào Thị Lịch (mẹ đẻ); vợ: Lưu Thị Yên; 2 con: Đàm Mạnh Hà; Đàm Mạnh Dũng) có quyền nhận di sản thừa kế đồng thời phải thực hiện nghĩa vụ của ông Hưng. Tuy nhiên bị cáo Dũng cùng cụ Đào Thị Lịch (mẹ đẻ) từ chối nhận quyền và nghĩa vụ của ông Hưng, bị cáo Yên và anh Đàm Mạnh Hà (con đẻ của ông Hưng) tự nguyện xin nhận di sản thừa kế của ông Hưng đồng thời thực hiện các nghĩa vụ của ông Hưng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bị cáo Yên và anh Hà cần chấp nhận buộc bị cáo Yên và anh Hà có nghĩa vụ bồi thường trả số tiền còn lại cho các bị hại mà bị cáo Yên và ông Hưng đã chiếm đoạt.

Trong đó:

[6.1]. Bị cáo Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà phải bồi thường cho:

- Vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền gốc : 36.000.000.000 đồng và lãi suất là : 19.531.589.041 đồng. Tổng bị cáo Yên và anh Hà phải bồi thường là: 55.531.589.041 đồng. Cụ thể:

Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Lãi suất	Dư nợ	Số tiền lãi
1/7/2017	13/3/20-23	2,081	10.00%	14,700,000,000	8,381,013,699
1/7/2017	13/3/2023	2,081	10.00%	8,300,000,000	4,732,136,986
1/10/2017	13/3/2023	1,989	10.00%	10,900,000,000	5,939,753,425
1/12/2020	13/3/2023	832	10.00%	2,100,000,000	478,684,932
Tổng cộng				36,000,000,000	19,531,589,041

- Ông Đặng Văn Tấn: 2.975.000.000 đồng trong đó bị cáo Quang đã bồi thường thay là 1.000.000.000 đồng (trong đó có 500.000.000 đồng Quang bồi thường cho ông Tấn thay bị cáo, còn lại số 500.000.000 đồng Quang tự nguyện khắc phục cho ông Tấn cùng bị cáo Yên và ông Hưng) nên bị cáo Yên và anh Hà bồi thường tiếp cho số tiền: 1.975.000.000 đồng.

- Bà Đỗ Bích Hằng số tiền: 1.000.000.000 đồng, đã khắc phục bồi thường số tiền 240.000.000 đồng, bị cáo Yên và anh Hà tiếp tục bồi thường số tiền còn lại: 760.000.000 đồng;

- Vợ chồng anh chị Vương Khương Duy, Trịnh Thị Thuần số tiền: 1.828.000.000đồng, số tiền này bị cáo Trang đã bồi thường thay và anh Duy, chị Thuần không yêu cầu nên không đặt ra xem xét;

- Bồi thường cho anh Vũ Hồng Núi số tiền: 100.000.000đồng, số tiền này bị cáo Trang đã bồi thường thay bị cáo Yên, anh Núi đã nhận nên không đặt nên xem xét (nằm trong số tiền bị cáo Trang bồi thường thay cho bị cáo Yên, bị cáo Quang cho anh Núi 360.000.000 đồng); Trong trường hợp sau này bị cáo Trang yêu cầu bị cáo Yên trả có thể khởi kiện thành một vụ án khác.

- Bồi thường cho anh Trịnh Văn Kính số tiền: 600.000.000đồng;

- Bồi thường anh Nguyễn Khắc Huy số tiền gốc: 3.525.000.000 đồng và số tiền lãi 1,109,734,247 đồng. Tổng cộng là: 4.634.734.247 đồng. Cụ thể :

Lãi trong hạn					
Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Lãi suất	Dư nợ	Số tiền lãi
21/4/2020	13/3/2023	1,056	11.50%	925,000,000	307,758,904
27/5/2020	13/3/2023	1,020	11.50%	800,000,000	257,095,890
18/7/2020	13/3/2023	968	11.50%	500,000,000	152,493,151
28/7/2020	13/3/2023	958	11.50%	1,300,000,000	392,386,301
Tổng cộng				3,525,000,000	1,109,734,247

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Nhã số tiền: 1.043.700.000 đồng. Bị cáo Hà đã bồi thường thay bị cáo Yên cho bà Nhã 43.700.000 đồng (số tiền này nếu bị cáo Oanh có yêu cầu đòi bị cáo Yên, anh Hà có thể khởi kiện một án dân sự khác) nên bị cáo Yên và anh Hà tiếp tục bồi thường cho bà Nhã số tiền 1.000.000.000 đồng;

- Bồi thường cho anh Vũ Văn Thiệp (Hiệp) số tiền: 1.100.000.000 đồng;

- Bồi thường cho anh Phạm Xuân Thành số tiền: 1.000.000.000 đồng;

- Bồi thường cho chị Hà Thị Phương số tiền: 700.000.000 đồng;

- Bồi thường cho ông Nguyễn Hữu Dịch số tiền: 400.000.000 đồng ;

- Bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Ngân số tiền: 1.500.000.000đồng, bị cáo Trang đã tự nguyện bồi thường thay số tiền: 705.000.000đồng, số tiền còn lại: 795.000.000đồng bị cáo tiếp tục phải bồi thường;

- Bồi thường cho anh Nguyễn Hữu Dương số tiền: 900.000.000đồng, bị cáo Trang đã tự nguyện bồi thường thay số tiền: 180.000.000đồng, bị cáo Yên và anh Hà tiếp tục bồi thường tiếp số tiền còn lại: 720.000.000đồng.

- Bồi thường cho anh Đặng Đình Đán số tiền: 1.000.000.000đồng ;

[6.2.]. Bị cáo Bùi Thị Trang phải bồi thường cho các bị hại, gồm:

- Bồi thường cho vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền gốc: 4,050,000,000 đồng và số tiền lãi là: 2.118.205.479 đồng. Tổng cộng là 6.168.205.479 đồng;

Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Lãi suất	Dư nợ	Số tiền lãi
20/12/2017	13/3/2023	1,909	10.00%	4,050,000,000	2,118,205,479
Tổng cộng				4,050,000,000	2,118,205,479

- Bồi thường ông Nguyễn Khắc Huy số tiền gốc: 3.350.000.000 đồng và số tiền lãi là : 766,435,616 đồng. Tổng cộng là: 4.116.435.616 đồng. Cụ thể là :

Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Lãi suất	Dư nợ	Số tiền lãi
5/1/2021	13/3/2023	797	11.50%	1,500,000,000	376,664,384
11/5/2021	13/3/2023	671	11.50%	1,600,000,000	338,257,534
28/5/2021	13/3/2023	654	11.50%	250,000,000	51,513,699
Tổng cộng				3,350,000,000	766,435,616

- Bồi thường cho bị cáo Lê Thị Oanh số tiền: 7.200.000.000 đồng, trong đó bị cáo đã bồi thường được: 2.700.000.000 đồng, còn lại số tiền: 4.500.000.000 đồng. Bị cáo Hà đã tự nguyện bồi thường cho bị cáo Oanh thay bị cáo Trang 130.000.000 đồng (số tiền này nếu bị cáo Oanh có yêu cầu đòi bị cáo Trang có thể khởi kiện một án dân sự khác) nên bị cáo Trang tiếp tục bồi thường cho bị cáo Oanh số tiền 4.370.000.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Nguyễn Ngọc Oanh số tiền: 1.500.000.000 đồng, bị cáo Lê Thị Oanh đã bồi thường xong cho chị Nguyễn Ngọc Oanh số tiền: 1.500.000.000 đồng. Chị Oanh không có yêu cầu gì thêm.

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị Trang số tiền: 8.396.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền : 5.759.000.000 đồng, bị cáo Oanh đã bồi thường số tiền: 920.000.000 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại: 1.717.000.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Bùi Thị Hào số tiền: 550.000.000 đồng đã bồi thường xong, không đặt ra xem xét giải quyết;

- Bồi thường anh Cao Văn Mạnh số tiền: 1.790.000.000 đồng đã khắc phục được 800.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường 990.000.000 đồng;

- Bồi thường anh Phan Thành Sơn số tiền: 4.350.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường cho anh Sơn số tiền: 250.000.000 đồng, số tiền còn lại: 4.100.000.000 đồng.

- Bồi thường chị Vũ Thị Hương số tiền: 2.550.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường được số tiền: 100.000.000 đồng, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là: 2.450.000.000 đồng ;

- Bị cáo và bị cáo Yên chiếm đoạt của anh Nguyễn Đức Tài số tiền: 100.000.000 đồng nên bị cáo và bị cáo Yên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Tài số tiền trên. Chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tài số tiền 50.000.000 đồng.

[6.3]. Bị cáo Vương Nhật Quang là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Yên, Trang và ông Hưng chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, ông Đặng Văn Tấn và vợ, chồng bà Đỗ Bích Hằng. Sau khi nhận tiền của những người bị hại, bị cáo đưa lại cho vợ chồng bị cáo Yên và bị cáo Trang chứ không được hưởng lợi. Tuy nhiên, do bị cáo là người trực tiếp nhận tiền của những người bị hại nên bị cáo tự nguyện bồi thường cho những bị hại cụ thể.

- Bị cáo trực tiếp nhận của ông Tấn số tiền 500.000.000 đồng (sau đó đưa lại cho vợ chồng Yên, Hưng), bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho ông Tấn: 1.000.000.000 đồng, đối trừ với số tiền 500.000.000 đồng, số còn lại 500.000.000 đồng bị cáo tự nguyện đối trừ vào số tiền ông Hưng, bị cáo Yên phải bồi thường cho ông Tấn. Nếu sau này nếu có yêu cầu ông Hưng, bị cáo Yên trả số tiền 500.000.000 đồng bị cáo có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Bị cáo Quang trực tiếp nhận của ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền: 600.000.000 đồng (sau đó đưa lại cho bị cáo Trang) nên bị cáo tự nguyện bồi thường cho ông Hưng, bà Nga số tiền 600.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình trả cho ông bà Hưng - Nga số tiền 300.000.000 đồng. bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông Hưng, bà Nga 300.000.000 đồng. Nếu bị cáo có yêu cầu bị cáo Trang trả số tiền này thì có thể khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- Đối với số tiền 700.000.000 đồng bị cáo đã nhận của anh Núi, mặc dù bị cáo không biết số tiền này là bị cáo Yên lừa đảo chiếm đoạt của anh Núi mà có nhưng bị cáo vẫn phải có trách nhiệm trả lại cho anh Núi số tiền: 700.000.000 đồng vì đây là số tiền bị cáo Yên phạm tội mà có. Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện khắc phục cho anh Núi số tiền 350.000.000 đồng và bị cáo Trang tự nguyện khắc phục thay bị cáo Quang số tiền 260.000.000 đồng (số tiền này nằm trong số tiền bị cáo Trang bồi thường thay cho bị cáo Yên, bị cáo Quang cho anh Núi 360.000.000 đồng). Bị tiếp tục trả cho anh Núi 90.000.000 đồng còn lại. Nếu bị cáo có yêu cầu ông Hưng, bị cáo Yên trả số tiền 700.000.000 đồng bị cáo có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[6.4]. Số tiền bị cáo Đàm Mạnh Dũng phải bồi thường cho bị hại:

- Bị cáo Dũng là đồng phạm giúp bị cáo Yên, Trang và ông Hưng lừa đảo chiếm đoạt số tiền: 3.100.000.000 đồng của vợ chồng ông Hưng, bà Nga và bị cáo có trực tiếp nhận số tiền: 1.000.000.000 đồng từ ông Hưng, bà Nga nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường ông Hưng, bà Nga số tiền 1.000.000.000 đồng. Bị cáo tác động gia

đình đã tự nguyện khắc phục số tiền 280.000.000 đồng theo biên lai số 0000369 ngày 17/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Bị cáo tiếp tục bồi thường cho ông Hưng, bà Nga số tiền 720.000.000đồng. Còn việc bị cáo đã dùng 450.000.000 đồng trong số tiền 1.000.000.000đồng này để trả nợ hộ bị cáo Trang. Nếu bị cáo có yêu cầu bị cáo Trang trả số tiền này thì bị cáo có thể khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[6.5.]. Bị cáo Lê Thị Oanh là đồng phạm với Trang lừa chiếm đoạt số tiền 1.070.000.000đồng của chị Nguyễn Thị Trang. Bị cáo Oanh trực tiếp nhận và chi tiêu cá nhân: 920.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo Oanh đã khắc phục xong cho chị Trang nên không đặt ra xem xét.

[7]. Về biện pháp tư pháp:

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số imei 357270098419854 (điện thoại đã qua sử dụng), điện thoại có nắp 01 sim Viettel, trên thân sim có dãy số là 55372, điện thoại được cho vào trong phong bì niêm phong ký hiệu "NTNH". (điện thoại của bị can Nguyễn Thị Ngọc Hà). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (đã qua sử dụng), có số IMEI 356769083042662, bên trong có chứa 01 sim điện thoại Vinaphone, trên thân sim có dãy số cuối là 68161, điện thoại trên được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "ĐTD" (điện thoại của bị can Đàm Mạnh Dũng). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) có số Imei 354451061306111, bên trong có chứa 01 sim điện thoại MobiFone, trên thân sim có dãy số cuối là 8371, điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín, có ký hiệu "ĐTY". (điện thoại của Lưu Thị Yên). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) điện thoại có số Imei 353175865601549, bên trong nắp 01 sim điện thoại Viettel trên thân sim có dãy số cuối 825. Điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín, có ký hiệu "ĐTT1" (điện thoại của Bùi Thị Trang). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) có số imei 353924106309077, điện thoại vẫn hoạt động, bên trong màn hình có nhiều sọc trắng. Bên trong điện thoại không nắp sim, điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "ĐTT2" (điện thoại của Bùi Thị Trang). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc, loại bàn phím (đã qua sử dụng), điện thoại có số Code 0591399358284/03/336819/0 bên trong có chứa 01 sim điện thoại nhãn hiệu Vinaphone, trên thân sim có dãy số cuối là 72353 điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "ĐTQ" (điện thoại của Vương Nhật Quang). 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu đen (đã qua sử dụng), điện thoại có số imei 353900103549972, bên trong có nắp 01 sim điện thoại nhãn hiệu Viettel, trên thân sim có 05 số cuối là 42715, điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "ĐTO" (điện thoại của Lê Thị Oanh), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số serial: 375698101656171 bên trong lắp

sim thuê bao số 08764211121 trên sim có các dãy số 898408100, 08746364096 do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu, cho phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

[8]. Về án phí:

Các bị cáo phải chịu án phí theo điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điều 2; điều 6 Luật phí, lệ phí; Điều 3; điều 21; điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh và hình phạt:

***Tuyên bố:** Các bị cáo: Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Các bị cáo: Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng, Lê Thị Oanh phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

*Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm a, b khoản 3 điều 341; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lưu Thị Yên; Bùi Thị Trang (Áp dụng thêm điều 39; điểm c khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Yên; áp dụng thêm điểm b, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 điều 38; điểm a khoản 1 điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trang)

+ Xử phạt bị cáo Lưu Thị Yên tù chung thân về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 04 (bốn) năm tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2022.

+ Xử phạt bị cáo Bùi Thị Trang 20 (hai mươi) năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là: 24 (hai mươi bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2021.

*Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm a, b khoản 3, điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2, điều 51; điểm g, khoản 1, điều 52; điểm a, khoản 1, điều 55; khoản 1, điều 54; điều 17; điều 58; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và 03 (ba) năm tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là: 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

*Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51; điều

17; điều 58; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Thị Oanh.

+ Xử phạt bị cáo Lê Thị Oanh 12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

*Áp dụng điểm a khoản 4 điều 174; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 54; điều 17; điều 58; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng (Áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Quang).

+ Xử phạt bị cáo Vương Nhật Quang 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022.

+ Xử phạt bị cáo Đàm Mạnh Dũng 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

[2]. **Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 468, 587; điều 589; điều 676 và điều 683 của Bộ luật dân sự.

[2.1]. Bị cáo Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà có nghĩa vụ bồi thường cho những bị hại, gồm:

- Vợ chồng ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga số tiền gốc: 36.000.000.000 đồng (ba mươi sáu tỷ đồng chẵn) và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 19.531.589.041 đồng. Tổng bị cáo Yên và anh Hà phải bồi thường là: 55.531.589.041 đồng.

- Ông Đặng Văn Tấn số tiền 1.975.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

- Bà Đỗ Bích Hằng số tiền 760.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

- Anh Trịnh Văn Kính số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng chẵn).

✓ - Anh Nguyễn Khắc Huy số tiền gốc: 3.525.000.000 đồng và số tiền lãi 1,109,734,247 đồng. Tổng cộng là: 4.634.734.247 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Nhã số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn).

- Anh Vũ Văn Thiệp số tiền: 1.100.000.000 đồng (Một tỷ một trăm triệu đồng chẵn).

- Chị Hà Thị Phương số tiền: 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng chẵn).

- Phạm Xuân Thành số tiền : 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn).

- Ông Nguyễn Hữu Dịch số tiền : 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng chẵn).

- Anh Nguyễn Hữu Ngân số tiền 795.000.000 đồng (Bảy trăm chín mươi lăm triệu đồng chẵn).

- Anh Nguyễn Hữu Dương số tiền 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

- Anh Đặng Đình Đán số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng chẵn).

[2.2]. Bị cáo Bùi Thị Trang có nghĩa vụ bồi thường cho những bị hại, gồm:

- Vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền gốc: 4,050,000,000 đồng và số tiền lãi là: 2,118,205,479 đồng. Tổng cộng là 6.168.205.479 đồng;

✓- Ông Nguyễn Khắc Huy số tiền gốc: 3.350.000.000 đồng và số tiền lãi là: 766,435,616 đồng. Tổng cộng là: 4.116.435.616 đồng.

- Bị cáo Lê Thị Oanh số tiền: 4.370.000.000 đồng (*Bốn tỷ ba trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*).

- Chị Nguyễn Thị Trang số tiền: 1.717.000.000 đồng (*Một tỷ Bảy trăm mười bảy triệu đồng chẵn*).

- Anh Cao Văn Mạnh số tiền: 990.000.000 đồng (*chín trăm chín mươi triệu đồng chẵn*).

- Anh Phan Thành Sơn số tiền: 4.100.000.000 đồng (*Bốn tỷ một trăm triệu đồng chẵn*).

- Chị Vũ Thị Hương số tiền: 2.450.000.000 đồng (*Hai tỷ bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn*).

[2.3]. Bị cáo Trang và bị cáo Yên phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đức Tài số tiền: 100.000.000 đồng (chia theo phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 50.000.000 đồng).

[2.4]. Bị cáo Vương Nhật Quang có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho những bị hại, gồm:

- Ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền: 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng chẵn*).

- Anh Phạm Hồng Núi số tiền : 90.000.000 đồng (*chín mươi triệu đồng chẵn*).

[2.5]. Bị cáo Đàm Mạnh Dũng có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền 720.000.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi triệu đồng*).

Trả ông Bà Lê Thị Thúy Nga, sinh năm 1971; Ông Phạm Gia Hưng, sinh năm 1971
Địa chỉ: Đại lộ Hùng Vương, thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương số tiền 280.000.000 đồng theo biên lai số 0000369 ngày 17/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ và cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

[3]. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, cho phát mại sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số imei 357270098419854 (điện thoại đã qua sử dụng), điện thoại có nắp 01 sim Viettel, trên thân sim có dãy số là 55372, điện thoại được cho vào trong phong bì niêm phong ký hiệu "NTNH". (điện thoại của bị can Nguyễn Thị Ngọc Hà). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen (đã qua sử dụng), có số IMEI 356769083042662, bên trong có chứa 01 sim điện thoại Vinaphone, trên thân sim có dãy số cuối là 68161, điện thoại trên được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "ĐTD" (điện thoại của bị can Đàm Mạnh Dũng). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) có số Imei 354451061306111, bên trong có chứa 01 sim điện thoại MobiFone, trên thân sim có dãy số cuối là 8371, điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín, có ký hiệu "ĐTY". (điện thoại của Lưu Thị Yên). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) điện thoại có số Imei 353175865601549, bên trong nắp 01 sim điện thoại Viettel trên thân sim có dãy số cuối 825. Điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín, có ký hiệu "ĐTT1" (điện thoại của Bùi Thị Trang). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (đã qua sử dụng) có số imei 353924106309077, điện thoại vẫn hoạt động, bên trong màn hình có nhiều sọc trắng. Bên trong điện thoại không nắp sim, điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "ĐTT2" (điện thoại của Bùi Thị Trang). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu bạc, loại bàn phím (đã qua sử dụng), điện thoại có số Code 0591399358284/03/336819/0 bên trong có chứa 01 sim điện thoại nhãn hiệu Vinaphone, trên thân sim có dãy số cuối là 72353 điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "ĐTQ" (điện thoại của Vương Nhật Quang). 01 điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu đen (đã qua sử dụng), điện thoại có số imei 353900103549972, bên trong có nắp 01 sim điện thoại nhãn hiệu Viettel, trên thân sim có 05 số cuối là 42715, điện thoại được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu "ĐTO" (điện thoại của Lê Thị Oanh); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số serial: 375698101656171 bên trong lắp sim thuê bao số 08764211121 trên sim có các dãy số 898408100, 08746364096.

[4]. Về án phí: Bị cáo Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng, Lê Thị Oanh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà phải chịu: 178.266.323 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Thị Trang phải chịu: 131.961.641 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo Vương Nhật Quang phải chịu 19.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo Đàm Mạnh Dũng phải chịu 32.800.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người bị hại, đại diện người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP, THS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Trần Ngọc Lâm

HƯNG

1918
1919



1811

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Bản án số: 599/2023/HS-PT

Ngày: 14/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hòa - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 458/2023/TLPT-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023; do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Oanh và những bị hại là bà Lê Thị Thúy Nga, ông Phạm Gia Hưng, ông Nguyễn Khắc Huy, bà Phạm Thị Xuyên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

** Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:*

1. Nguyễn Thị Ngọc Hà, tên gọi khác: Không; sinh năm 1982; tại Hưng Yên.

HKTT: Tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: nữ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn Hiến, sinh năm 1957 và con bà: Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1957; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con đầu trong gia đình; chồng: Vũ Văn Hưởng, sinh năm 1980 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/4/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt.

2. Vương Nhật Quang, tên gọi khác: Không; sinh năm 1971, tại: Hưng Yên;

Nơi thường trú: Tổ dân phố Phố Nối, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Thị ủy Mỹ Hào; là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã có quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông: Vương Tất Đông, sinh năm 1937 và con bà: Nguyễn Thị Cha, sinh năm 1944; gia đình có năm anh em, bị cáo là thứ ba; vợ: Đặng Thị Kim Huế, sinh năm 1977; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt.

3. Đàm Mạnh Dũng, tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại: Hưng Yên.

Nơi thường trú: Tổ dân phố Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên cán bộ trưởng Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I, đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã có quyết định cho ra khỏi đảng; con ông: Đàm Mạnh Hưng (đã chết) và con bà: Lưu Thị Yên, sinh năm 1960; gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ nhất; bị cáo có vợ: Nguyễn Thị Thanh Hào, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 30/8/2010 bị Công an thị xã Mỹ Hào xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt.

4. Lê Thị Oanh, tên gọi khác: Không; sinh năm 1988, tại: Hưng Yên.

Nơi thường trú: Thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Duy Hiệp và con bà: Vũ Thị Hồng (đều đã chết); gia đình có bốn anh em, bị cáo là thứ ba; bị cáo có chồng: Nguyễn Văn Triệu; sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/5/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt.

** Bị cáo không kháng cáo nhưng liên quan đến nội dung kháng cáo:*

1. Lưu Thị Yên, tên gọi khác: Không; sinh năm 1960, tại: Hưng Yên;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu; con ông: Lưu Thế Ba và con bà: Phạm Thị Bé (đều đã chết); gia đình có 4 chị em, bị cáo là con thứ hai; chồng: Đàm Mạnh Hưng (đã chết); bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/3/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt.

2. **Bùi Thị Trang**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1987; tại: Hưng Yên;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Phó trưởng Đài phát thanh thị xã Mỹ Hào; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng; con ông: Bùi Quang Mạnh (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1967. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; chồng: Đàm Mạnh Hà, sinh năm 1984; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Oanh và Vương Nhật Quang*: Ông Nguyễn Hùng Phi, Luật sư Văn phòng luật sư Phúc Sơn, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên, có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi luận cứ bào chữa.

* *Những bị hại có kháng cáo*:

1. Bà Lê Thị Thúy Nga, sinh năm 1971 và ông Phạm Gia Hưng, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Đại lộ Hùng Vương, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, đều có mặt.

2. Ông Nguyễn Khắc Huy, sinh năm 1967 và Bà Phạm Thị Xuyên, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, ông Huy có mặt, bà Xuyên có đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho các bị hại*: Ông Phạm Quang Biên, Luật sư Công ty luật TNHH IMC, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt.

* *Ngoài ra trong vụ án còn có*: Những bị hại Ông Đặng Văn Tấn, bà Đỗ Bích Hằng, ông Vương Khương Duy, ông Vũ Hồng Núi, ông Trịnh Văn Kính, bà Nguyễn Thị Nhã, ông Vũ Văn Thiệp (Hiệp), bà Hà Thị Phương, ông Phạm Xuân Thành, ông Nguyễn Hữu Dịch, ông Nguyễn Hữu Ngân, ông Nguyễn Hữu Dương; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn Hương, anh Nguyễn Văn Triệu, anh Đàm Mạnh Hà, cụ Đào Thị Lịch nhưng không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do làm ăn thua lỗ, dẫn đến nợ nần nhiều nên vợ chồng Đàm Mạnh Hưng, Lưu Thị Yên và con dâu là Bùi Thị Trang đã nảy sinh ý định lừa đảo những người mua đất để chiếm đoạt tiền của những người khác để trả nợ. Trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến tháng 10/2021, Đàm Mạnh Hưng, Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang mặc dù không có đất nhưng đã đưa ra thông tin không đúng sự thật, nhằm giới thiệu cho những người có nhu cầu mua, bán bất động sản là mình có những suất đất ngoại giao giá rẻ hơn thị trường ở các khu liền kề thuộc khu đô thị Phúc Thành, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào và khu đô thị Lạc Hồng Phúc ở Nguyên Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Để tạo lòng tin Hưng, Yên và Trang còn đưa những người có nhu cầu mua đất đến xem các lô đất trống tại các dự án, lấy thông tin, sơ đồ quy hoạch các thửa đất trên các trang mạng xã hội để những người mua đất tin là thật và đồng ý mua đất; cũng như Đàm Mạnh Hưng đã mua 01 con dấu giả có khắc tên Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; sau đó Hưng, Yên, Trang tự soạn ra các hợp đồng đặt cọc, hợp đồng chuyển nhượng đất, giấy biên nhận tiền, giấy ủy quyền, phiếu hẹn và lời chứng của công chứng viên, tự ký chữ ký công chứng viên có tên Trần Tuấn Anh và sử dụng con dấu giả phòng công chứng số 1, đóng công chứng vào các giấy tờ và hợp đồng đó để nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Trong quá trình thực hiện hành vi lừa đảo, Vương Nhật Quang, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Lê Thị Oanh và Đàm Mạnh Dũng đều biết rằng thông tin mà Trang, Yên và ông Hưng đưa ra không đúng sự thật, nhưng vẫn giúp sức, đứng ra bảo đảm, giao dịch, tìm người mua đất hoặc đóng giả là công chứng viên để cho Trang và Yên, ông Hưng lừa đảo bán hơn 100 suất đất cho 23 bị hại, chiếm đoạt tổng số tiền 91.807.700.000 đồng. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của các bị hại được thể hiện ở các thủ đoạn như sau:

1. Hành vi lừa bán đất cho vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga; ông Đặng Văn Tấn; vợ chồng bà Đỗ Bích Hằng, ông Nguyễn Hữu Nam:

Do có mối quan hệ làm ăn, quen biết với vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga, nên biết vợ chồng ông bà Hưng Nga có tiềm lực về kinh tế; vào khoảng đầu năm 2017, vợ chồng Yên Hưng đã giới thiệu bản thân sở hữu và có khả năng mua được nhiều suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc và Phúc Thành 3 có giá rẻ hơn thị trường đồng thời dẫn ông Hưng, bà Nga đi xem các thửa đất tại các dự án này. Vợ chồng ông bà Hưng Nga tưởng thật đã rủ ông Đặng Văn Tấn và vợ chồng bà Đỗ Bích Hằng, ông Nguyễn Hữu Nam cùng tham gia đầu tư mua đất cùng. Từ ngày 04/4/2017 đến ngày 06/7/2017, vợ chồng ông bà Hưng Nga đưa cho vợ chồng Yên Hưng số tiền 23 tỷ đồng để mua chung 46 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc cùng với vợ chồng Yên Hưng (Trong đó, vợ chồng ông bà Hằng Nam góp: 5.600.000.000 đồng, ông Tấn góp 9.000.000.000 đồng). Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 10/2017, vợ chồng ông bà Hưng Nga còn đưa cho vợ chồng Yên Hưng 10,9 tỷ đồng để mua 13 suất đất của vợ chồng Yên Hưng tại dự án Lạc Hồng Phúc.

Để tạo lòng tin với ông Hưng, bà Nga, vợ chồng Yên Hưng và Trang đã làm giả 01 "Giấy biên nhận" thể hiện nội dung: *Bà Phạm Thị Nhật là chủ đầu tư dự án Lạc Hồng Phúc xác nhận Lưu Thị Yên cùng với ông Tấn, bà Nga, bà Hằng*

DH

đồng sở hữu 207 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc có giá trị là 207 tỷ. Hẹn đúng 25 ngày sau sẽ trả toàn bộ 207 suất đất cho bà Yên và làm giả 21 hợp đồng chuyên nhượng quyền sử dụng đất có đóng dấu của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào thể hiện nội dung: Bà Phạm Thị Nhật bán đất cho vợ chồng Yên Hưng.

Ngày 08/02/2018, vợ chồng Yên Hưng cùng với Vương Nhật Quang (thời điểm đó là phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra huyện ủy Mỹ Hào - là bạn của Trang) và Đàm Mạnh Dũng (là con trai của vợ chồng Yên Hưng) mang giấy biên nhận trên đến nhà ông Hưng, bà Nga tại Đại lộ Hùng Vương, thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, Hải Dương. Tại đây, bà Yên đưa ra giấy biên nhận sở hữu 207 suất đất trên cho ông Hưng, bà Nga xem. Vợ chồng Yên Hưng, Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng đều khẳng định việc Lưu Thị Yên sở hữu 207 suất đất là có thật. Quang còn khẳng định bản thân là người góp vốn sở hữu một số suất đất trong khu dự án nhưng không muốn rút lẻ ra mà yêu cầu chủ đầu tư phải cho lấy hết 207 suất, đã lo đầy đủ thủ tục về đất, đồng thời hẹn sau 25 ngày sau chủ đầu tư sẽ hoàn trả toàn bộ số đó cho Lưu Thị Yên để Lưu Thị Yên trả đất cho ông Hưng, bà Nga. Tiếp những ngày sau đó, Lưu Thị Yên cũng đưa cho ông bà Hưng Nga xem 21 Hợp đồng chuyên nhượng giả trên. Tương thật, trong khoảng thời gian từ ngày 20/7/2018 đến ngày 07/12/2020, ông Hưng, bà Nga tiếp tục đưa cho Lưu Thị Yên số tiền 2,1 tỷ đồng để Lưu Thị Yên lo hoàn tất các thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Số tiền ông Tấn, và vợ chồng bà Hằng góp vốn để đầu tư trong việc mua đất chung trên, đến nay ông Hưng, bà Nga đã phải tự đứng ra trả hết cho ông Tấn và bà Hằng.

Cũng trong khoảng thời gian trên, thấy vợ chồng Yên Hưng lừa ông Hưng, bà Nga dễ dàng nên Bùi Thị Trang dùng thủ đoạn tương tự, nói dối với ông Hưng, bà Nga về việc Trang cùng Vương Nhật Quang và Đàm Mạnh Dũng đã đầu tư mua chung nhiều suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc và thỏa thuận bán cho ông Hưng, bà Nga 31 suất đất không có thật tại lô L1, L2, L3 dự án Lạc Hồng Phúc để chiếm đoạt tổng số tiền 7.650.000.000 đồng của ông Hưng, bà Nga. Ông Hưng, bà Nga đưa tiền mua đất cho Trang, Quang, Dũng từ ngày 28/7/2017 đến ngày 20/12/2017, trong đó: Trang nhận số tiền 6,05 tỷ đồng, Quang nhận số tiền 600.000.000 đồng (sau đó đã đưa lại cho Trang), Dũng nhận 1 tỷ đồng (Dũng trả nợ hộ Trang 450 triệu đồng, còn lại 550.000.000 đồng chi tiêu cá nhân). Khi nhận tiền, Quang và Dũng đều viết giấy biên nhận thể hiện nội dung nhận tiền để mua đất cho ông Hưng, bà Nga. Sau đó, không có số trả cho ông Hưng, bà Nga như cam kết, Trang cùng chồng là Đàm Mạnh Hà đã khắc phục cho vợ chồng ông bà Hưng Nga bằng cách chuyên nhượng thừa đất số 113, tờ bản đồ số 16, GCN QSDĐ số CA482446 tại Phùng Chí Kiên, Mỹ Hào, Hưng Yên, thừa đất mang tên Bùi Thị Trang và Đàm Mạnh Hà sang cho vợ chồng ông Hưng, bà Nga tương ứng với số tiền là 2.000.000.000 đồng.

- Đối với ông Đặng Văn Tấn, ngoài việc góp tiền mua chung đất với vợ, chồng ông Hưng, bà Nga và bà Hằng như trên. Khoảng tháng 01/2018, ông Tấn còn đưa số tiền 1,775 tỷ đồng để mua 02 thửa đất không có thật tại dự án Lạc Hồng Phúc và đưa số tiền 1,2 tỷ đồng để mua của vợ chồng Yên Hưng 02 thửa

đất không có thật tại dự án Phúc Thành 3. Đối với 2 thửa đất không có thật tại dự án Phúc Thành 3, vợ chồng Yên Hưng còn trực tiếp dẫn Vương Nhật Quang xuống nhà ông Tấn và giới thiệu hai suất đất này là mua chung cùng Quang và Dũng (*Quang ngồi nghe vợ chồng Yên Hưng giới thiệu nhưng không nói gì*). Ông Tấn tin là thật đồng ý chuyển số tiền 1,2 tỷ mua đất (*đưa cho Hưng 700 triệu, đưa cho Vương Nhật Quang 500 triệu, sau đó Quang đã đưa lại cho ông Hưng*). Do không thấy vợ chồng Yên Hưng giao đất nên ông Tấn liên tục đòi tiền. Tháng 6/2021, Vương Nhật Quang đã khắc phục trả lại cho ông Tấn số tiền 1 tỷ đồng.

- Đối với vợ chồng ông Nguyễn Hữu Nam, bà Đỗ Bích Hằng, ngoài việc góp vốn mua chung đất với vợ chồng ông Hưng, bà Nga và ông Tấn như trên. Khoảng tháng 01/2018, vợ chồng Yên Hưng cũng nhiều lần dẫn Vương Nhật Quang đến nhà ông Nam bà Hằng. Tại đây, Vương Nhật Quang đã nhiều lần khẳng định việc Hưng, Yên có đất ở các dự án. Ông Nam bà Hằng đã thỏa thuận mua 2 suất đất không có thật số 26 và 26A lô L10 tại dự án Lạc Hồng Phúc của vợ chồng Yên Hưng với giá 2 tỷ đồng (đặt cọc trước 1 tỷ đồng, Vương Nhật Quang chở Lưu Thị Yên đến nhà ông Nam bà Hằng nhận 1 tỷ đồng). Sau đó không có đất như cam kết, bà Hằng liên tục đòi trả lại tiền thì Lưu Thị Yên đã khắc phục trả lại cho bà Hằng số tiền 240.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Hưng bà Nga giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 giấy biên nhận ngày 27/4/2020 giữa Bùi Thị Trang và Phạm Gia Hưng, Lê Thị Thúy Nga; 01 giấy nhận tiền phía trên có nội dung đứng tên Bùi Thị Trang đề ngày 17/8/2017, phía dưới có nội dung chữ viết đứng tên Vương Nhật Quang đề ngày 23/8/2017; 01 giấy nhận tiền ngày 30/8/2017 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy hẹn đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy hẹn ngày 04/3/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy xác nhận công nợ và cam kết trả nợ ngày 25/10/2021 giữa Bùi Thị Trang và Phạm Gia Hưng, Lê Thị Thúy Nga; 01 giấy biên nhận ngày 07/02/2018 giữa Phạm Thị Nhật và Lưu Thị Yên; 01 Văn bản từ chối đi giải quyết ngày 06/7/2021 đề tên người viết Lưu Thị Yên; 01 giấy nhận nợ ngày 01/5/2020 đề tên Lưu Thị Yên và Đàm Mạnh Hưng; 01 giấy hẹn ngày 21/giêng/2021 đề tên người viết Lưu Thị Yên; 01 giấy biên nhận ngày 23/7/2021 đề tên người viết Lưu Thị Yên; 01 quyển sổ màu vàng bên trong có 04 tờ giấy có chữ và số, có chữ ký xác nhận của Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang; 09 file ghi âm vào các ngày 08/02/2018, ngày 10/12/2018, ngày 16/6/2020, ngày 22/12/2020, ngày 30/12/2020, ngày 04/3/2021, ngày 29/5/2021, ngày 20/7/2021 và ngày 25/10/2021.

Ông Đặng Văn Tấn giao nộp: 01 giấy biên nhận ngày 02/4/2020 đề tên Lưu Thị Yên; 01 giấy biên nhận ngày 02/2/2018 đề tên Lưu Thị Yên; 01 giấy biên nhận ngày 19/01/2018 đề tên Lưu Thị Yên. Bà Đỗ Bích Hằng giao nộp: 01 giấy biên nhận ngày 18/01/2018 đề tên Lưu Thị Yên. Bị cáo Đàm Mạnh Dũng giao nộp 21 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chủ đầu tư Phạm Thị Nhật cho bị cáo Lưu Thị Yên.

Tại bản kết luận giám định số 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Chữ ký, chữ viết đúng tên Lưu Thị Yên trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Chữ ký, chữ viết đúng tên Bùi Thị Trang trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số: 2531/KL- KTHS ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định chữ ký, chữ viết đối với Giấy nhận tiền phía trên có nội dung đúng tên Bùi Thị Trang đề ngày 17/8/2017, phía dưới có nội dung chữ viết đúng tên Vương Nhật Quang đề ngày 23/8/2017 xác định: Chữ viết phần nội dung bằng mực màu đen và chữ ký, chữ viết đúng tên Bùi Thị Trang dưới mục “*người nhận tiền ký tên*” trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Bùi Thị Trang trên mẫu so sánh do cùng một người ký, viết ra.

Chữ viết phần nội dung bằng mực xanh và các chữ Vương Nhật Quang dưới mục “*người nhận tiền*” trên mẫu cần giám định so với chữ viết của Vương Nhật Quang trên mẫu so sánh do cùng một người viết ra.

Tại bản kết luận giám định số 2489 ngày 12/5/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an giám định âm thanh trong các File ghi âm thu giữ được, xác định: Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các File mẫu cần giám định.

Tiếng nói của người đàn ông trong các File mẫu cần giám định và tiếng nói của Vương Nhật Quang trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Tại bản Kết luận giám định số 4711/KL-KTHS ngày 01/8/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, giám định âm thanh trong các File ghi âm ngày 08/02/2018 và ngày 29/5/2021 thu giữ được, xác định: Tiếng nói của người đàn ông trong các File ghi âm ngày 08/02/2018 và ngày 29/5/2021 trong mẫu cần giám định với tiếng nói của Đàm Mạnh Dũng trong mẫu so sánh là của cùng một người.

Tại Bản kết luận giám định số: 178/KL-KTHS ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với chữ ký, chữ viết và hình dấu của 21 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất kết luận:

Hình dấu tròn dưới mục “*Công chứng viên*” trên mẫu cần giám định so với hình dấu tròn trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký đúng tên Trần Tuấn Anh trên các mẫu cần giám so với chữ ký của Trần Tuấn Anh trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết đúng tên Lưu Thị Yên dưới mục “*bên B*” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Chữ ký, chữ viết dưới mục bên A “*đã đọc và đồng ý*” ký tên Nguyễn Văn Lu, Phạm Thị Hồng trên các mẫu cần giám định; Chữ ký, chữ viết dưới mục bên

A "tôi đã đọc và đồng ý" ký tên Phạm Thị Nhật trên các tài liệu cần giám định và chữ ký, chữ viết dưới mục " người viết biên nhận" ký tên Phạm Thị Nhật trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết của Bùi Thị Trang trên mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

2. Hành vi lừa bán đất cho ông Nguyễn Khắc Huy: Thông qua sự giới thiệu của vợ chồng Nguyễn Thị Ngọc Hà và anh Vũ Văn Hương, ông Huy quen biết Lưu Thị Yên. Khoảng tháng 4/2020, vợ chồng Hà giới thiệu bà Yên có nhiều suất đất giá rẻ muốn bán (Lúc này vợ chồng Hà chưa biết Yên lừa đảo). Vợ chồng Lưu Thị Yên đã đưa ra thông tin không đúng là mình sở hữu nhiều thửa đất và có khả năng mua được nhiều thửa đất tại Lạc Hồng Phúc; để tạo lòng tin Lưu Thị Yên đã dẫn ông Huy đi xem vị trí các thửa đất. Ông Huy tin tưởng nên trong khoảng thời gian từ tháng 4/2020 đến tháng 7/2020, ông Huy đã đưa cho Lưu Thị Yên tổng số tiền là 3.525.000.000 đồng để mua đất của Yên và nhờ Yên mua đất hộ. Tuy nhiên sau đó Yên không giao đất mà chiếm đoạt toàn bộ số tiền trên của ông Huy. Cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Từ ngày 11/4/2020 đến ngày 21/4/2020, Yên đã nhận tổng số tiền là 925.000.000 đồng để bán cho ông Huy 01 suất đất số 1422 tờ bản đồ số 09 tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (tại dự án Bến xe Mỹ Hào). Quá trình điều tra bị cáo Yên khai, để làm tin, ông Đàm Mạnh Hưng soạn hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/4/2020 đối với thửa đất số 1422 tờ bản đồ số 09 tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, vợ chồng Yên Hưng ký phần bên bán, ông Huy bà Phạm Thị Xuyên ký phần bên mua, ông Hưng ký giả chữ ký công chứng viên Trần Tuấn Anh và đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào vào hợp đồng (Ký hiệu A18) rồi đưa cho ông Huy giữ.

- Lần thứ hai: Từ ngày 17/5/2020 đến ngày 27/5/2020, bị cáo Yên đã nhận của vợ chồng ông Huy tổng số tiền là 850.000.000 đồng để bán 02 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc. Bị cáo Yên viết Giấy biên nhận về việc nhận tiền để mua đất ngày 17/5/2020, phía dưới viết nhận thêm các ngày 20, 27/5/2020 đưa cho ông Huy giữ.

- Lần thứ ba: Ngày 18/7/2020, bị cáo Yên nhận của ông Huy số tiền 500.000.000 đồng để mua cho ông Huy 01 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc. Bị cáo Yên đã viết 1 Giấy nhận nợ với nội dung ngày 18/7/2020 tôi (Yên) có nhờ ông Huy vay hộ số tiền 500.000.000 đồng. Sau khi lấy số về tôi (Yên) chuyển trả ông Huy 01 quyển sổ ở Lạc Hồng Phúc mang tên Lê Văn Tuy và vợ Đặng Thị Mai cho vợ chồng ông Huy. Bà Yên nói thửa đất này ban đầu vợ chồng anh Tuy lấy nhưng sau đó lại thôi nên bà Yên để lại cho vợ chồng ông Huy. Để vợ chồng ông Huy tin tưởng, ông Hưng soạn thảo hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ đề ngày 27/4/2020 giữa bên bán là Đào Đức Vinh, Phạm Thị Hương với bên mua là Lê Văn Tuy và Đặng Thị Mai đối với thửa đất số 1551 tờ bản đồ số 09 tại phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Có lời chứng, chữ ký của công chứng viên tên Trần Tuấn Anh và đóng dấu của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào (Ký hiệu A34). Ông Hưng là người tự ký tên của các bên trên hợp đồng; bị cáo

Yên là người đóng dấu giả Phòng công chứng số 01 thị xã Mỹ Hòa lên hợp đồng và đưa cho vợ chồng ông Huy giữ.

- Lần thứ tư: Ngày 28/7/2020, bị cáo Yên nhận của ông Huy số tiền là 1.300.000.000 đồng để mua cho ông Huy 10 suất đất tại dự án bến xe thị xã Mỹ Hòa. Quá trình điều tra, bị cáo Yên khai để vợ chồng ông Huy tin tưởng, ông Hưng soạn thảo 03 Hợp đồng CN QSDĐ ngày 31/7/2020 giữa Trịnh Quang Hóa và vợ chồng ông Huy, bà Xuyên. Ông Hưng giả chữ ký của bên bán, chữ ký của Công chứng viên, bị cáo Yên đóng dấu giả phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa lên các hợp đồng. Sau đó chuyển hợp đồng này cho vợ chồng ông Huy giữ.

Đến năm 2021, sau nhiều lần ông Huy đến nhà đòi sổ của bị cáo Yên nhưng không được. Bị cáo Trang đứng ra nhận trách nhiệm sẽ trả sổ đỏ cho ông Huy thay bị cáo Yên. Tuy nhiên sau đó, bị cáo Trang không những không trả sổ mà tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối lừa bán 16 suất đất tại các dự án nhà ở trên địa bàn thị xã Mỹ Hòa để chiếm đoạt của ông Huy tổng số tiền là 3.350.000.000 đồng. Việc chiếm đoạt của bị cáo Trang đối với ông Huy có Nguyễn Thị Ngọc Hà tham gia với vai trò là người giúp sức. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 07/5/2021, bị cáo Trang nhận số tiền 1.500.000.000 đồng để bán cho ông Huy 05 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc. Để làm tin, Trang viết giấy nhận tiền ngày 07/5/2021 rồi đưa cho ông Huy giữ để làm tin (*Giấy biên nhận có chữ ký của Nguyễn Thị Ngọc Hà ký với vai trò người làm chứng; Ký hiệu A28*).

- Lần thứ hai: Ngày 11/5/2021, Trang tiếp tục nhận số tiền 1.600.000.000 đồng của vợ chồng ông Huy để bán cho ông Huy 10 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc. Khi nhận tiền, Trang viết giấy nhận tiền ngày 11/5/2021 và đóng dấu Phòng Công chứng số 1 thị xã Mỹ Hòa (*dấu giả*) vào giấy nhận tiền trên rồi đưa giấy biên nhận trên cho ông Huy giữ làm tin. Để ông Huy tin tưởng, Trang soạn thảo 02 Hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ ngày 17/5/2021 mang tên Nguyễn Thị Ngọc Hà chuyển nhượng cho vợ, chồng ông Huy. Tại thời điểm này, Hà biết gia đình Trang không có đất và bị nhiều người đòi tiền, nhưng vẫn giúp Trang đứng tên ký hợp đồng chuyển nhượng và cùng Trang mang 02 bản Hợp đồng (*giả*) này mang xuống nhà ông Huy để lừa dối ông Huy. Sau khi vợ chồng ông Huy ký hợp đồng xong, Trang lấy lý do chưa có chữ ký của công chứng viên nên mang về Trang ký và đóng dấu công chứng vào hợp đồng rồi đưa lại ông Huy. Sau này do lo sợ bị phát hiện nên Hà đã mượn lại ông Huy hai bản hợp đồng trên và tiêu hủy (*chỉ còn bản photocopy do ông Huy giao nộp*).

- Lần thứ ba: Ngày 28/5/2021 bị cáo Trang nhận số tiền 250.000.000 đồng để bán cho ông Huy 01 suất đất tại dự án Lạc Hồng Phúc. Trang viết 01 giấy nhận tiền ngày 28/5/2021 rồi đưa cho ông Huy giữ để làm tin (Bút lục số 3938).

Toàn bộ số tiền Trang chiếm đoạt của ông Huy, Trang đã sử dụng để trả nợ cho người khác.

Quá trình điều tra, ông Nguyễn Khắc Huy giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/4/2020 giữa Đàm Mạnh Hưng, Lưu Thị Yên cho Nguyễn Khắc Huy, Phạm Thị Xuyên (*Ký hiệu A18*); 01 giấy biên nhận ngày

28/7/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A19); 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 27/4/2020 giữa Đào Đức Vinh, Phạm Thị Hương với Lê Văn Tuy, Đặng Thị Mai; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 31/7/2020 giữa Trịnh Quang Hóa với Nguyễn Khắc Huy, Phạm Thị Xuyên; 01 giấy biên nhận ngày 11/4/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A20); 01 giấy biên nhận ghi chung các ngày 17/5/2020, 20/5/2020, 27/5/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A21); 01 giấy biên nhận ngày 13/4/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A22); 01 giấy nhận nợ ngày 18/7/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A23); 01 giấy nhận tiền ngày 28/7/2020 đề tên Lưu Thị Yên (Ký hiệu A24); 01 giấy vay tiền ngày 06/5/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy biên nhận ngày 01/10/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy nhận tiền ngày 28/5/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy nhận tiền ngày 11/5/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy nhận tiền ngày 07/5/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 bản cam kết ngày 03/11/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 Giấy ghi ngày 16/7/2020 nội dung: Hà nhận hộ cô Yên 300.000.000 đồng của anh chị Huy Xuyên và ghi ngày 22/7/2020 nội dung: Hương nhận hộ bà Yên 300.000.000 đồng; Bản phô tô: 01 Hợp đồng CN QSDĐ ngày 17/5/2021 giữa Nguyễn Thị Ngọc Hà với Nguyễn Khắc Huy, Phạm Thị Xuyên (Bút lục số 3885 - 3945, 3905 - 3909).

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định những tài liệu chứng cứ trên. Kết quả:

Tại bản Kết luận giám định số 28 ngày 10/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 T.X Mỹ Hào - T. Hưng Yên” trên tài liệu cần giám định với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định với chữ ký của Trần Tuấn Anh trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Tại Bản kết luận giám định số 29 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chữ viết đứng tên Bùi Thị Trang trên các tài liệu cần giám định với chữ viết của Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số 30 ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lưu Thị Yên trên các tài liệu cần giám định với chữ ký, chữ viết của Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là của cùng một người ký và viết ra.

3. Hành vi lừa chiếm đoạt tiền của bị cáo Lê Thị Oanh và chị Nguyễn Ngọc Oanh:

Khoảng tháng 01/2021, khi thấy nhiều người được giới thiệu mua đất đến nhà Yên đòi đất, đòi tiền, Nguyễn Thị Ngọc Hà mới biết Hưng, Yên và Trang thực tế không có đất mà đã lừa đảo mọi người để chiếm đoạt tài sản. Lúc này Hà cũng nảy sinh ý định sẽ dùng thủ đoạn tương tự lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác cùng với Trang, Yên.

Khi thấy Lê Thị Oanh là bạn bè quen biết xã hội với Nguyễn Thị Ngọc Hà có điều kiện về kinh tế nên tháng 01/2021, Hà đã nói dối với Oanh là bản thân đã mua đi bán lại nhiều suất tại dự án Lạc Hồng phúc nên thu được nhiều lợi nhuận. Thấy vậy, Oanh hỏi Hà xem có suất đất nào bán cho gia đình Oanh để làm cửa hàng đồ gỗ và xây nhà. Vài hôm sau, Hà gọi điện và đón Oanh đến Đài truyền thanh thị xã Mỹ Hào để gặp Bùi Thị Trang. Hà giới thiệu Trang là người cùng mua đất chung với Hà, Trang là Phó đài truyền thanh thị xã Mỹ Hào, quen biết với nhiều lãnh đạo UBND thị xã nên có thể mua được các suất đất giá rẻ. Oanh tin tưởng nên đã đồng ý nhờ Trang, Hà mua hộ 07 suất đất tại các khu dự án và đồng ý mua chung với Trang, Hà 01 thửa đất tại dự án Phúc Thành 3. Để làm tin, Trang và Hà còn tự soạn thảo 01 hợp đồng đặt cọc về việc mua bán nhà đất đề ngày 22/01/2021 giữa Trang, Hà với ông Đào Quang Minh (lãnh đạo UBND thị xã Mỹ Hào) biên nhận việc Trang và Hà đã nộp số tiền mua đất; Trang tự soạn thảo 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề giữa người bán đất và Lê Thị Oanh rồi tự ký chữ ký của người bán đất, tự ký tên công chứng viên tên Trần Tuấn Anh và đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào lên hợp đồng rồi đưa lại hợp đồng cho Oanh giữ. Tổng số tiền Lê Thị Oanh chuyển cho Trang, Hà là 7,2 tỷ đồng (trong đó 6,8 tỷ nhờ mua đất hộ và 400.000.000 đồng để mua đất với Trang, Hà) nhưng sau đó Oanh không nhận được đất như thỏa thuận. *Như vậy, thông qua việc mua bán một số thửa đất tại dự án Lạc Hồng Phúc, Bùi Thị Trang và Nguyễn Thị Ngọc Hà đã lừa đảo chiếm đoạt của Lê Thị Oanh số tiền 7,2 tỷ.*

Ngoài ra, Lê Thị Oanh còn giới thiệu chị Nguyễn Ngọc Oanh SN 1987 ở quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để nhờ Trang, Hà mua hộ đất. Trang và Hà thỏa thuận sẽ mua hộ chị Nguyễn Ngọc Oanh 01 thửa đất tại dự án Lạc Hồng Phúc với giá 1.500.000.000đ. Sau khi trả đủ tiền mua đất và sau nhiều lần Trang và Hà hứa hẹn trả sổ nhưng không thực hiện được, qua tìm hiểu, Lê Thị Oanh và chị Nguyễn Ngọc Oanh phát hiện Trang và Hà không sở hữu đất tại các dự án trên và việc bán đất hoàn toàn là không có thật. Chị Nguyễn Ngọc Oanh đã nhiều lần yêu cầu Trang và Hà nói chuyện để giải quyết dứt điểm sự việc nhưng Trang và Hà đều tìm lý do trốn tránh. Như vậy, thông qua việc mua bán 01 thửa đất tại dự án Lạc Hồng Phúc và Phúc Thành 3, Nguyễn Thị Ngọc Hà và Bùi Thị Trang đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Ngọc Oanh số tiền 1.500.000.000đ.

Ngày 08/7/2021, Trang và Hà đã viết một giấy nhận nợ ghi nội dung cam kết trả lại tiền cho Lê Thị Oanh và Nguyễn Ngọc Oanh làm 3 đợt sau đó ký tên xác nhận đưa lại cho chị Lê Thị Oanh giữ để làm tin. Sau đó Trang đã khắc phục trả lại cho Lê Thị Oanh được tổng số tiền hơn 4 tỷ đồng, Lê Thị Oanh đã trả lại số tiền 1.500.000.000 đồng cho chị Nguyễn Ngọc Oanh.

Quá trình điều tra, Lê Thị Oanh đã giao nộp: 01 hợp đồng đặt cọc về việc mua bán nhà đất ngày 22/01/2021 đề tên Nguyễn Thị Ngọc Hà và Đào Quang Minh; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 30/01/2021 đề tên Bùi Khánh Nam và Lê Thị Oanh; 01 giấy nhận tiền đề tên Bùi Thị Trang và Lê Thị Oanh (*không đề ngày*); 01 giấy nhận tiền ngày 18/01/2021 đề tên Bùi Thị Trang 01 giấy nhận tiền đề ngày 15/01/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Nguyễn Thị

Ngọc Hà; 01 giấy nhận tiền ngày 14/01/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy nhận tiền ngày 29/4/2021 đề tên Bùi Thị Trang; 01 giấy nhận nợ ngày 08/7/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Nguyễn Thị Ngọc Hà; 02 giấy biên nhận ngày 22/01/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Lê Thị Oanh.

* Tại Bản kết luận giám định số 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết và hình dấu đối với các tài liệu trên, kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “Phòng Công chứng số 1*T.X Mỹ Hào - T.Hung Yên*” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải là do cùng một hình dấu đóng ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Trần Tuấn Anh trên tài liệu mẫu so sánh không phải là do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Ngọc Hà trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị Ngọc Hà trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị Trang trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

4. Hành vi Lê Thị Oanh giúp sức cho Bùi Thị Trang lừa chị Nguyễn Thị Trang, sinh năm 1987, trú tại Nguyễn Xá, Nhân Hòa, Mỹ Hào, Hưng Yên:

Chị Nguyễn Thị Trang là bạn với Lê Thị Oanh. Sau khi bị Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền 7.200.000.000 đồng. Để lấy lại được số tiền đã đưa cho Trang và để trả tiền cho những người đã vay, khi thấy Bùi Thị Trang nói có người nào có tiềm lực kinh tế thì rủ và giới thiệu cho Trang, Oanh đã giới thiệu chị Nguyễn Thị Trang quen với Bùi Thị Trang. Sau đó, Bùi Thị Trang, Lê Thị Oanh đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Trang, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 13/7/2021, khi cả ba người đang ở tại cửa hàng của Oanh ở thôn Liêu Trung, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, Bùi Thị Trang và Oanh đưa ra thông tin Bùi Thị Trang là Thư ký riêng của Vương Nhật Quang, sinh năm 1971 là Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Thị ủy Mỹ Hào, Quang có 21 suất đất là các suất đất ngoại giao có giá rẻ hơn thị trường ở dự án khu đô thị Phúc Thành 3 đang cần bán và rủ chị Nguyễn Thị Trang mua chung. Chị Nguyễn Thị Trang tưởng thật đã đồng ý chuyển số tiền 1.070.000.000 đồng cho Bùi Thị Trang để mua chung 2 lô đất. Để cho chị Nguyễn Thị Trang tin tưởng, ngày 19/7/2021, Bùi Thị Trang tự soạn thảo 01 hợp đồng đặt cọc số tiền 2.300.000.000đ để mua 02 lô đất số 15 và số 16 – LK05, tờ bản đồ số 12 giữa Nguyễn Thị Trang và Vương Nhật Quang. Bùi Thị Trang tự ký, viết tên Vương Nhật Quang vào phần Bên nhận đặt cọc, sau đó nhờ mẹ chồng là Lưu Thị Yên dùng dấu giả của Phòng công chứng số 1 đóng vào phần giáp lai và phần cuối của hợp đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Trang chuyển cho Lê Thị Oanh và Bùi Thị Trang để mua chung 02 lô đất số 15, 16 – LK05 là 1.070.000.000 đồng (1).

Lần thứ hai: Ngày 19/7/2021, Bùi Thị Trang nói với chị Nguyễn Thị Trang có lô số 12B - LK05 khu đô thị Phúc Thành 3 bán với giá 500.000.000 đồng và rủ Nguyễn Thị Trang mua chung lô đất này. Chị Nguyễn Thị Trang đồng ý và chuyển khoản cho Bùi Thị Trang số tiền 200.000.000đ để mua chung lô đất trên với Bùi Thị Trang (2).

Ngày 21/7/2021, Bùi Thị Trang đưa cho chị Nguyễn Thị Trang 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với 03 thửa đất số 15, số 16 và số 12B LK05, nội dung đều là Phạm Thị Nhật – Giám đốc CTCP Phúc Thành chuyển nhượng cho Vương Nhật Quang, 03 hợp đồng này đều có lời chứng của Công chứng viên tên Trần Tuấn Anh và đóng dấu của Phòng công chứng số 1. Các hợp đồng này đều do Bùi Thị Trang soạn thảo, ký tên vào phần các bên chuyển nhượng và ký tên của công chứng viên. Lưu Thị Yên là người đóng dấu công chứng cho Bùi Thị Trang đối với 03 hợp đồng trên.

Lần thứ ba: Ngày 20/7/2021, Bùi Thị Trang tiếp tục nói với chị Nguyễn Thị Trang có 14 lô đất ở dự án Phúc Thành 3 đang có nhu cầu bán với tổng số tiền là 5.000.000.000 đồng và rủ chị Nguyễn Thị Trang góp tiền mua chung. Chị Nguyễn Thị Trang đồng ý. Trong thời gian từ ngày 20 đến ngày 26/7/2021 chị Nguyễn Thị Trang đã chuyển cho Bùi Thị Trang để góp tiền mua chung 14 lô đất trên là 1.722.000.000 đồng (3). Để cho chị Nguyễn Thị Trang tin tưởng, ngày 21/7 và 23/7/2021, Bùi Thị Trang viết 02 Giấy biên nhận với nội dung Vương Nhật Quang nhận tiền của Nguyễn Thị Trang để bán cho 14 suất đất tại dự án Phúc Thành 3, tổng giá trị thanh toán 5.000.000.000 đồng. Bà Trang đã thanh toán 100% tiền mua 14 ô đất. Cuối giấy biên nhận, Bùi Thị Trang đã ký và viết tên Vương Nhật Quang tại phần bên bán và nhờ Lưu Thị Yên đóng dấu giá của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào. Sau đó, đưa cho chị Nguyễn Thị Trang.

Lần thứ tư: Tiếp đó, Bùi Thị Trang tiếp tục đưa các thông tin về 02 lô đất 830 và 831 tại bến xe khách Mỹ Hào với giá 1.000.000.000đ/lô và bảo chị Nguyễn Thị Trang mua. Bùi Thị Trang dẫn Nguyễn Thị Trang đi xem đất (*thực chất chỉ lô đất trống, không đúng*). Chị Nguyễn Thị Trang tin tưởng nên đã đồng ý mua và chuyển tiền từ ngày 27/7 đến 31/7/2021 cho Bùi Thị Trang với tổng số tiền là 1.940.000.000 đồng. Ngày 27/7/2021, Bùi Thị Trang tự viết Giấy nhận tiền với nội dung người nhận tiền là Vương Nhật Quang nhận số tiền 1.000.000.000 đồng của Nguyễn Thị Trang để bán hai suất đất tại bến xe Mỹ Hào, số ô là 830, 831, sổ đỏ mang tên Vương Hồng Hải (*là anh trai của Vương Nhật Quang*), Bùi Thị Trang tự ký và viết Vương Nhật Quang vào phần bên Người nhận ký. Giấy nhận tiền này cũng được Lưu Thị Yên đóng dấu đỏ của Phòng công chứng số 1 ở phần cuối. Bùi Thị Trang đã đưa cho chị Nguyễn Thị Trang Giấy nhận tiền này để Nguyễn Thị Trang tiếp tục tin tưởng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị Trang chuyển cho Bùi Thị Trang để mua 02 thửa đất số 830, 831 trên là 1.940.000.000 đồng (4).

Lần thứ năm: Sau đó, Bùi Thị Trang tiếp tục nói với chị Nguyễn Thị Trang có 03 lô đất số 018, 016 và 016A đều ở LK01 thuộc dự án Phúc Thành 3 bán với giá 2.000.000.000đ/1 lô và rủ chị Nguyễn Thị Trang mua chung. Từ ngày 30/7/2021 đến ngày 12/8/2021, chị Nguyễn Thị Trang chuyển khoản số tiền 1.664.000.000 đồng và đưa 1.800.000.000 đồng tiền mặt cho Bùi Thị Trang (*Tổng số tiền Nguyễn Thị Trang đã đưa để mua chung với Bùi Thị Trang 03 lô đất trên là 3.464.000.000đ (5)*). Lần này, Bùi Thị Trang ký, ghi nhận của Nguyễn Thị Trang số tiền 1.600.000.000 đồng ngày 04/8/2021 với nội dung: “Ngày 04/8/2021 tôi Bùi Thị Trang có nhận của cô Nguyễn Thị Trang số tiền là 1.600.000.000 đồng” trên tờ Giấy ủy quyền (*Giấy này do Trang lập, ký tên Người ủy quyền: Vương Nhật Quang, Người được ủy quyền: Bùi Hải Phong và ký, viết tên Trần Tuấn Anh tại phần chứng thực chữ ký của người ủy quyền. Giấy ủy quyền này do Lưu Thị Yên đóng dấu đỏ của Phòng công chứng số 1 tại phần chữ ký của người chứng thực*) và lập 01 Phiếu hẹn ngày 31/7/2021, với nội dung người hẹn mang tên Phạm Thị Nhật, hẹn Vương Nhật Quang và bà Nguyễn Thị Trang đến làm hợp đồng công chứng sang tên đất; Trang là người ký và viết tên Phạm Thị Nhật ở phần Người ghi phiếu hẹn; Phiếu hẹn này cũng được Lưu Thị Yên đóng dấu giả của Phòng công chứng số 1, thị xã Mỹ Hòa. Sau đó Bùi Thị Trang đưa cho Nguyễn Thị Trang để được Nguyễn Thị Trang tin tưởng.

Quá trình điều tra, Bùi Thị Trang khai số tiền chị Nguyễn Thị Trang chuyển, Bùi Thị Trang đã sử dụng để trả nợ cho nhiều người trong đó có cả các khoản nợ của Lê Thị Oanh.

Như vậy, tổng số tiền Bùi Thị Trang đã chiếm đoạt của Nguyễn Thị Trang thông qua việc lừa bán 22 suất đất không có thật và không thuộc quyền sở hữu của Vương Nhật Quang với tổng số tiền là 8.396.000.000 đồng (*Trong đó, Lê Thị Oanh có vai trò đồng phạm với Bùi Thị Trang lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.070.000.000 đồng*).

Sau đó, không thấy Bùi Thị Trang thực hiện thủ tục cấp GCN QSDĐ như thỏa thuận, sau khi biết được bị Bùi Thị Trang lừa mình, chị Nguyễn Thị Trang đã yêu cầu thì được Bùi Thị Trang viết giấy nợ số tiền 8.350.000.000đ, sau đó Bùi Thị Trang đã khắc phục trả cho chị Nguyễn Thị Trang số tiền 5.759.000.000 đồng. Lê Thị Oanh và gia đình đã khắc phục trả cho chị Nguyễn Thị Trang 920.000.000 đồng. Tổng số tiền Bùi Thị Trang và Lê Thị Oanh đã khắc phục trả lại cho chị Trang là 6.679.000.000 đồng. Số tiền 1.717.000.000 đồng còn lại, chị Nguyễn Thị Trang yêu cầu Bùi Thị Trang phải trả lại chị.

Quá trình điều tra, ngày 26/10/2021 chị Nguyễn Thị Trang giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/7/2021 đối với thửa đất số 15-LK05 (*Ký hiệu A1*); 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/7/2021 đối với thửa đất số 16-LK05, (*Ký hiệu A2*); 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/7/2021 đối với thửa đất số 12B-LK05, (*Ký hiệu A3*) đều giữa bên bán là bà Phạm Thị Nhật và bên mua là Vương Nhật Quang. Các hợp đồng có chữ ký ghi tên Trần Tuấn Anh và dấu đỏ nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1” chứng thực; 01 hợp đồng đặt cọc ngày 19/7/2021 với số tiền đặt cọc là 2.300.000.000đ (*Ký hiệu A4*); 01 hợp đồng đặt cọc

ngày 07/8/2021 với số tiền đặt cọc là 5.000.000.000đ (Ký hiệu A5). Dưới mục bên nhận đặt cọc đều có chữ ký ghi tên Vương Nhật Quang. Hợp đồng có đóng dấu đỏ nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1”; 01 giấy biên nhận ngày 21/7/2021 với số tiền 5.000.000.000đ, (Ký hiệu A6); 01 giấy biên nhận ngày 23/7/2021 với số tiền 5.000.000.000đ, (Ký hiệu A7). Dưới mục bên bán đều có chữ ký ghi tên Vương Nhật Quang. Giấy biên nhận có đóng dấu đỏ nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1”; 01 giấy biên nhận ngày 15/7/2021 (Ký hiệu A8); 01 giấy biên nhận ngày 27/7/2021 (Ký hiệu A9); trên có các chữ viết bằng mực màu xanh, có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1” và có chữ ký đứng tên Vương Nhật Quang dưới mục “Người nhận ký”; 01 giấy ủy quyền ngày 04/8/2021, có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 01” có chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh dưới mục “Chứng thực chữ ký của người ủy quyền”, có chữ ký đứng tên Vương Nhật Quang dưới mục “Người ủy quyền” và có chữ ký đứng tên Bùi Hải Phong dưới mục “Người được ủy quyền”, (Ký hiệu A10); 01 phiếu hẹn ngày 31/7/2021 có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1” và có chữ ký đứng tên Phạm Thị Nhật dưới mục “NGƯỜI GHI PHIẾU HẸN”, (Ký hiệu A11); 01 giấy biên nhận ngày 14/8/2021; 01 giấy biên nhận ngày 16/8/2021. Dưới mục người nhận tiền đều có chữ ký ghi tên Vương Nhật Quang. Giấy biên nhận có đóng dấu đỏ nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1”.

Tại bản kết luận giám định số 258 ngày 16/11/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận:

- Hình dấu tròn màu đỏ có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 không phải do con dấu của Phòng công chứng số 1 đóng ra.

- Chữ ký mang tên Trần Tuấn Anh dưới mục “CÔNG CHỨNG VIÊN” trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 không phải do ông Trần Tuấn Anh - Phó trưởng phòng công chứng số 1 tỉnh Hưng Yên ký ra.

- Chữ ký mang tên Trần Tuấn Anh dưới mục “Chứng thực chữ ký của người ủy quyền” trên tài liệu cần giám định ký hiệu A10 không phải do ông Trần Tuấn Anh - Phó trưởng Phòng công chứng số 1 tỉnh Hưng Yên ký ra.

- Các chữ ký đứng tên Phạm Thị Nhật trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 và A11 là do Bùi Thị Trang ký, viết ra.

- Các chữ ký đứng tên Vương Nhật Quang trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A10 là do Bùi Thị Trang ký, viết ra.

- Chữ ký đứng tên Bùi Hải Phong trên tài liệu cần giám định ký hiệu A10 là do Bùi Thị Trang ký, viết ra.

- Các chữ số, chữ viết bằng mực xanh trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A11 là do Bùi Thị Trang viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết của các tài liệu trên kết luận: Chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Thị Oanh trên các tài liệu cần

giám định (01 giấy biên nhận ngày 09/11/2021 đề tên Lê Thị Oanh và Bùi Thị Trang; 01 giấy vay tiền ngày 05/7/2021 đề tên Lê Thị Oanh) so với chữ ký, chữ viết Lê Thị Oanh trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Bà Phạm Thị Nhật - Tổng giám đốc Công ty cổ phần tập đoàn đô thị Phúc Thành cung cấp: tại khu nhà ở liền kề để bán Phúc Thành không có thửa đất nào có tên: 018, 016, 016A LK01; 12B, 15, 16 khu LK05.

Bà Phạm Thị Nguyệt - Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng Bình Minh Hưng Yên cung cấp: Đối với lô đất số 830 tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở và bến xe khách Mỹ Hào thuộc sở hữu của Trần Thị Thanh Loan ở khu đô thị Phố Nối, thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên tại thời điểm ngày 20/6/2016; Đối với lô đất số 831 tại dự án đầu tư xây dựng nhà ở và bến xe khách Mỹ Hào thuộc sở hữu của Vũ Anh Quang, sn 1985 ở Bắc Sơn, Ân Thi, Hưng Yên tại thời điểm ngày 17/10/2016.

Chị Nguyễn Thị Trang còn giao nộp chiếc điện thoại sử dụng vào việc liên lạc với Trang, Oanh và ông Vương Nhật Quang. Cơ quan điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã kiểm tra phần mềm Zalo trên điện thoại thể hiện nội dung hiển thị tên zalo: Oanh, trang MH, A Quang MH có một số nội dung liên quan đến việc mua bán đất.

5. Hành vi Bùi Thị Trang và Nguyễn Thị Ngọc Hà lừa chị Bùi Thị Hảo sinh năm 1986 quê quán: xã Chí Tân, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên; Hiện trú tại: số 1, ngõ 2, phố Hàng Khoai, phường Đồng Xuân, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Chị Bùi Thị Hảo và Bùi Thị Trang là bạn học, nhằm mục đích chiếm đoạt tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân, khoảng tháng 7/2021, Bùi Thị Trang liên lạc với chị Hảo giới thiệu Trang là Phó đài phát thanh thị xã Mỹ Hào, quen biết nhiều người có chức vụ cao, có thể mua được đất có giá rẻ và rủ chị Hảo góp tiền đầu tư chung và hứa hẹn sẽ có lãi gấp nhiều lần. Chị Hảo tin tưởng và chuyển tiền cho Trang để đầu tư mua đất tại Mỹ Hào. Cụ thể: Ngày 19/8/2021, chị Hảo đã chuyển số tiền 250.000.000đ vào tài khoản 46610000098921 tại ngân hàng BIDV mang tên Bùi Thị Trang. Sau khi nhận được tiền, Bùi Thị Trang viết 01 giấy nhận nợ với nội dung: Ngày 19/8/2021, Trang vay của chị Hảo số tiền 400.000.000 đồng hẹn hai tháng sau sẽ trả, rồi Trang chụp lại giấy và gửi qua Zalo cho chị Hảo để làm tin (trên giấy viết 400.000.000 đồng nhưng trên thực tế chỉ có 250.000.000 đồng, do Trang hứa hẹn chị Hảo sau hai tháng đầu tư sẽ có lãi lên đến 400.000.000 đồng).

Ngày 24/8/2021, Bùi Thị Trang gọi điện cho chị Hảo báo mua được đất rồi (không nói rõ mua đất ở vị trí nào) và báo đã có lãi từ việc mua đất trên. Trang hỏi chị Hảo nhận đất hay nhận tiền thì chị Hảo nói muốn nhận đất. Do thời điểm đó đang có dịch Covid 19 nên chị Hảo không về xem đất được. Đến ngày 21/9/2021, chị Hảo đi từ Hà Nội về nhà Bùi Thị Trang ở Mỹ Hào, Hưng Yên. Khi biết chị Hảo đến, Trang chuẩn bị 03 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang và chị Hảo đối với thửa đất LK05-12B thuộc dự án Phúc Thành 3 cùng dụng cụ lăn tay và ghim bấm rồi đưa cho Nguyễn Thị Ngọc Hà. Khi chị Hảo

đến, Trang giới thiệu Hà là nhân viên của Phòng công chứng số 01 thị xã Mỹ Hào, do dịch bệnh nên Trang thuê Hà về làm dịch vụ. Hà lấy 03 bản hợp đồng ra để lên bàn và dụng cụ lăn tay điểm chỉ. Hà đưa các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chị Hào đọc để kiểm tra thông tin bên trong hợp đồng. Sau khi kiểm tra xong, Trang ký tên, lăn tay điểm chỉ vào hợp đồng trước, sau đó Hà chỉ vị trí cần ký tên và hướng dẫn chị Hào lăn tay điểm chỉ vào hợp đồng. Sau khi ký xong, Trang nói để Trang quản lý hợp đồng để đi công chứng và làm thủ tục cấp sổ đỏ, khi nào xong thì Trang sẽ chuyển lại cho chị Hào, chị Hào tin tưởng và đồng ý, Hà đã mang các bản hợp đồng này đi và đưa lại cho Trang sau đó.

Ngày 24/9/2021, Trang tiếp tục đưa ra thông tin bán thửa đất số 001 - LK02 tại dự án Phúc Thành 3, Trang gửi ảnh cho chị Hào xem 01 tờ giấy biên nhận ngày 24/9/2021 giữa Nguyễn Thị Minh Thu và Bùi Thị Trang mua bán đất với nhau, số tiền giao dịch trong giấy biên nhận là 2.500.000.000 đồng (đều là các giấy tờ do Trang làm giả) và rủ chị Hào mua chung. Chị Hào tin tưởng, đồng ý góp 300.000.000 đồng đầu tư cùng Trang. Chị Hào đã dùng tài khoản số 19031563665010 mang tên chị Hào mở tại ngân hàng Techcombank chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản của Trang. Để chị Hào tin tưởng, Trang đã làm 03 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang và chị Hào đối với thửa đất số 001 - LK02 tại dự án Phúc Thành 3 (các hợp đồng này chưa có chữ ký của các bên). Ngày 29/9/2021, chị Hào cùng chồng là anh Cao Văn Thù, sinh năm 1987 về nhà Trang ở Mỹ Hào, Hưng Yên ký kết hợp đồng. Hà tiếp tục đóng giả là nhân viên Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, Hà đưa 03 bản hợp đồng Trang đã soạn thảo từ trước cho Trang và chị Hào ký, điểm chỉ. Sau đó, Trang nói cần mang các hợp đồng đi công chứng và làm thủ tục cấp sổ đỏ nên Hà đã mang các bản hợp đồng này đi và đưa lại cho Trang sau đó. Ngày 30/9/2021, chị Hào đưa cho Trang nốt số tiền 100.000.000 đồng, Trang tự ký tên công chứng viên tên Trần Tuấn Anh và đóng dấu giả Phòng công chứng số 01 thị xã Mỹ Hào lên các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên rồi đưa lại cho chị Hào 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất 12B - LK05 và 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất 001 - LK02 tại dự án Phúc Thành 3. Số hợp đồng còn lại sau khi cho vợ chồng chị Hào xem, Trang đã mang đi tiêu hủy.

Với sự giúp sức của Nguyễn Thị Ngọc Hà, Bùi Thị Trang đã chiếm đoạt tổng số tiền 550.000.000 đồng của chị Bùi Thị Hào. Sau khi sự việc lừa bán đất bị vợ chồng chị Hào phát hiện, lo sợ bị tố cáo hành vi sai phạm nên Trang đã khắc phục trả lại toàn bộ số tiền 550.000.000 đồng cho chị Hào.

Quá trình điều tra, chị Bùi Thị Hào giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Bùi Thị Hào đối với thửa đất số 12B- LK05 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Bùi Thị Hào đối với thửa đất số 001- LK02 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào.

Tại bản Kết luận giám định số 378 ngày 12/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội giám định hình dấu, chữ ký, chữ viết đối với các tài liệu trên kết luận:

Hình dấu tròn “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 - TX. MỸ HÀO - T. HUNG YÊN” trên mẫu cần giám định với hình dấu tròn “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 - SỞ TƯ PHÁP TỈNH HUNG YÊN” trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Hào (*dưới chữ ký*) trên các mẫu cần giám định so với chữ ký chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Hào trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Trang (*dưới chữ ký*) trên các mẫu cần giám định với chữ ký, chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Trang trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các mẫu cần giám định do người có mẫu chữ ký đứng tên Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh ký ra.

6. Hành vi Bùi Thị Trang cùng Nguyễn Thị Ngọc Hà lừa vợ chồng anh Cao Văn Mạnh sinh năm 1983, chị Phạm Thị Thu, sinh năm 1987, trú tại: CT2 ICID Complex, phường Dương Nội, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Thông qua chị Bùi Thị Hào, vợ chồng anh Mạnh, chị Thu biết Bùi Thị Trang, bằng thủ đoạn tương tự, với sự giúp sức của Nguyễn Thị Ngọc Hà, Bùi Thị Trang đã lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 1.790.000.000 đồng của vợ chồng anh Mạnh. Cụ thể:

Ngày 24/8/2021, Trang giới thiệu về thửa đất số 12A - LK05 tại dự án Phúc Thành 3, anh Mạnh đã chuyển khoản số tiền 600.000.000 đồng sang tài khoản của chị Hào để chị Hào chuyển số tiền trên sang cho Trang (*do lúc đầu anh Mạnh chưa quen Trang nên đã chuyển tiền thông qua chị Hào*) để mua thửa đất số 12A - LK05. Sau khi nhận được tiền, Trang viết 01 giấy nhận tiền với nội dung Trang nhận của chị Phạm Thị Thu là vợ anh Mạnh số tiền 600.000.000 đồng để bán cho chị Thu thửa đất 12A - LK05, hẹn sau hai tháng sẽ làm sổ đỏ chính chủ cho chị Thu, rồi Trang đóng dấu giả Phòng Công chứng số 01 thị xã Mỹ Hào vào giấy nhận tiền trên, Trang dùng điện thoại chụp lại và gửi qua Zalo cho vợ chồng anh Mạnh để làm tin. Trang làm 03 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang và chị Thu đối với thửa đất số 12A - LK05 tại dự án Phúc Thành 3 (*Các bản hợp đồng này chưa có chữ ký của các bên*) sau đó đưa cho Nguyễn Thị Ngọc Hà. Ngày 22/9/2021, vợ chồng anh Mạnh, chị Thu về thị xã Mỹ Hào để ký kết hợp đồng với Trang. Trước khi ký kết Trang dẫn vợ, chồng anh Mạnh, chị Thu đi xem đất tại dự án Phúc Thành 3 (*thực tế không phải đất của Trang*). Sau khi xem đất xong, Trang dẫn vợ, chồng anh Mạnh, chị Thu về nhà Trang tại phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Sau đó, Trang gọi điện cho Nguyễn Thị Ngọc Hà, Hà mang túi xách Trang đã đưa cho từ trước đến, Trang giới thiệu Hà là nhân viên của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, Trang thuê đến để làm dịch vụ để tránh dịch bệnh. Thấy có nhân viên công chứng, vợ chồng anh Mạnh, chị Thu thêm tin tưởng về việc mua bán. Hà lấy 03

bản hợp đồng chuyển nhượng quyền-sử dụng đất giữa Trang và chị Thu đối với thửa đất số 12A - LK05 tại dự án Phúc Thành 3 ra để cho vợ chồng anh Mạnh kiểm tra thông tin, rồi Trang là người ký tên và điếm chỉ trước, sau đó Hà hướng dẫn chị Thu ký tên và điếm chỉ trong các hợp đồng. Sau khi ký và lãn tay xong, Trang nói cần mang 03 bản hợp đồng này đi ký công chứng, khi nào làm xong Trang sẽ chuyển lại cho vợ, chồng anh Mạnh. Vợ chồng anh Mạnh đồng ý.

Ngày 23/9/2021, Trang tiếp tục giới thiệu bán thửa đất số 12 - LK05 dự án Phúc Thành 3 với giá 650.000.000 đồng. Anh Mạnh đồng ý và đã chuyển cho Trang 500.000.000 đồng (lần 1 chuyển 300.000.000 đồng, lần 2 chuyển 200.000.000 đồng) để đặt cọc mua thửa số 12 - LK05. Sau khi nhận được tiền, Trang viết 01 giấy bán đất ngày 23/9/2021 với nội dung Trang đã nhận số tiền 500.000.000 đồng của chị Phạm Thị Thu để bán thửa đất LK05 - 12 tại dự án Phúc Thành 3, hẹn sau 01 tháng sẽ làm thủ tục sang tên cho chị Thu. Sau đó Trang chụp ảnh và gửi giấy trên qua Zalo cho vợ chồng anh Mạnh làm tin.

Ngày 24/9/2021, Trang nhắn tin, gọi điện giới thiệu thửa đất số 002 - LK02 tại dự án Phúc Thành 3 bán với giá 700.000.000 đồng. Để vợ chồng anh Mạnh, chị Thu tin tưởng việc mua bán đất, Trang gửi qua zalo cho anh Mạnh xem Giấy biên nhận đề ngày ngày 24/9/2021 giữa Nguyễn Thị Minh Thu và Trang mua bán đất với nhau, số tiền giao dịch trong giấy biên nhận là 2.500.000.000 đồng (*giấy này do Trang tự viết, Trang giải thích viết giá 2.500.000.000 đồng là giá thực tế để anh Mạnh dễ bán*). Anh Mạnh nói không có tiền thì Trang đưa ra thông tin đã có người mua thửa đất 12 - LK05 của anh Mạnh với giá 1.500.000.000 đồng, khách đã đặt cọc 200.000.000 đồng, Trang sẽ cho anh Mạnh vay 100.000.000 đồng để hỗ trợ anh Mạnh, anh Mạnh chỉ phải chuyển thêm cho Trang số tiền 400.000.000 đồng để mua thửa đất số 002 - LK02. Anh Mạnh tin tưởng nên ngày 24/9/2021, anh Mạnh đã chuyển qua tài khoản cho Trang 290.000.000 đồng, ngày 25/9/2021, anh Mạnh chuyển tiếp số tiền 100.000.000 đồng cho Trang. *Tổng số tiền đã chuyển cho Trang để mua thửa đất số 002-LK02 là 390.000.000 đồng.*

Ngày 27/9/2021, Trang tiếp tục giới thiệu với anh Mạnh là Trang có cả dãy 06 ô đất, anh Mạnh mua thì Trang sẽ bán cho anh Mạnh 01 ô số 060 - LK06 với giá 400.000.000 đồng. Do tin tưởng Trang nên anh Mạnh tiếp tục chuyển khoản số tiền 300.000.000 đồng cho Trang để mua thửa đất số 060 - LK06 dự án Phúc Thành 3.

Để anh Mạnh tin tưởng, Trang soạn thảo 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang với chị Phạm Thị Thu đối với thửa đất số 002 - LK02 dự án phúc Thành 3 và 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang với chị Phạm Thị Thu đối với thửa đất số 060 - LK06 dự án Phúc Thành 3, còn thửa đất số 12 - LK05 do Trang đã nói có người đặt cọc mua nên chị Trang không làm hợp đồng này nữa và cho các hợp đồng vào túi xách đưa cho Nguyễn Thị Ngọc Hà. Ngày 29/9/2021, vợ chồng anh Mạnh, chị Thu về nhà Trang tại Mỹ Hào để ký kết các hợp đồng chuyển nhượng. Nguyễn Thị Ngọc Hà với tư cách là nhân viên Văn phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào lấy trong túi xách (*Trang đã đưa từ trước*) ra 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 002 - LK02 và 03 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất

đối với thửa đất số 060 - LK06 đưa cho Trang ký và lấn tay điểm chỉ trước, sau đó Hà hướng dẫn chị Thu ký tên và lấn tay vào các hợp đồng. Sau khi Trang và chị Thu ký xong, Trang nói mang các hợp đồng trên đi làm thủ tục công chứng và đưa lại cho vợ chồng anh Mạnh, chị Thu sau, còn Hà cầm các hợp đồng trên đi rồi đưa lại cho Trang. Sau đó, Trang ký tên Công chứng viên tên Trần Tuấn Anh, đóng dấu giả Phòng công chứng số 01 thị xã Mỹ Hào lên các hợp đồng và chuyển lại cho vợ chồng anh Mạnh, chị Thu mỗi loại hợp đồng 01 bản. Số hợp đồng còn lại, Trang đã tiêu hủy.

Tổng số tiền mà bị cáo Trang đã lừa đảo chiếm đoạt của anh Cao Văn Mạnh là 1.790.000.000 đồng. Sau khi phát hiện bị Trang lừa đảo chiếm đoạt tài sản, vợ chồng anh Mạnh, chị Thu đã gửi đơn tố cáo đến cơ quan có thẩm quyền. Bùi Thị Trang đã khắc phục trả 800.000.000 đồng cho anh Mạnh. Số tiền 990.000.000 đồng còn lại, anh Mạnh, chị Thu yêu cầu Trang phải hoàn trả gia đình anh chị.

Quá trình điều tra, anh Cao Văn Mạnh giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phạm Thị Thu đối với thửa đất số 002 - LK02 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 29/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phạm Thị Thu đối với thửa đất số 060 - LK06 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào.

* Tại bản kết luận giám định số 379 ngày 12/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội giám định hình dấu, chữ ký, chữ viết đối với các tài liệu trên kết luận:

Hình dấu tròn “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 - TX. MỸ HÀO - T. HUNG YÊN” trên mẫu cần giám định với hình dấu tròn “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1 - SỞ TƯ PHÁP TỈNH HUNG YÊN” trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Chữ ký chữ viết dòng họ tên Phạm Thị Thu (dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định so với chữ ký chữ viết dòng họ tên Phạm Thị Thu trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Trang (dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định với chữ ký, chữ viết dòng họ tên Bùi Thị Trang trên mẫu so sánh là chữ do cùng một người ký và viết ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các mẫu cần giám định do người có mẫu chữ ký đứng tên Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh ký ra.

7. Hành vi Bùi Thị Trang và Nguyễn Thị Ngọc Hà lừa anh Phan Thành Sơn sinh năm 1980 ở thôn Trung Sơn, xã Tái Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

Anh Phan Thành Sơn và chị Bùi Thị Hào là bạn bè. Khoảng tháng 8/2021, chị Bùi Thị Hào giới thiệu Bùi Thị Trang với anh Sơn, chị Hào giới thiệu Trang là Phó đại truyền thanh thị xã Mỹ Hào, bố chồng là công an nghỉ hưu, mẹ chồng là giáo viên nghỉ hưu, gia đình cơ bản. Sau đó, Trang liên hệ qua điện thoại và gửi ảnh và quay video các suất đất tại khu đô thị Phúc Thành 3 thuộc phường Bàn

Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên đề giới thiệu cho anh Sơn mua đất. Với sự giúp sức của Nguyễn Thị Ngọc Hà, trong khoảng thời gian từ tháng 8/2021 đến tháng 9/2021, Bùi Thị Trang đã lừa đảo chiếm đoạt 4.350.000.000 đồng của anh Sơn. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Sau khi Trang giới thiệu và anh Sơn xem video về dự án khu nhà ở liền kề ở Phúc Thành 3, thị xã Mỹ Hào do Trang gửi, anh Sơn đồng ý mua 01 suất đất thừa số 016 - LK05 của Trang tại dự án nhà ở liền kề để bán Phúc Thành 3 với giá 1.000.000.000đ. Các ngày 25/8/2021 và 26/8/2021 anh Sơn chuyển khoản từ số tài khoản 19021227241010 tại ngân hàng Viettinbank của anh Sơn đến số tài khoản 4661000009821 tại ngân hàng BIDV của Trang tổng số 1.000.000.000 đồng (trong đó ngày 25/8/2021 chuyển 800.000.000 đồng, ngày 26/8/2021 chuyển 200.000.000 đồng). Sau khi nhận được tiền, Trang đã chụp ảnh màn hình điện thoại rồi gửi cho anh Sơn để xác nhận việc nhận tiền.

Lần thứ hai: Sau đó, Trang tiếp tục đưa ra thông tin có 03 suất đất liền kề nhau số 51, 52 và 53 - LK05 dự án Phúc Thành 3 có giá 2.000.000.000 đồng. Trang nói với anh Sơn là 03 suất này anh Sơn và chị Hào cùng góp tiền chung nhau. Trang nói với chị Hào là các mảnh đất chị Hào mua trước đã có lãi, Trang lấy số tiền lãi đó để chuyển thành vốn góp chung với anh Sơn để mua 3 lô đất trên. Chị Hào tin lời Trang nói. Khi anh Sơn gọi hỏi chị Hào về việc góp tiền mua chung trên thì chị Hào có xác nhận với anh Sơn. Ngày 27/8/2021, anh Sơn đã chuyển khoản cho Trang số tiền 1.000.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Trang chụp màn hình và gửi cho anh Sơn xác nhận. Theo thỏa thuận với anh Sơn sở hữu thửa đất số 51, chị Hào sở hữu thửa đất số 53 còn thửa đất số 52 anh Sơn và Hào sẽ chung nhau và anh Sơn sẽ là người đứng tên sở hữu thửa đất trên.

Để cho anh Sơn và chị Hào cuốn sâu vào việc mua bán đất thì Trang nói với anh Sơn và chị Hào là đã có khách muốn mua thửa đất số 52 - LK05 với giá 1.100.000.000 đồng và hai người đã có lãi từ việc mua chung mảnh đất trên. Thấy có lãi nên chị Hào và anh Sơn đều đồng ý bán suất đất số 52 để lấy tiền. Anh Sơn sẽ lấy số tiền 500.000.000 đồng và chị Hào sẽ lấy số tiền 600.000.000 đồng từ việc bán thửa đất số 52. Để gian dối việc đã bán được đất, Trang nói với anh Sơn và chị Hào đã bán và lấy được tiền đất rồi, nhưng số tiền lãi bán đất trên sẽ được Trang đầu tư vào các mảnh đất tiếp theo cho từng người. Chị Hào và anh Sơn cũng đều nghĩ mặc nhiên là đã nhận được tiền lãi đó từ Trang nhưng trên thực tế không có thật.

Lần thứ ba: sau khi gian dối đã bán được thửa đất số 52- LK 05 nêu trên, Trang tiếp tục đưa ra thông tin có 02 thửa đất số 05 và 06 lô LK09 bán với giá 1.500.000.000 đồng cho anh Sơn. Trang tính trừ số tiền 500.000.000 đồng anh Sơn được nhận từ việc bán thửa đất số 52, anh Sơn còn phải chuyển cho Trang 1.000.000.000 đồng. Anh Sơn đồng ý mua nhưng anh Sơn không đủ tiền. Lúc này, Trang nói giảm cho anh Sơn 150.000.000 đồng, anh Sơn chỉ cần đưa cho Trang số tiền 850.000.000 đồng nữa để mua hai suất đất trên. Thấy giá đất rẻ, anh Sơn đồng ý. Từ ngày 01/9/2021 đến ngày 07/9/2021, anh Sơn đã chuyển khoản cho Trang tổng số tiền là 850.000.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền, để anh Sơn tin tưởng, Trang đã làm 04 hợp đồng chuyển nhượng, gồm: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ghi ngày 07/9/2021 giữa Trang và anh Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 05 - LK09 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 giữa Trang và anh Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 06 - LK09 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 016 - LK05 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 051 - LK05 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên rồi cho vào túi cùng 01 con dấu giả của Văn phòng công chứng số 1, thị xã Mỹ Hào, dụng cụ lăn tay và bấm ghim và đưa cho Nguyễn Thị Ngọc Hà. Ngày 07/9/2021, anh Sơn đi đến nhà Trang tại Phùng Chí Kiên, Mỹ Hào, Hưng Yên để ký hợp đồng. Trang và Hà cùng đi về nhà Trang, Hà mang theo túi xách bên trong có chứa các hợp đồng chuyển nhượng trên do Trang đưa từ trước. Khi vào nhà, Trang giới thiệu Hà là nhân viên của văn phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, Trang thuê Hà đến nhà để làm dịch vụ. Anh Sơn tin tưởng Trang và Hà. Sau đó, Hà lấy ra các bản hợp đồng do Trang đã soạn sẵn cho anh Sơn đọc nội dung, kiểm tra thông tin, sau khi xác định đúng nội dung thì Hà đưa các hợp đồng cho Trang ký và điểm chỉ trước, rồi Hà đưa lại hợp đồng và chỉ các vị trí cho anh Sơn ký, điểm chỉ vào. Sau khi ký tên và điểm chỉ xong, Hà lấy dấu giả của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào đóng giáp lai vào giữa các bản hợp đồng. Do các hợp đồng chưa có chữ ký của Công chứng viên Trần Tuấn Anh nên Trang báo với anh Sơn là đưa các hợp đồng cho Hà để Hà mang về xin chữ ký xác nhận của công chứng viên và vào sổ, khi nào xong thì sẽ đưa lại cho anh Sơn, anh Sơn đồng ý. Sau khi anh Sơn về, Trang đã làm giả lời chứng của công chứng viên và tự ký công chứng viên tên Trần Tuấn Anh rồi đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào xác nhận vào các hợp đồng. Sau khi hoàn thiện các hợp đồng giả trên, Trang đưa lại cho anh Sơn để làm tin.

Quá trình điều tra Trang còn khai: Sau khi ký các hợp đồng chuyển nhượng ngày 07/9/2021, Hà gọi điện cho anh Sơn và giả làm người mua đất để tạo niềm tin cho anh Sơn.

Lần thứ tư: Đầu tháng 9/2021, Trang tiếp tục đưa ra các thông tin bán các thửa đất số 009; 010, 011, 012, 012A, 02B, 015, 016, 016A, 018, 019, 020, 021, 022 - LK02; số 019, 020, 021, 022 thuộc LK 06 dự án Phúc Thành 3, anh Sơn chỉ phải đặt cọc số tiền 1.500.000.000 đồng. Anh Sơn thấy rẻ nên đã đồng ý. Từ ngày 08/9/2021 đến ngày 21/9/2021, anh Sơn đã chuyển tiền qua tài khoản làm nhiều lần với tổng số tiền là 1.500.000.000 đồng để đặt cọc mua các lô đất trên. Để anh Sơn tin tưởng, Trang tiếp tục làm 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 019 - LK06 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 020 - LK06 thuộc phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021

giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 021 - LK06 thuộc phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 022 - LK06 thuộc phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 giữa Trang và Phan Thành Sơn đối với các thửa đất số 009; 010, 011, 012, 012A, 02B, 015, 016, 016A, 018, 019, 020, 021, 022 - LK02 thuộc phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Ngày 21/9/2021, Trang và anh Sơn ký các hợp đồng chuyển nhượng trên. Hà cũng đóng vai trò là nhân viên Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào. Trang đã đưa cho Hà túi xách bên trong có các hợp đồng, dấu giả của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, dụng cụ lăn tay và ghim bấm. Sau khi vào nhà Trang, Hà đưa hợp đồng cho anh Sơn để kiểm tra thông tin. Sau đó, Hà đưa các hợp đồng cho Trang ký tên điểm chỉ trước và Hà hướng dẫn anh Sơn ký tên và lăn tay điểm chỉ vào các hợp đồng. Ký và lăn tay xong, Hà lấy dấu giả Phòng công chứng số 01 thị xã Mỹ Hào đóng giáp lai vào các bản hợp đồng. Khi Hà đang đóng dấu, anh Sơn thấy Hà đóng dấu chậm mà anh Sơn đang có việc cần đi gấp nên anh Sơn bảo Hà để cho anh Sơn cầm dấu đóng dấu giáp lai giúp. Sau khi đóng dấu giáp lai xong, Trang nói với anh Sơn cần mang hợp đồng cho công chứng viên ký tên xác nhận, đóng dấu, Trang sẽ chuyển lại các bản hợp đồng cho anh Sơn, anh Sơn đồng ý. Hà cầm các hợp đồng đi. Sau khi anh Sơn về, Trang tự ký chữ ký của công chứng viên Trần Tuấn Anh lên lời chứng của công chứng viên rồi đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào xác nhận vào các hợp đồng. Hoàn thiện xong, Trang đưa lại các hợp đồng trên cho anh Sơn giữ để làm tin.

Sau đó, anh Sơn không thấy Trang đưa sổ đỏ cho anh như cam kết, anh hỏi thì Trang làm giả 01 hợp đồng bán đất (về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ngày 09/9/2021 giữa Trang và Chu Thị Phương với số tiền 7.500.000.000 đồng, có đóng dấu giả Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào và 01 giấy tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả vào ngày 21/9/2021 của Trung tâm phục vụ hành chính công, có đóng dấu giả của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, hẹn anh Sơn vào ngày 28/9/2021 đến Trung tâm phục vụ hành chính công lấy sổ đỏ rồi đưa lại cho anh Sơn giữ làm tin.

Tuy nhiên sau đó, anh Sơn vẫn không thấy có sổ đỏ, anh Sơn được chị Hào thông báo phát hiện việc Trang lừa bán đất, nên anh Sơn đã có đơn tố cáo Trang và Hà. Tổng số tiền Bùi Thị Trang với sự giúp sức của Nguyễn Thị Ngọc Hà đã chiếm đoạt của anh Sơn là 4.350.000.000 đồng. Sau khi anh Sơn có đơn, Trang đã khắc phục trả lại cho anh Sơn 250.000.000 đồng, số tiền còn lại là 4.100.000.000 anh Sơn yêu cầu Trang khắc phục trả lại anh.

Quá trình điều tra, anh Phan Thành Sơn giao nộp: 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 019 - LK06 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thành Sơn đối với thửa đất số 020 - LK06 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày

DB

21/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với các thửa đất số 009; 010, 011, 012, 012A, 02B, 015, 016, 016A, 018, 019, 020, 021, 022 - LK02 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 005 - LK09 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 006 - LK09 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 016 - LK05 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 07/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 051 - LK05 có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào; 01 hợp đồng bán đất (về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất) ngày 09/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Chu Thị Phương có dấu Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào.

Đối với 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 đề tên Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 021 - LK06; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 21/9/2021 Bùi Thị Trang và Phan Thanh Sơn đối với thửa đất số 022 - LK06 do anh Sơn sơ xuất trong quản lý nên đã làm mất hai hợp đồng nêu trên do vậy không giao nộp được.

Bà Phạm Thị Nhật - tổng giám đốc công ty CP tập đoàn đô thị Phúc Thành cung cấp: Tại dự án nhà ở liền kề để bán Phúc Thành tại phường Bàn Yên Nhân, TX Mỹ Hào, Hưng Yên không có thửa đất nào có số: 006, 005, 051 - LK09; 009, 010, 011, 012, 012A, 02B, 115, 016, 016A, 018, 019, 020, 021, 022 - LK02; 016 - LK05; 019, 020, 021, 022 - LK06.

* Tại Bản kết luận giám định số 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với chữ ký, chữ viết của các tài liệu nêu trên kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “Phòng Công chứng số 1*T.X Mỹ Hào - T.Hung Yên*” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải là do cùng một hình dấu đóng ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Trần Tuấn Anh trên tài liệu mẫu so sánh không phải là do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Bùi Thị Trang trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Bùi Thị Trang trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

8. Hành vi Bùi Thị Trang và Nguyễn Thị Ngọc Hà lừa chị Vũ Thị Hương, sinh năm 1977, TT: thôn An Bình, xã An Dương, huyện An Dương, TP Hải Phòng.

Qua chị Hào, chị Vũ Thị Hương quen biết với Bùi Thị Trang. Qua trao đổi trong nhóm zalo (nhóm gồm Hào, Trang và chị Hương), Bùi Thị Trang gửi cho chị Hương hình ảnh về những lô đất và bản đồ phân lô khu nhà ở liền kề Phúc

Thành ở thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Sau khi trao đổi thì chị Hương đồng ý mua 2 lô đất 03A (74,3m²) và 003 (80,3m²) với giá 1.550.000.000 đồng. Ngày 8/9/2021 và 09/9/2021 chị Hương chuyển khoản cho Bùi Thị Trang số tiền 1.700.000.000đ để đặt cọc hai lô đất trên.

Do chuyển số tiền nhiều hơn giá của 02 lô đất trên (thừa 150.000.000 đồng), chị Hương yêu cầu Trang chuyển lại tiền thì Trang tiếp tục giới thiệu cho chị Hương mua 1 lô đất khác là lô 050 - LK05 (75m²) với giá là 700.000.000 đồng, chị Hương đồng ý. Ngày 11/9/2021 và 15/9/2021, chị Hương tiếp tục chuyển khoản cho Trang tổng số tiền 550.000.000đ để mua suất đất này.

(Tổng số tiền chị Hương chuyển cho Trang để mua 02 suất đất trên là 2.250.000.000 đồng).

Sau khi nhận tiền, Trang đã làm 09 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang và Bùi Tuấn Anh, sinh năm 1998 (con trai chị Hương) đối với 03 thửa đất nêu trên (mỗi một thửa đất làm 03 bản) đưa cho Hà và thống nhất là Nguyễn Thị Ngọc Hà đóng giả nhân viên văn phòng công chứng. Ngày 16/9/2021, chị Hương cùng Bùi Tuấn Anh đến nhà Bùi Thị Trang. Tại đây, Bùi Thị Trang giới thiệu Nguyễn Thị Ngọc Hà là nhân viên của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào, Trang thuê đến làm dịch vụ. Sau khi giới thiệu, Hà lấy các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cùng con dấu giả của Phòng công chứng số 1 thị xã Mỹ Hào và dụng cụ lăn tay điểm chỉ lên bản, Hà sắp xếp hồ sơ xong thì đưa cho chị Hương xem 09 bản hợp đồng đối với 03 mảnh đất mà chị Hương đã mua của Trang, mỗi một thửa đất là 03 hợp đồng, cụ thể hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/9/2021 giữa Trang và Tuấn Anh đối với thửa đất số 50 - LK05 tại phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 16/9/2021 giữa Trang và Tuấn Anh đối với thửa đất số 03A - LK09 tại phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày giữa Trang và Tuấn Anh đối với thửa đất số 003 - LK09 tại phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Sau đó, Hà đưa cho chị Hương đọc kiểm tra thông tin cá nhân có đúng hay chưa thì chị Hương phát hiện số căn cước công dân của Tuấn Anh bị sai mất một số nên chị Hương đã yêu cầu sửa lại và đánh máy lại hợp đồng nhưng Trang và Hà bảo là lấy bút sửa lại nhưng chị Hương không đồng ý và vẫn yêu cầu Trang và Hà phải sửa lại hợp đồng. Sau đó, Trang bảo chị Hương và Tuấn Anh đợi còn Trang và Hà sẽ đi về phòng công chứng để sửa lại hợp đồng. Trang và Hà đi đến phòng làm việc của Trang, sau đó Trang trực tiếp sửa lại số căn cước công dân của Tuấn Anh bị sai, sau đó in thành 09 bản hợp đồng mới rồi Trang tự ký tên công chứng viên Trần Tuấn Anh lên các hợp đồng. Làm xong, Trang gọi điện cho mẹ con chị Hương đến phòng làm việc của Trang tại đài phát thanh thị xã Mỹ Hào. Sau khi chị Hương và Tuấn Anh đến, Hà lấy ra cho chị Hương xem lại 09 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa Trang và Tuấn Anh, khi thấy đã chuẩn xác về thông tin cá nhân thì Trang và Tuấn Anh cùng ký tên và điểm chỉ vào hợp đồng, Hà hướng dẫn Tuấn Anh các vị trí ký tên và điểm chỉ. Sau đó, Hà dùng con dấu giả của Phòng công chứng số 1 đóng vào hợp đồng (Hợp đồng đã được Trang ký chữ ký của Trần Tuấn Anh ở mục lời

chứng của công chứng viên). Sau khi ký kết xong hợp đồng, Trang nói cần mang các hợp đồng trên đi làm thủ tục cấp sổ đỏ, khi nào có sổ đỏ xong, Trang sẽ chuyển lại cho chị Hương sau. Chị Hương đồng ý và chụp lại các hợp đồng lại bằng điện thoại để làm tin. Sau đó, Trang và Hà đưa chị Hương và Tuấn Anh ra xem các mảnh đất tại dự án Phúc Thành (thực tế các mảnh đất trên không phải của Trang). Sau đó, Trang đã tiêu hủy hết 09 bản hợp đồng đã ký giữa Trang và Tuấn Anh.

Sau đó, Trang và Hà lại nói có người muốn mua 5 lô đất liền nhau khu vực suất 050 của chị Hương. Trang nói có 1 suất, chị Hảo có 1 suất đất cạnh lô đất 050, cần 2 lô đất bên cạnh nữa nên Trang bảo chị Hương góp số tiền 300.000.000đ mua chung, chị Hảo góp 300.000.000đ, Hà góp 200.000.000đ. Khi đó, Trang cũng đưa ra thông tin gian dối đối với chị Hảo, khi chị Hương gọi điện cho Hà và chị Hảo để kiểm tra thì cả hai người đều nói đã góp tiền nên chị Hương đã chuyển khoản cho chị Trang 300.000.000đ để mua chung 02 suất đất trên.

Sau nhiều lần thúc giục Trang về việc làm sổ nhưng Trang đưa ra nhiều lý do để khất lần. Chị Hương nghi ngờ và đi hỏi thì được biết khu nhà ở liền kề Phúc Thành ở thị xã Mỹ Hào chưa được cấp bìa toàn dự án. Sau khi biết mình bị lừa các lô đất không có thật thì chị Hương đến nhà Trang, yêu cầu viết giấy nhận tiền và cam kết trả lại tiền. Trang viết giấy nhận tiền, vợ chồng Trang cùng ký và lăn tay vào giấy cam kết và hẹn ngày 11/10/2021 Trang trả hết số tiền cho chị Hương.

Tổng số tiền Trang đã lừa đảo chiếm đoạt của chị Hương là 2.550.000.000 đồng. Đến ngày 13/10/2021 Trang chuyển cho chị Hương 100.000.000đ và nói trả lãi vay cho chị Hương, còn lại số tiền 2.450.000.000đ từ đó đến nay Trang chưa trả tiền thêm cho chị Hương.

Xác minh tại dự án nhà ở liền kề để bán Phúc Thành tại phường Bản Yên Nhân, TX Mỹ Hào, Hưng Yên không có thửa đất nào có số 003, 03A và 050.

9. Hành vi lừa anh Nguyễn Đức Tài sinh năm 1984, TT: thôn Liêu Thượng, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Vào tháng 11/2021, gia đình bị can Bùi Thị Trang và Lưu Thị Yên có rất nhiều người đến đòi tiền, đòi đất. Để lấy tiền trả nợ, mặc dù thửa đất số 26 tờ bản đồ số 16 và nhà trên đất ở tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào đứng tên Yên và Đàm Mạnh Hưng (thời điểm này Đàm Mạnh Hưng đã chết) và đã cầm cố cho người khác để vay tiền nhưng Trang, Yên vẫn gian dối đăng bán nhà và đất trên mạng xã hội. Chị Nguyễn Thị Thanh sinh năm 1985; thường trú: tổ dân phố Cộng Hòa, phường Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào biết nên đã liên hệ với Trang và giới thiệu cho anh Nguyễn Đức Tài đang có nhu cầu mua đất. Ngày 16/11/2021, anh Tài cùng chị Thanh và bạn là Nguyễn Hữu Hiếu, sinh năm 1990; thường trú: thôn Đào Dân, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, Hưng Yên đến nhà Trang để làm thủ tục mua nhà và đất trên. Đất mang tên vợ chồng Yên Hưng nên Trang là người đứng ra giao dịch với anh Tài, còn bị can Yên là người ký giấy tờ mua bán. Hai bên thống nhất giá mua nhà và đất trên là 3.100.000.000 đồng, anh Tài đặt cọc trước 100.000.000 đồng. Hai bên cố làm 01 Hợp đồng đặt

cọc về việc mua bán đất và nhà trên đất đề ngày 16/11/2021 giữa bà Yên và anh Tài đối với thửa đất số 26 tờ bản đồ số 16 tại tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên, hẹn sau 10 ngày anh Tài sẽ trả nốt số tiền 03 tỷ đồng còn lại và bà Yên sẽ làm thủ tục sang tên sổ đỏ cho anh Tài, sau đó bà Yên và anh Tài cùng ký tên điểm chỉ vào bên bán bên mua. Bản hợp đồng trên được đưa cho anh Tài giữ.

Sau khi nhận được số tiền 100.000.000 đồng của anh Tài, Trang, Yên đã chiếm đoạt số tiền này sử dụng để đi trả nợ cho nhiều người mà không thực hiện việc làm các thủ tục để bán đất cho anh Tài như thỏa thuận. Anh Tài nhiều lần thúc giục nhưng không được. Một thời gian sau thì biết được thông tin Trang bị bắt về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên anh Tài đã làm đơn tố cáo Yên, Trang. Anh Tài yêu cầu Yên, Trang phải hoàn trả lại anh Tài số tiền trên và đề nghị xử lý Trang, Yên theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra anh Tài đã giao nộp: 01 Hợp đồng đặt cọc về việc mua bán đất và nhà trên đất đề ngày 16/11/2021 giữa Lưu Thị Yên và Nguyễn Đức Tài đối với thửa đất số 26 tờ bản đồ số 16 tại TDP Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, Hưng Yên.

Tại Bản kết luận giám định số: 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên giám định chữ ký, chữ viết của tài liệu trên, kết luận: Chữ ký, chữ viết đúng tên Lưu Thị Yên trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Lưu Thị Yên trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Từ năm 2019 đến năm 2020, Đàm Mạnh Hưng và Lưu Thị Yên, sau đó là Bùi Thị Trang nhiều lần vay tiền của Nguyễn Thị Ngọc Hà và báo Hà đi vay hộ tiền của người khác. Để thể hiện việc vay tiền, Hưng và Yên viết giấy biên nhận ngày 03/10/2019 và ngày 13/01/2020 sau đó đưa cho Hà giữ. Lưu Thị Yên đưa cho Nguyễn Thị Ngọc Hà ký tên bên mua và cất giữ đối với 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/8/2020 giữa Trần Tuấn Anh và Nguyễn Thị Ngọc Hà; 01 hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/8/2020 giữa Trịnh Quang Hóa và Nguyễn Thị Ngọc Hà (02 Hợp đồng trên do Yên soạn thảo, ký chữ ký của bên bán, ký chữ ký tên Công chứng viên Trần Tuấn Anh và đóng dấu giả của Phòng công chứng số 1, TX Mỹ Hào) với mục đích để Hà tin tưởng Lưu Thị Yên có đất để giới thiệu bạn bè và người thân cho bị can Yên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Ngọc Hà giao nộp: 01 giấy biên nhận ngày 03/10/2019 đề tên Lưu Thị Yên; 01 giấy biên nhận ngày 13/01/2020 đề tên Đàm Mạnh Hưng, Lưu Thị Yên; 02 bản hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 12/8/2020.

* Tại Bản kết luận giám định số 111 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đối với chữ ký, chữ viết và hình dấu của các tài liệu nêu trên kết luận:

Hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG CÔNG CHỨNG SỐ 1*TX Mỹ Hào-T. Hưng Yên*” trên tài liệu cần giám định so với hình dấu tròn có cùng nội dung trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một hình dấu đóng ra.

Chữ ký đứng tên Trần Tuấn Anh trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Trần Tuấn Anh trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Thị Ngọc Hà trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết Nguyễn Thị Ngọc Hà trên tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký, viết ra.

Ngoài ra, với thủ đoạn như trên bị cáo Lưu Thị Yên còn lừa đảo chiếm đoạt của nhiều người khác, với tổng số tiền là 10.911.000.000 đồng, cụ thể:

- Chiếm đoạt của anh Vương Khương Duy và chị Trịnh Thị Thuần số tiền 1.828.000.000 đồng;

- Chiếm đoạt của anh Vũ Hồng Núi số tiền 800.000.000 đồng;

- Chiếm đoạt của anh Trịnh Văn Kính số tiền 600.000.000 đồng;

- Chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Nhã số tiền 1.043.700.000 đồng;

- Chiếm đoạt của anh Vũ Văn Thiệp và chị Nguyễn Thị Quyên số tiền 1.100.000.000 đồng;

- Chiếm đoạt của chị Hà Thị Phương số tiền 700.000.000 đồng;

- Chiếm đoạt của anh Phạm Xuân Thành số tiền 1.000.000.000 đồng;

- Chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu Dinh số tiền 450.000.000 đồng;

- Chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu Ngân số tiền 1.500.000.000 đồng;

- Chiếm đoạt của anh Nguyễn Hữu Dương và chị Nguyễn Thị Huế số tiền 900.000.000 đồng;

- Chiếm đoạt của anh Đặng Đình Đán số tiền 1.000.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Các bị cáo: Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng, Lê Thị Oanh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là: 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Oanh

12 (mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng (áp dụng thêm điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quang).

+ Xử phạt bị cáo Vương Nhật Quang 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022.

+ Xử phạt bị cáo Đàm Mạnh Dũng 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 468, Điều 587; Điều 589; Điều 676 và Điều 683 của Bộ luật Dân sự.

1. Bị cáo Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà có nghĩa vụ bồi thường cho những bị hại, gồm:

- Vợ chồng ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga số tiền gốc: 36.000.000.000 đồng (*ba mươi sáu tỷ đồng chẵn*) và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 19.531.589.041 đồng. Tổng bị cáo Yên và anh Hà phải bồi thường là: 55.531.589.041 đồng.

2. Bị cáo Bùi Thị Trang có nghĩa vụ bồi thường cho những bị hại, gồm:

- Vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền gốc: 4.050.000.000 đồng và số tiền lãi là: 2.118.205.479 đồng. Tổng cộng là 6.168.205.479 đồng;

- Ông Nguyễn Khắc Huy số tiền gốc: 3.350.000.000 đồng và số tiền lãi là: 766.435.616 đồng. Tổng cộng là: 4.116.435.616 đồng.

- Bị cáo Lê Thị Oanh số tiền: 4.370.000.000 đồng (*Bốn tỷ ba trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*).

3. Bị cáo Vương Nhật Quang có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho những bị hại: Ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền: 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng chẵn*).

4. Bị cáo Đàm Mạnh Dũng có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền 720.000.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi triệu đồng*). Trả ông Bà Lê Thị Thúy Nga, Ông Phạm Gia Hưng số tiền 280.000.000 đồng theo biên lai số 0000369 ngày 17/02/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Ngoài ra bản án còn xử phạt bị cáo Lưu Thị Yên chung thân về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; xử phạt bị cáo Bùi Thị Trang 24 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; bản án còn buộc bị cáo Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang bồi thường trách nhiệm dân sự đối với các bị hại khác trong vụ án, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/3/2023, bị cáo Bùi Thị Trang có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng đến ngày 08/5/2023 bị cáo Trang đã có đơn rút kháng cáo nên Tòa án cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Trang.

Ngày 20/3/2023 và ngày 27/3/2023, bị cáo Lê Thị Oanh có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà.

Ngày 27/3/2023, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng đến ngày 12/4/2023 bị cáo Hà đã có đơn rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Ngày 25/3/2023 bị hại là bà Lê Thị Thúy Nga và ông Phạm Gia Hưng có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Vương Nhật Quang và Đàm Mạnh Dũng; đề nghị xem xét trách nhiệm liên đới bồi thường dân sự đối với bị cáo Dũng và Quang; xem xét làm rõ nguồn tiền chiếm đoạt được các bị cáo sử dụng vào việc gì; xem xét xử lý tài sản và áp dụng biện pháp cưỡng chế tránh tẩu tán tài sản để đảm bảo thi hành án.

Ngày 25/3/2023, bị hại là ông Nguyễn Khắc Hưng và bà Phạm Thị Xuyên có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà; buộc bị cáo Hà phải liên đới trách nhiệm dân sự; đề nghị xem xét hành vi chiếm đoạt số tiền 500.000.000đ đối với bị cáo Hà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Thị Oanh; nhưng bị hại là bà Lê Thị Thúy Nga, ông Phạm Gia Hưng; ông Nguyễn Khắc Hưng và bà Phạm Thị Xuyên giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà kháng định rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Bị cáo Lê Thị Oanh trình bày: Lúc đầu bị cáo không biết được việc Bùi Thị Trang và Nguyễn Thị Ngọc Hà mua bán đất là không có thật, chính bản thân của bị cáo cũng bị Trang và Hà lừa; sau đó bị cáo mới giới thiệu chị Nguyễn Thị Trang mua đất của Bùi Thị Trang; vai trò của bị cáo trong vụ án này thấp hơn bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà, nhưng bị cáo lại bị xử mức hình phạt cao hơn bị cáo Hà, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa, bị cáo giao tiền cho bị cáo Trang và bị cáo Hà nhưng bản án sơ thẩm lại chỉ buộc mình bị cáo Trang phải bồi thường cho bị cáo là không đúng, mà phải buộc cả bị cáo Hà có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị cáo.

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Tuy nhiên, lúc đầu bị cáo cũng là bị hại bị Yên và Trang lợi dụng, sau đó bị cáo mới giúp sức bằng việc làm giả công chứng viên, người bán đất để ký vào các hợp đồng, tạo điều kiện cho Yên và Trang lừa đảo các bị hại; toàn bộ số tiền chiếm đoạt được của các bị hại đều được chuyển cho Bùi Thị Trang, cũng như để trang trải, trả nợ cho Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang; bị cáo không được hưởng lợi gì. Bản thân bị cáo do nhận thức pháp luật có phần hạn chế, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có kháng cáo, nhưng sau đó bị cáo đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Bị hại là ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga trình bày: Cơ quan điều tra và Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ được số tiền bị cáo Lưu Thị Yên chiếm đoạt của ông bà được sử dụng vào mục đích gì; không xem xét để xử lý tài sản đối với bị cáo Yên và bị cáo Trang, không áp dụng các biện pháp ngăn chặn cần thiết để hạn chế việc tẩu tán tài sản; không xét xét trách nhiệm liên đới bồi thường đối với bị cáo Quang và bị cáo Dũng cũng như áp dụng biện pháp cưỡng chế đối với hành vi tẩu tán tài sản của bị cáo Dũng; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Quang, Dũng là quá nhẹ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Quang và bị cáo Dũng, xem xét trách nhiệm liên đới đối với cả hai bị cáo.

- Bị hại là ông Nguyễn Khắc Huy trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét để buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà phải có trách nhiệm hoàn trả cho bị hại số tiền 500.000.000 đồng của ông, bà; hình phạt của bị cáo Hà là quá nhẹ; chưa xem xét trách nhiệm liên đới của bị cáo Hà với bị cáo Yên trong việc bồi thường số tiền 3.350.000.000 đồng cho vợ chồng ông. Đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Hà tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:*

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo; đánh giá các chứng cứ cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; bị cáo Lê Thị Oanh, Vương Nhật Quang và Đàm Mạnh Dũng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan.

- Đối với kháng cáo của các bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Vương Nhật Quang và Đàm Mạnh Dũng thấy: Cả hai bị cáo đều phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo Yên, Trang; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án đối với cả hai bị cáo tuy có phần nương nhẹ, nhưng quá trình điều tra và tại các phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo quá trình công tác có nhiều thành tích được khen thưởng; quá trình điều tra bị cáo Vương Nhật Quang đã tự nguyện bồi thường cho ông Đặng Văn Tấn số tiền 1.000.000.000đ, ông Vũ Hồng Núi số tiền 350.000.000đ và ông Phạm Gia Huy, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền 300.000.000đ; bố bị cáo Quang là người có công được tặng huân, huy chương; tại cấp phúc thẩm bị cáo Đàm Mạnh Dũng đã tác động với gia đình tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên để bồi thường cho bị hại. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết tăng hình phạt đối với cả hai bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của bị hại Phạm Gia Huy và Lê Thị Thúy Nga.

- Đối với kháng cáo của Lê Thị Oanh, thấy: Bị cáo đồng phạm cùng với Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Ngọc Hà để chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Trang số tiền 1.070.000.000đ, bị cáo trực tiếp nhận số tiền 920.000.000đ, số còn lại do Bùi Thị Trang chiếm giữ; xét trong vụ án này bị cáo có vai trò thấp nhất; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền bị cáo nhận là 920.000.000đ;

nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 12 năm tù là quá nghiêm khắc, tại phiên tòa bị cáo xuất trình thêm tình tiết mới thể hiện bà nội là người hoạt động cách mạng từ trước năm 1945, gia đình bố chồng được công nhận là thân nhân liệt sỹ và bị cáo đã tự nguyện nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt và xử phạt bị cáo Lê Thị Oanh mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Đối với kháng cáo của ông Phạm Khắc Huy và bà Phạm Thị Xuyên về tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà, thấy: Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà là người giúp sức lớn cho Bùi Thị Trang để chiếm đoạt tiền của nhiều người, bằng việc bị cáo làm giả, ký vào các hợp đồng, giấy biên nhận, giấy ủy quyền của 31 tài liệu giả, tạo điều kiện cho Bùi Thị Trang và Lưu Thị Yên chiếm đoạt tài sản, số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là rất lớn; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo mức án 08 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là quá nương nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Huy, bà Xuyên để tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Đối với kháng cáo liên quan đến trách nhiệm dân sự, thấy: Mặc dù các bị cáo đồng phạm giúp sức cho Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang để chiếm đoạt tài sản của người khác, nhưng số tiền chiếm đoạt được chủ yếu do Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang sử dụng, các bị cáo khác không được hưởng lợi, bản án sơ thẩm đã buộc những bị cáo trực tiếp nhận tiền của bị hại phải bồi thường cho bị hại là có căn cứ, phần còn lại buộc Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang phải bồi thường cho bị hại là đúng quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của những người kháng cáo không có căn cứ chấp nhận.

Từ các phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Oanh; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Khắc Huy, Phạm Thị Xuyên về tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà; không chấp nhận kháng cáo của những bị hại là ông Phạm Gia Hưng, bà Lê thị Thúy Nga; sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định nêu trên.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Oanh có luận cứ trình bày quan điểm:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vương Nhật Quang gửi luận cứ trình bày quan điểm:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự sửa bản án sơ thẩm để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Quang.

* *Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho các bị hại có kháng cáo trình bày:*

- Vai trò của các bị cáo Vương Nhật Quang và Đàm Mạnh Dũng theo bản án sơ thẩm xác định các bị cáo giúp sức mờ nhạt là không đúng; vì hai bị cáo là người thực hành tích cực cho Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang; các bị cáo đều có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ hai lần trở lên, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt cả hai bị cáo mức án dưới khung hình phạt là quá nương nhẹ.

- Đối với Nguyễn Thị Ngọc Hà: Nhất trí như đánh giá của đại diện Viện kiểm sát là bị cáo thực hiện tích cực, nên mức án đối với bị cáo là quá nương nhẹ, nên đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Do các bị cáo có vai trò đồng phạm trong vụ án, nên theo quy định của pháp luật các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường dân sự cho bị hại. Do đó, đề nghị buộc bị cáo Quang, Dũng phải liên đới bồi thường cho bị hại ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga; buộc bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Khắc Huy và Phạm Thị Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các luật sư bào chữa cho các bị cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, có luật sư gửi luận cứ bào chữa; các bị cáo từ chối người bào chữa và nhất trí xét xử không cần sự có mặt của các luật sư, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt người bào chữa theo quy định tại Điều 76; Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Mặc dù sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, ngày 12/4/2023 bị cáo Hà có đơn xin rút kháng cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khẳng định việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, nên theo quy định tại Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà về đề nghị giảm hình phạt.

* Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà, Lê Thị Oanh, Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả và quy kết. Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, đối chiếu với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm thấy phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu; chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là các vật chứng đã thu giữ được, các kết luận giám định nên đủ cơ sở kết luận: Với động cơ mục đích chiếm đoạt tài sản để trả tiền cho những người đã đưa tiền mua đất từ trước nhưng không thực hiện được, cũng như để chi tiêu sử dụng cá nhân, trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến tháng 10/2021, Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang đã có hành vi đưa thông tin giả mạo là có các suất đất ở các khu liên kề thuộc khu đô thị Phúc Thành, phường

Bản Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, khu đô thị Lạc Hồng Phúc ở tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào, cõ những suất đất ngoại giao có giá rẻ hơn thị trường, đề giới thiệu cho những người có nhu cầu mua đất. Sau đó có sự tham gia của Nguyễn Thị Ngọc Hà; Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang đã làm các hợp đồng đặt cọc, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, giấy biên nhận tiền, giấy ủy quyền, phiếu hẹn... rồi tự ký chữ ký tên công chứng viên Trần Tuấn Anh, sử dụng con dấu giả Phòng công chứng số 1, thị xã Mỹ Hào đóng vào các giấy tờ và hợp đồng trên rồi chuyển lại cho người mua đất để chiếm đoạt tiền. Trong quá trình thực hiện hành vi lừa đảo, Vương Nhật Quang, Nguyễn Thị Ngọc Hà, Đàm Mạnh Dũng và Lê Thị Oanh đều biết rằng Trang, Yên và ông Hưng không có đất để bán nhưng vẫn đứng ra bảo đảm, giao dịch; tạo điều kiện cho Lưu Thị Yên, Bùi Thị Trang chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi đó của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; hành vi của các bị cáo Lê Thị Oanh, Vương Nhật Quang và Đàm Mạnh Dũng đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quy kết bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà với tội danh nêu trên theo quy định tại Điều 174; Điều 341 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Thị Oanh, Vương Nhật Quang và Đàm Mạnh Dũng theo Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có am hiểu pháp luật nhưng vì háms lợi đã có nhiều hành vi gian dối tạo niềm tin để chiếm đoạt tài sản của nhiều người với số tiền lớn. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người bị hại, gây tâm lý hoang mang, tạo dư luận xấu, ảnh hưởng đến uy tín của các doanh nghiệp nên cần phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đều có giá trị trên 500.000.000đ, cũng như bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà giúp sức cho Lưu Thị Yên và bị cáo Bùi Thị Trang làm giả 31 giấy tờ tài liệu của cơ quan, tổ chức; nên cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà theo điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm a, b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê Thị Oanh, Vương Nhật Quang và Đàm Mạnh Dũng theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Thị Oanh và những bị hại, Hội đồng xét xử thấy:

[5.1] Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Thị Oanh: Xuất phát từ việc bị cáo là bị hại, bị Bùi Thị Trang và Nguyễn Thị Ngọc Hà lừa và chiếm đoạt của bị cáo hơn 8 tỷ đồng, sau đó nhằm mục đích lấy tiền bị cáo đã giúp sức cho bị cáo Trang lừa đảo, chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Trang số tiền 1.070.000.000 đồng, bản thân bị cáo đã trực tiếp nhận số tiền 920.000.000 đồng từ bị hại. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức; quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Trang; gia đình bố chồng bị cáo được nhà nước công nhận là thân nhân gia đình liệt sĩ, có bà nội Lê Thị Ngọc là người tham gia hoạt động cách mạng trước

ngày 01/01/1945; bị cáo chỉ phạm tội một lần duy nhất nên phải không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục khai báo thành khẩn và thật sự tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động với gia đình nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo; với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, thì có đủ căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt là phù hợp với pháp luật, thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, cũng như tương xứng với mức hình phạt của các bị cáo khác trong vụ án. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo là có căn cứ. Đối với kháng cáo của bị cáo liên quan đến trách nhiệm liên đới của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà thì mặc dù bị cáo Hà giúp sức cho bị cáo Trang chiếm đoạt tài sản của bị cáo, nhưng toàn bộ số tiền chiếm đoạt được bị cáo Hà chuyển cho bị cáo Trang, hoặc dùng để trả nợ cho bị cáo Trang và Lưu Thị Yên, bản thân bị cáo Hà không được hưởng lợi gì; tại phiên tòa sơ thẩm chính bị cáo Lê Thị Oanh cũng chỉ yêu cầu buộc Bùi Thị Trang phải bồi thường số tiền còn lại cho mình, tại phiên tòa phúc thẩm Bùi Thị Trang thừa nhận toàn bộ số tiền chiếm đoạt được đều do Bùi Thị Trang sử dụng, bị cáo Hà không được hưởng lợi và Bùi Thị Trang thừa nhận chịu trách nhiệm bồi thường cho Lê Thị Oanh, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu này để buộc bị cáo Bùi Thị Trang bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm dân sự không có căn cứ chấp nhận.

[5.2] Đối với kháng cáo của bị hại Phạm Gia Hưng và Lê Thị Thúy Nga đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Vương Nhật Quang và Đàm Mạnh Dũng: Trong vụ án này cả hai bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho các bị cáo khác; các bị cáo phạm tội nhưng đều không được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo đều khai báo thành khẩn và thật sự tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo Vương Nhật Quang đã tự nguyện bồi thường cho ông Đặng Văn Tấn số tiền 1.000.000.000 đồng và ông Vũ Hồng Núi 350.000.000 đồng, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tác động với gia đình bồi thường cho ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền 300.000.000 đồng; chính ông Hưng, bà Nga và ông Núi có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vương; quá trình công tác cả hai bị cáo đều có nhiều thành tích nên được tặng huân chương, kỷ niệm chương, bằng khen, giấy khen; bố bị cáo Vương Nhật Quang là người có công được tặng huân, huy chương. Tại cấp phúc thẩm bị cáo Đàm Mạnh Dũng đã tác động với gia đình để nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng-Yên để bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức án dưới khung hình phạt là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới làm căn cứ tăng hình phạt đối với các bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Hưng, bà Nga về tăng hình phạt cho cả hai bị cáo.

Đối với kháng cáo của ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga liên quan đến trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều thừa nhận số tiền chiếm đoạt được chủ yếu chuyển cho Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang, do việc làm ăn bị thua lỗ cần tiền để trả nợ, nên các bị cáo mới phạm tội, số tiền chiếm đoạt được các bị cáo đã trang trả cho các khoản nợ trước đó, không có căn cứ chứng minh được nguồn tiền các bị cáo chiếm đoạt được chuyển đến đâu, hơn nữa tội phạm hoàn thành từ thời điểm những bị hại chuyển tiền cho các bị cáo, nên bản án sơ thẩm xác định những số tiền mà các bị cáo trực tiếp nhận của các bị hại, bị cáo Quang, Dũng phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là có căn cứ. Tại phiên tòa sơ thẩm các bị hại đều yêu cầu Lưu Thị Yên phải bồi thường cho mình, đồng thời đã thỏa thuận về lãi suất, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận để buộc Lưu Thị Yên phải bồi thường cho ông Hưng, bà Nga là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Hơn nữa, ngày 16/6/2023 bị hại là ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga đã rút kháng cáo phần liên quan đến trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đến nội dung này. Liên quan đến yêu cầu kê biên tài sản thì quá trình điều tra không chứng minh được các bị cáo có tài sản được hình thành từ nguồn tiền do thực hiện hành vi phạm tội mà có, nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ để thực hiện các biện pháp kê biên, cấm chuyển dịch tài sản. Trong quá trình thi hành án nếu chứng minh các bị cáo có tài sản thì Cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo Đàm Mạnh Dũng đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên để bị cáo Dũng bồi thường thiệt hại cho bị hại, nên cần ghi nhận và ông Hưng, bà Nga được nhận số tiền này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Hưng, bà Nga là có căn cứ.

[5.4] Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Khắc Huy và bà Phạm Thị Xuyên, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà, thấy: Trong vụ án này xét vai trò của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà đứng thứ ba, chỉ sau Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang; mặc dù bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Bùi Thị Trang, nhưng với vai trò tích cực; bị cáo đã làm giả là nhân viên văn phòng công chúng tạo thêm niềm tin để những bị hại tin tưởng chuyển tiền cho Bùi Thị Trang; bị cáo đã giúp sức cho bị cáo Trang; ngoài bị cáo giúp sức cho Bùi Thị Trang lừa đảo chiếm đoạt của ông Nguyễn Khắc Huy số tiền 3.350.000.000 đồng thì bị cáo còn giúp sức cho Bùi Thị Trang thực hiện hành vi lừa đảo của 06 người khác, với số tiền chiếm đoạt là 17.940.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 21.290.000.000 đồng; trong đó bị cáo trực tiếp cùng ký nhận của bị cáo Lê Thị Oanh và Nguyễn Ngọc Oanh tổng số tiền là 8.700.000.000 đồng để chuyển cho Trang. Ngoài ra, bị cáo còn giúp sức cho Lưu Thị Yên và Bùi Thị Trang làm giả 31 giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức, nhằm tạo điều kiện để bị cáo Trang, Yên thực hiện hành vi phạm tội; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn; có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, mẹ để được Hội truyền thống Trường Sơn, đường Hồ Chí Minh tặng tám chữ vàng danh dự năm 2013; sau khi phạm tội bị cáo tuy

đã tự nguyện khắc phục cho bà Nhã được số tiền 43.000.000 đồng, cho Lê Thị Oanh số tiền 130.000.000 đồng và được gia đình Lê Thị Oanh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tác động với gia đình nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, không đáng kể so với tổng số tiền mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội là rất lớn, nên Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là thiếu căn cứ. Hơn nữa, bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên, sau khi đối trừ thì bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 08 năm 06 tháng tù, là mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là thiếu căn cứ, quá nương nhẹ, không tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đối với trách nhiệm dân sự thì mặc dù bị cáo đồng phạm với bị cáo Trang để chiếm đoạt tiền của các bị hại, nhưng nguồn tiền chiếm đoạt được đều do bị cáo Trang hưởng lợi, bản thân bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà không được hưởng lợi gì, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Bùi Thị Trang phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho ông Nguyễn Khắc Huy và bà Phạm Thị Xuyên là có căn cứ, nên kháng cáo nội dung này của bị hại không có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà đối với quyền sử dụng đất, nhưng bị hại không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh, hơn nữa nội dung này vượt ngoài phạm vi kháng cáo, không thuộc thẩm quyền xem xét của Tòa án cấp phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử không có thẩm quyền giải quyết.

[6] Những bị hại có kháng cáo liên quan đến trách nhiệm dân sự không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật; bị cáo Lê Thị Oanh được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thị Oanh; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Khắc Huy, Phạm Thị Xuyên; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Phạm Gia Hưng và Lê Thị Thúy Nga; sửa Bản án sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên, cụ thể:

Dh

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”; các bị cáo: Vương Nhật Quang, Đàm Mạnh Dũng, Lê Thị Oanh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Hà 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm tù về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội là: 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thị Oanh 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2022.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vương Nhật Quang 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022.

Xử phạt bị cáo Đàm Mạnh Dũng 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 468; Điều 587; Điều 589; Điều 676; Điều 683 Bộ luật Dân sự.

1. Bị cáo Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại là vợ chồng ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga số tiền gốc: 36.000.000.000 đồng (*ba mươi sáu tỷ đồng chẵn*) và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 19.531.589.041 đồng. Tổng bị cáo Yên và anh Hà phải bồi thường là: 55.531.589.041 đồng.

2. Bị cáo Bùi Thị Trang có nghĩa vụ bồi thường cho những bị hại, gồm:

- Vợ chồng ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền gốc: 4.050.000.000 đồng và số tiền lãi là: 2.118.205.479 đồng. Tổng cộng là 6.168.205.479 đồng;

- Ông Nguyễn Khắc Huy số tiền gốc: 3.350.000.000 đồng và số tiền lãi là: 766.435.616 đồng. Tổng cộng là: 4.116.435.616 đồng.

- Bị cáo Lê Thị Oanh số tiền: 4.370.000.000 đồng (*Bốn tỷ ba trăm bảy mươi triệu đồng chẵn*).

3. Bị cáo Vương Nhật Quang có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho những bị hại: Ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền: 300.000.000 đồng (*ba trăm triệu đồng chẵn*).

4. Bị cáo Đàm Mạnh Dũng có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Gia Hưng, bà Lê Thị Thúy Nga số tiền 720.000.000 đồng (*Bảy trăm hai mươi triệu*

đồng); ghi nhận Đàm Mạnh Dũng đã nộp được 50.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên theo biên lai thu tiền số 0000493 ngày 06/6/2023; ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga được nhận số tiền này.

Về án phí: Bị hại ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm; bị hại ông Nguyễn Khắc Huy và bà Phạm Thị Xuyên phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các biên lai thu tiền số 0000243, 0000245, cùng ngày 29/3/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên; xác nhận ông Hưng, bà Nga; ông Huy, bà Xuyên đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm. Bị cáo Lê Thị Oanh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Lê Thị Oanh và Nguyễn Thị Ngọc Hà đã nộp đủ 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại các biên lai thu tiền số 0000605 và 0000606, cùng ngày 14/8/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS cấp cao Hà Nội;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Tòa án tỉnh Hưng Yên (05 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
SAO Y TỪ TÀI LIỆU LƯU TRỮ
Ngày...09...tháng...4...năm 2024

**PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG
NGUYỄN TIẾN CƯỜNG**



110



UNIVERSITY OF CALIFORNIA

Số: 414/QĐ-CTHADS

Hưng Yên, ngày 23 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật thi hành án dân sự năm 2008; đã sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020;

Căn cứ Bản án số 599/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 36/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Xét đơn yêu cầu thi hành án của bà Phạm Thị Xuyên, sinh năm: 1972

Địa chỉ: thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

Là người kế thừa quyền, nghĩa vụ thi hành án của ông Nguyễn Khắc Huy, sinh năm: 1967 (đã chết năm 2023) theo Giấy trích lục khai tử số 38/2023/TLKT ngày 18/12/2023 của UBND xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

Là người đại diện theo ủy quyền của cụ Nguyễn Thị Tâm, sinh năm: 1928 (mẹ chồng); anh Nguyễn Thành Đạt, sinh năm: 2005 (con trai ruột); chị Nguyễn Thị Phương, sinh năm: 1991 (con gái ruột); chị Nguyễn Thị Hiền, sinh năm: 1993 (con gái ruột) theo các Giấy ủy quyền ngày 19/4/2024 tại UBND xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên cho bà Phạm Thị Xuyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

1. Lưu Thị Yên, sinh năm: 1960

Tại: thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên



Chỗ ở: tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đàm Mạnh Hà, sinh năm: 1984

HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

2. Bùi Thị Trang, sinh năm: 1987

Tại: tỉnh Hưng Yên

Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Các khoản phải thi hành:

1. Buộc Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Khắc Huy (nay bà Phạm Thị Xuyên là người hưởng thừa kế và người đại diện theo ủy quyền của các đồng thừa kế thực hiện quyền của người được thi hành án theo quy định pháp luật) số tiền gốc 3.525.000.000 đồng (ba tỷ năm trăm hai mươi lăm triệu đồng) và số tiền lãi 1.109.734.247 đồng (một tỷ một trăm linh chín triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng). Tổng cộng: 4.634.734.247 đồng (bốn tỷ sáu trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng).

2. Buộc Bùi Thị Trang có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Khắc Huy (nay bà Phạm Thị Xuyên là người hưởng thừa kế và người đại diện theo ủy quyền của các đồng thừa kế thực hiện quyền của người được thi hành án theo quy định pháp luật) số tiền 3.350.000.000 đồng (ba tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 766.435.616 đồng (bảy trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng). Tổng cộng: 4.116.435.616 đồng (bốn tỷ một trăm mười sáu triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm mười sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ và cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên Đoàn Minh Tuyên có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 2,3;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.



Vũ Hoàng Thụ



Số: 340/QĐ-CTHADS

Hưng Yên, ngày 14 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật thi hành án dân sự năm 2008; đã sửa đổi, bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020;

Căn cứ Bản án số 599/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 36/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Xét đơn yêu cầu thi hành án của:

1. ông Phạm Gia Hưng, sinh năm: 1971

2. bà Lê Thị Thúy Nga, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Đại Lộ Hùng Vương, thị trấn Kẻ Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

Chỗ ở hiện nay: số nhà 98, đường Thống Nhất, thị trấn Kẻ Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

1. Lưu Thị Yên, sinh năm: 1960

Tại: thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Chỗ ở: tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

2. Bùi Thị Trang, sinh năm: 1987

Tại: tỉnh Hưng Yên

Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên



Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

3. Vương Nhật Quang, sinh năm: 1971

Tại: huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Nơi thường trú: tổ dân phố Phố Nối, phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

4. Đàm Mạnh Dũng, sinh năm: 1983

Tại: tỉnh Hưng Yên

Nơi thường trú: tổ dân phố Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Đàm Mạnh Hà, sinh năm: 1984

HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên

Các khoản phải thi hành:

1. Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga số tiền gốc 36.000.000.000 đồng (ba mươi sáu tỷ đồng) và số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 19.531.589.041 đồng (mười chín tỷ năm trăm ba mươi một triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng). Tổng Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà phải bồi thường là 55.531.589.041 đồng (năm mươi năm tỷ năm trăm ba mươi một triệu năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một đồng).

2. Bùi Thị Trang có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga số tiền gốc 4.050.000.000 đồng (bốn tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 2.118.205.479 đồng (hai tỷ một trăm mười tám triệu hai trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng). Tổng cộng là 6.168.205.479 đồng (sáu tỷ một trăm sáu mươi tám triệu hai trăm linh năm nghìn bốn trăm bảy mươi chín đồng).

3. Vương Nhật Quang có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

4. Đàm Mạnh Dũng có nghĩa vụ bồi thường cho ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga số tiền 720.000.000 đồng (bảy trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ và cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong các khoản tiền bồi thường thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ghi nhận đại diện gia đình Đàm Mạnh Dũng đã nộp 330.000.000 đồng theo các biên lai thu tiền số AA/2021/0000369 ngày 17/02/2023;

AA/2021/0000493 ngày 06/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên để trả cho vợ chồng ông Phạm Gia Hưng và bà Lê Thị Thúy Nga.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên Đào Đức Hiệu có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *th*

Nơi nhận:

- Như Điều 2,3;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG

Vũ Hoàng Thụ



Số: 01/QĐ-CTHADS

Hưng Yên, ngày 14 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc rút hồ sơ thi hành án

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, điểm h khoản 2 Điều 35; Điều 36 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã sửa đổi bổ sung ngày 25 tháng 11 năm 2014; ngày 12 tháng 6 năm 2018; ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Bản án số 599/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của TAND cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 36/2023/HSST ngày 14/3/2023 của TAND tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 161/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên; Quyết định thi hành án số 248/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của: Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào tại Báo cáo số 137/BC-CCTHADS ngày 02/5/2024 và đề nghị của phòng Nghiệp vụ và tổ chức thi hành án dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Rút Hồ sơ thi hành án số 161/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2024 và Hồ sơ thi hành án số 248/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2024 hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên tổ chức thi hành.

Điều 2. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên tiếp tục tổ chức thi hành án đối với Quyết định thi hành án số 161/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2024 và Quyết định số 248/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Các khoản tiếp tục thi hành đối với Quyết định thi hành án số 161/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2024:

Chị Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà phải nộp 178.266.323 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Các khoản tiếp tục thi hành đối với Quyết định thi hành án số 248/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2024:

Buộc chị Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đặng Đình Đán số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Kết quả thi hành án do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên đã thực hiện không trái quy định của pháp luật có giá trị pháp lý.

Điều 3. Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên, Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án, người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.



Vũ Hoàng Thụ

Số: 49/QĐ-CTHADS

Hung Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều 94 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung ngày 25/11/2014, ngày 12/6/2018, ngày 11/01/2022;

Căn cứ Bản án số 599/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 36/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 340/QĐ-CTHADS ngày 14/3/2024 và số 414/QĐ-CTHADS ngày 23/4/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 161/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2024 và số 248/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 01/QĐ-CTHADS ngày 14/5/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Xét thấy người phải thi hành án là bà Lưu Thị Yên có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên, xử lý tài sản của: Bà Lưu Thị Yên, sinh năm 1960.

Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đàm Mạnh Hà, sinh năm 1984.

HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Tài sản kê biên, xử lý gồm:

- Quyền sử dụng diện tích 90m² đất ở tại nông thôn, thửa số 122, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản sản khác gắn liền với đất số CA 482445 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 14/4/2017 và tài sản gắn liền với đất của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm

Mạnh Hưng.

- Quyền sử dụng diện tích 90m² đất ở tại nông thôn, thửa số 123, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 482444 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 14/4/2017 và tài sản gắn liền với đất của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hưng.

- Quyền sử dụng diện tích 90m² đất ở tại nông thôn, thửa số 124, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 349488 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 03/11/2015 và tài sản gắn liền với đất của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hưng.

Điều 2. Bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hà không được chuyển dịch, sang nhượng các tài sản nêu tại Điều 1 cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND tỉnh Hưng Yên;
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hưng Yên;
- Chi nhánh Văn phòng ĐKDD thị xã Mỹ Hào;
- UBND phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.



Đoàn Minh Tuyền

Số: 50.../QĐ-CTHADS

Hưng Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung ngày 25/11/2014, ngày 12/6/2018, ngày 11/01/2022;

Căn cứ Bản án số 599/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 36/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 340/QĐ-CTHADS ngày 14/3/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Xét thấy người phải thi hành án là ông Đàm Mạnh Dũng có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên, xử lý tài sản của: Ông Đàm Mạnh Dũng, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: tổ dân phố Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh Hào, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Tài sản kê biên, xử lý gồm:

Quyền sử dụng diện tích 90m² đất ở tại nông thôn, thửa số 99, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: thôn Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 482016 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 05/7/2016 của ông Đàm Mạnh Dũng, bà Nguyễn Thị Thanh Hào.

Điều 2. Ông Đàm Mạnh Dũng, bà Nguyễn Thị Thanh Hào không được chuyển dịch, sang nhượng các tài sản nêu tại Điều 1 cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND tỉnh Hưng Yên;
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hưng Yên;
- Chi nhánh Văn phòng ĐKDD thị xã Mỹ Hào;
- UBND phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Đoàn Minh Tuyên

Số: 49/QĐ-CTHADS

Hưng Yên, ngày 24 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản

CHẤP HÀNH VIÊN

Căn cứ khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 71, Điều 94 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung ngày 25/11/2014, ngày 12/6/2018, ngày 11/01/2022;

Căn cứ Bản án số 599/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 36/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 340/QĐ-CTHADS ngày 14/3/2024 và số 414/QĐ-CTHADS ngày 23/4/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 161/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2024 và số 248/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 01/QĐ-CTHADS ngày 14/5/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Xét thấy người phải thi hành án là bà Lưu Thị Yên có điều kiện thi hành án nhưng không tự nguyện thi hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kê biên, xử lý tài sản của: Bà Lưu Thị Yên, sinh năm 1960.

Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đàm Mạnh Hà, sinh năm 1984.

HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Tài sản kê biên, xử lý gồm:

- Quyền sử dụng diện tích 90m² đất ở tại nông thôn, thửa số 122, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 482445 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 14/4/2017 và tài sản gắn liền với đất của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm

Mạnh Hưng.

- Quyền sử dụng diện tích 90m² đất ở tại nông thôn, thửa số 123, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 482444 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 14/4/2017 và tài sản gắn liền với đất của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hưng.

- Quyền sử dụng diện tích 90m² đất ở tại nông thôn, thửa số 124, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 349488 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 03/11/2015 và tài sản gắn liền với đất của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hưng.

Điều 2. Bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hà không được chuyển dịch, sang nhượng các tài sản nêu tại Điều 1 cho đến khi thi hành án xong hoặc có quyết định của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Người được thi hành án, người phải thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND tỉnh Hưng Yên;
- Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Hưng Yên;
- Chi nhánh Văn phòng ĐKKD thị xã Mỹ Hào;
- UBND phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.



Đoàn Minh Tuyên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
Về việc kê biên, xử lý tài sản

Hôm nay, vào hồi...10.....giờ.30...phút, ngày 04/6/2024 tại địa điểm cưỡng chế phương Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Bản án số 599/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 36/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 340/QĐ-CTHADS ngày 14/3/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 50/QĐ-CTHADS ngày 24/5/2024 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Kế hoạch cưỡng chế số 1160/KH-CTHADS ngày 29/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

I. Thành phần

1. Thành phần tham gia cưỡng chế:

- Đại diện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên:

Ông: Đoàn Minh Tuyên, chức vụ: Chấp hành viên trung cấp;

Bà: Vũ Thị Thu Hương, chức vụ: Chấp hành viên trung cấp;

Ông: Đào Đức Hiệu, chức vụ: Chấp hành viên sơ cấp;

Ông: Lâm Thanh Quang, chức vụ: Chấp hành viên sơ cấp;

Ông: Nguyễn Văn Tạo, chức vụ: Thư ký thi hành án.

- Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Mỹ Hào

Ông (bà):...Nguyễn Phú Tiến....., chức vụ:.....

Ông (bà):...Phạm Hồng Quân....., chức vụ: Văn phòng UBND thị xã Mỹ Hào

- Đại diện Phòng Quản lý đô thị thị xã Mỹ Hào

Ông (bà):...Lê Quang Hưng....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

- Đại diện Ủy ban nhân dân phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào

Ông (bà):...Nguyễn Thanh Bình....., chức vụ: Chủ tịch UBND phường.....



Ông (bà): Nguyễn Thái Dương....., chức vụ: Phó Chủ tịch UBND.....

Ông (bà): Lưu Văn Tiến....., chức vụ: Công chức Tư pháp.....

Ông (bà): Vũ Hồng Đức....., chức vụ: Công chức Địa chính.....

Ông (bà): Trần Hải Quân....., chức vụ: Trưởng thôn.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

- Đại diện Công an phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào

Ông (bà): Nguyễn Hải Nam....., chức vụ: Trưởng Công an phường.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên

Ông (bà): Trần Thị Bình....., chức vụ: Kiểm sát viên.....

Ông (bà):....., chức vụ:.....

2. Thành phần khác

Người tham gia chứng kiến

Ông (bà): Phạm Thị Lan....., địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.....

Ông (bà):....., địa chỉ:.....

Người được thi hành án:

- Ông Phạm Gia Hưng, sinh năm 1971

- Bà Lê Thị Thúy Nga, sinh năm 1971

Địa chỉ: Đại lộ Hùng Vương, thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 98, đường Thống Nhất, thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Người phải thi hành án:

- Bà Lưu Thị Yên, sinh năm 1960.

Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Xuân – Cục C10.

- Ông Đàm Mạnh Dũng, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Thanh Xuân – Cục C10.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thanh Hảo, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: Phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

II. Nội dung

Sau khi tiến hành các thủ tục công bố quyết định cưỡng chế, các quy định của pháp luật có liên quan và tóm tắt nội dung vụ việc, các thành viên tham gia cưỡng chế đã kê biên tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Đàm Mạnh Dũng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh Hảo để đảm bảo thi hành Bản án số 599/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Bản án số 36/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên; Quyết định thi hành án số 340/QĐ-CTHADS ngày 14/3/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Tài sản kê biên bao gồm:

..... Quyền sử dụng diện tích 90 m² đất ở tại nông thôn, thửa số 99, tờ bản đồ số 16, địa chỉ? thôn Tả Mỹ, phường Phụng Châu, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 48.2.016 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 05/7/2016 của ông Đàm Mạnh Dũng, bà Nguyễn Thị Thanh Hảo, đất có tư cách cư trú.

..... - Phía Đông giáp thửa đất hệ ông Hoàng Công Chính, dài 20 m

..... - Phía Tây giáp thửa đất hệ ông Anh Trần Dương dài 20 m

..... - Phía Nam giáp ruộng thủy lợi dài 4,5 m

..... - Phía Bắc giáp hành lang giao thông dài 4,5 m

..... Trên đất không có tài sản nào khác

..... Sau khi kê biên xong, các thành viên tham gia cưỡng chế thống nhất

..... Về sơ bộ ước tính giá trị tài sản, các thành viên



Tham gia công chế thống nhất ước tính giá trị tài sản sẽ
do đồng sự thỏa thuận và thực hiện theo quy định


Ông Đàm Mạnh Dũng, bà Nguyễn Thị Thanh Thảo có
quyền nhận lại tài sản nêu nập chi trên thị hành án và các
chi phí phát sinh trước khi mở cuộc bán đấu giá tài
sản một (01) ngày làm việc.

Biên bản lập xong hồi...11.....giờ...30...phút cùng ngày, lập thành 01.bản, đã đọc lại cho mọi người nghe, nhất trí, ký tên.

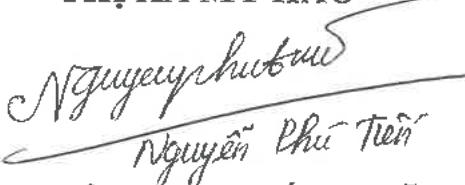
CHẤP HÀNH VIÊN




Đoàn Minh Tuyên
ĐẠI DIỆN VKSND TỈNH



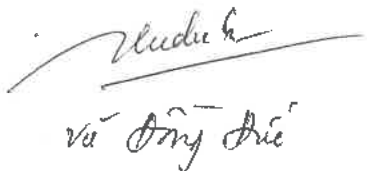
ĐẠI DIỆN PHÒNG TN&MT
THỊ XÃ MỸ HÀO


Nguyễn Phú Tiên

ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH VĂN
PHÒNG ĐKĐĐ THỊ XÃ MỸ HÀO


Phạm Hồng Quân

CÔNG CHỨC ĐỊA CHÍNH



Vũ Đình Đức

NGƯỜI ĐƯỢC THI HÀNH ÁN


Lê Thị Thuý Nga

NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI,
NGHĨA VỤ LIÊN QUAN

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN


Lâm Thanh Quang
ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG
PHÙNG CHÍ KIÊN



PHÓ CHỦ TỊCH
NGUYỄN THÁI DƯƠNG

ĐẠI DIỆN PHÒNG QUẢN LÝ
ĐÔ THỊ THỊ XÃ MỸ HÀO



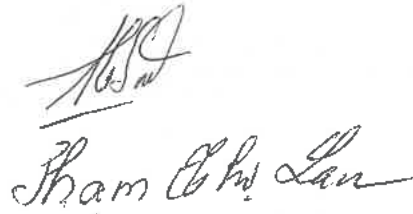
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP


Lưu Văn Trường

TRƯỞNG THÔN


Trần Văn Quân
NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN

NGƯỜI CHỨNG KIẾN


Phạm Chí Lan

Mẫu số: 001-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
Ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HUNG YÊN
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THỊ XÃ MỸ HÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Mỹ Hào, ngày 09 tháng 01 năm 2024

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HUNG YÊN	
Số: 1249	DẾN
Ngày: 06/01/2024	
Chuyển	
Số và ký hiệu HS:	

Số: 161/QĐ-CCTHADS

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án chủ động

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022);

Căn cứ Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020;

Căn cứ Bản án số 36/2023/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Bản án số 599/2023/HSPT ngày 14 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số 08/QĐ-CTHADS ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

Chị Lưu Thị Yên - Sinh năm 1960

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Thấp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đàm Mạnh Hà - Sinh năm 1984

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Thấp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Các khoản phải thi hành:

Chị Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà phải nộp 178.266.323 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm..

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên Lê Minh Tú được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2,3;
- Viện KSND thị Xã Mỹ Hào;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG



Trưởng Thị Thanh Thúy

Mẫu số: B02-THADS
(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP
ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HUNG YÊN
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THỊ XÃ MỸ HÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248/QĐ-CCTHADS

Mỹ Hòa, ngày 12 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Thi hành án theo yêu cầu

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022);

Căn cứ Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020;

Căn cứ Bản án số 36/2023/HSST ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số 41/QĐ-CTHADS ngày 05 tháng 02 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Xét yêu cầu thi hành án của: Ông Đặng Đình Đán - Sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ dân phố Nhân Vinh, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

Chị Lưu Thị Yên - Sinh năm 1960

Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: Tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đàm Mạnh Hà - Sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên;

Các khoản phải thi hành:

Buộc Lưu Thị Yên và anh Đàm Mạnh Hà có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đặng Đình Đán số tiền 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng).

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên Lê Minh Tú được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.


Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. ✓

Nơi nhận:

- Như điều 2,3;
- Viện KSND thị Xã Mỹ Hòa;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu VT, HSTHA.

CHI CỤC TRƯỞNG

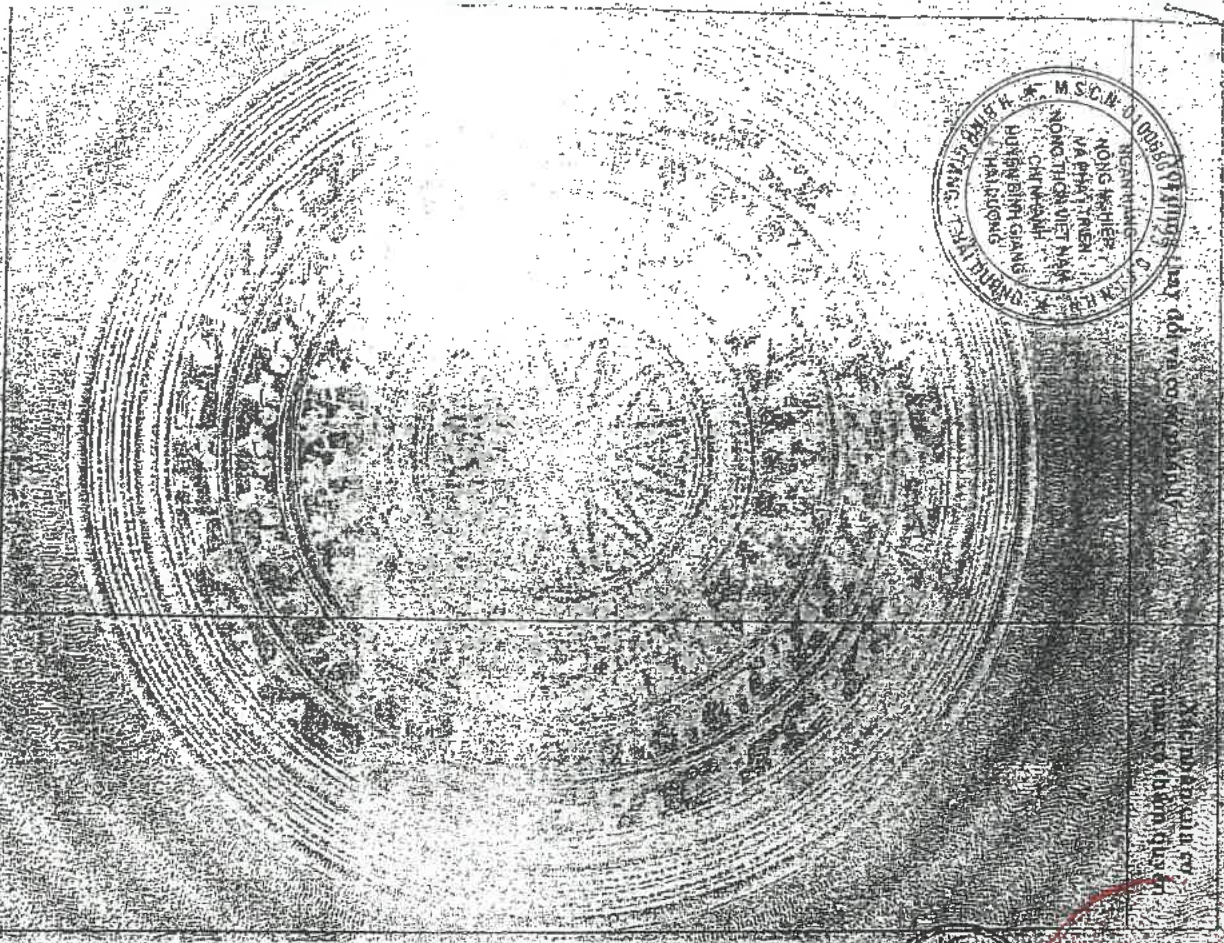


Trương Thị Thanh Thúy



ĐƠN VỊ CHỨC NĂNG

QUẢN LÝ VÀ CHĂM SÓC



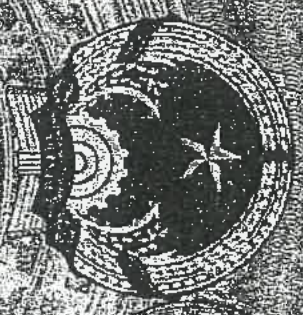
Kính báo Bộ và Ủy ban Nông nghiệp Việt Nam

Mô hình cây cà phê trồng trên không được sản xuất theo công nghệ mới
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, được cấp bằng sáng chế
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, được cấp bằng sáng chế
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.



1 2 1 3 0 1 7 0 0 0 1 1 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
DIỆN SỔ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC Gắn liền với đất

L. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

ÔNG DẠM MẠNH HÙNG

Nam sinh 1956, CMND số 15489228

Địa chỉ thường trú: Di Sơn - Mỹ Hòa - Hưng Yên

BÀ LƯU THỊ YẾN

Nam sinh 1960, CMND số 15253980

Địa chỉ thường trú: Di Sơn - Mỹ Hòa - Hưng Yên

CA 482444



BẢN SAO

II. Thửa đất nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
 số thửa đất số 113
 tờ bản đồ số 16

Tờ bản đồ số 16

b. Địa chỉ thửa đất: Phường Cầu Lộ, Quận Ngũ Hành Sơn, Thành phố Đà Nẵng

c. Diện tích: 90,0 m² (chính xác) (đơn vị: mét vuông)

d. Hình thức sử dụng: Sử dụng chung

e. Mục đích sử dụng: Để ở và kinh doanh

f. Thời hạn sử dụng: Không hạn chế

g. Nguồn gốc sử dụng: Nhà sử dụng chung do có nhu cầu sử dụng đất

2. Nhà ở:

3. Công trình xây dựng khác:

4. Hàng rào xung quanh thửa đất:

5. Cây lâu năm:

6. Ghi chú:



Ngày 14 tháng 4 năm 2017

ĐẠI BIỂU BAN NHÂN DÂN THƯỜNG XUYÊN HUYỆN QUẢNG TRỊ

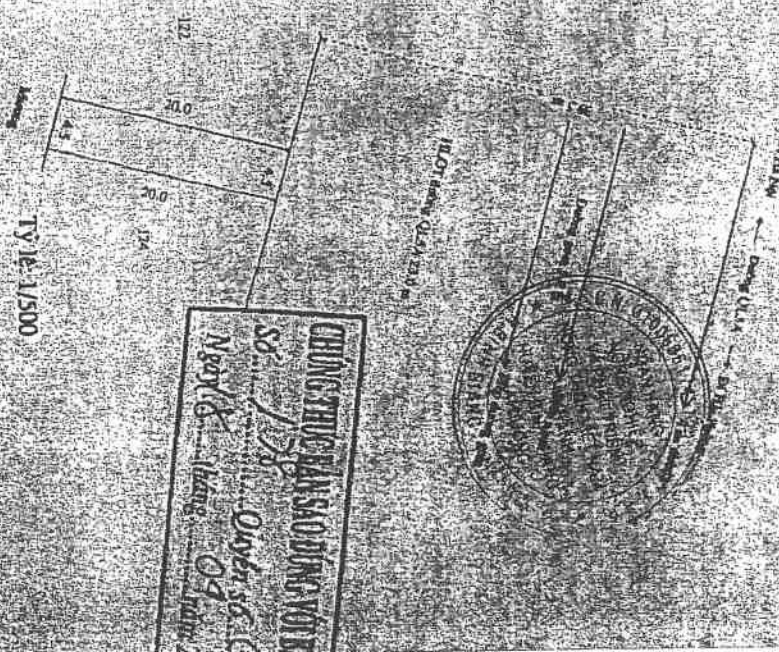


Đỗ Minh Tuấn

CHỦ TỊCH
 ĐỖ MINH TUẤN

Số báo số cấp: CCM, CH-0040

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



CÔNG CHỨNG VIỆN
 Phạm Thị Đông







Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bỏ năng lực, ký, nội dung nào trong Giấy chứng nhận khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải làm báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



Kiểm tra: BAN QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC Gắn liền với đất

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: ĐÀM MẠNH HÙNG

Sinh năm: 1956 ; QMND số: 14589578

Bà: LƯU THỊ YẾN

Sinh năm: 1960 ; QMND số: 145253980

Địa chỉ thường trú: xã Di Sơn, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

CA 349488

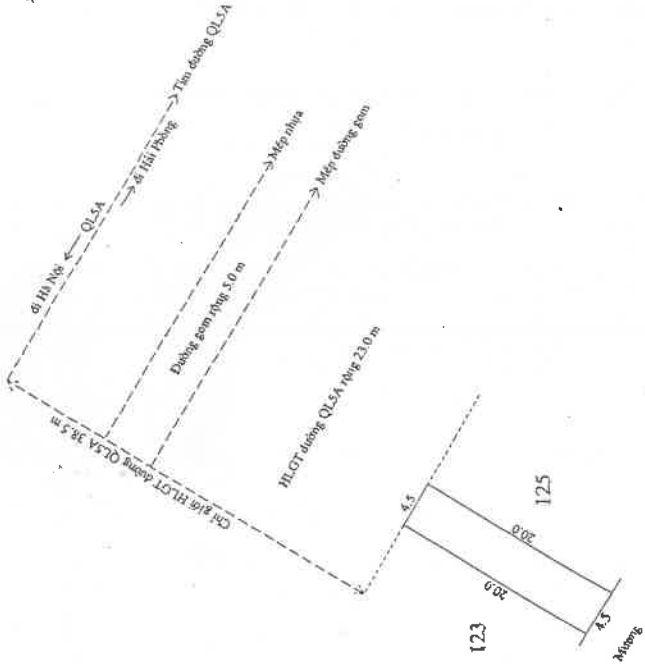
II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a. Thửa đất số: 124 Tờ bản đồ số: 16
- b. Địa chỉ thửa đất: xã Phòng Chi Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- c. Diện tích: 90,0 m² (Chất mục nát ruộng).
- d. Hình thức sử dụng: + Sử dụng riêng.
- e. Mục đích sử dụng: Đất ở lại nông thôn.
- f. Thời hạn sử dụng: Lâu dài.
- g. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- 2. Nhà ở: -/
- 3. Công trình xây dựng khác: -/
- 4. Kênh sản xuất là rừng trồng: -/
- 5. Cây lâu năm: -/
- 6. Ghi chú: -/

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



Tỷ lệ: 1/500

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền


Ngày 03 tháng 04 năm 2015
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ Hào

 CHỦ TỊCH
 ĐỖ MINH TUẤN

Số vào sổ cấp GCN: CH-00055



Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý.

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
<p>Ngày 07/4/2017: Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bình Giang, Hải Dương, theo hồ sơ số 000033.TC.288, quyền số 01.</p>	<p> <i>[Handwritten signature]</i> GIÁM ĐỐC TRẦN VĂN ĐẢN</p>



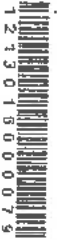
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



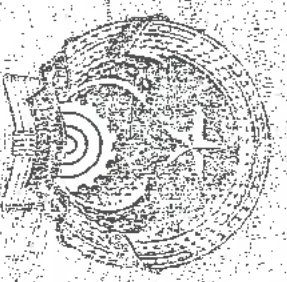
Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

Không theo CMND này để trong hồ sơ đăng ký



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông: ĐÀM MẠNH DŨNG

Sinh năm: 1983 ; CMND số: 145103051

Địa chỉ thường trú: Xã Di Sản, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên.

Bà: NGUYỄN THỊ THANH HẢO

Sinh năm: 1984 ; CMND số: 145147058

Địa chỉ thường trú: Xã Di Sản, huyện Mỹ Hòa, tỉnh Hưng Yên

CA 482016



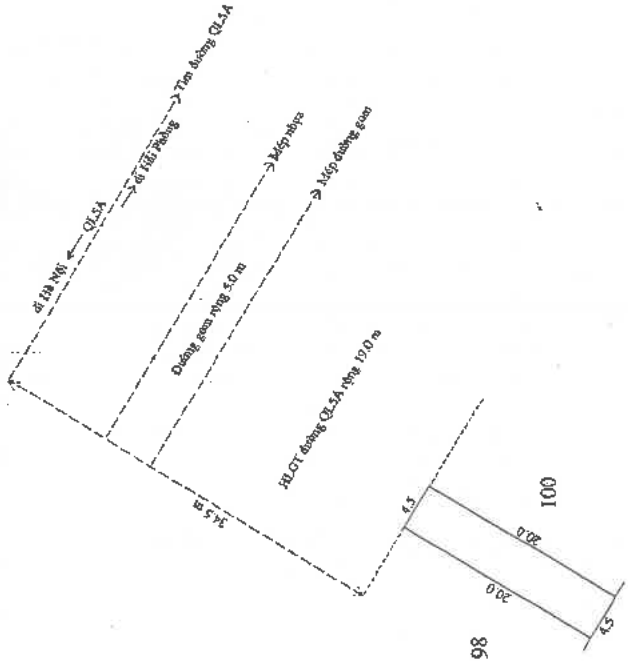
II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a. Thừa đất số: 99 Tờ bản đồ số: 16
- b. Địa chỉ thừa đất: thôn Tú Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.
- c. Diện tích: 90.0 m² (Chấn nước mét vuông).
- d. Hình thức sử dụng: + Sử dụng ruộng.
- e. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn.
- f. Thời hạn sử dụng: Lâu dài
- g. Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- 2. Nhà ở: -/-
- 3. Công trình xây dựng khác: -/-
- 4. Rừng sản xuất là rừng trồng: +
- 5. Cây lâu năm: -/-
- 6. Gai chấu: -

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
Chị sử dụng đất thay đổi địa chỉ thường trú từ xã Dị Sĩ, huyện Mỹ Hào tỉnh Hưng Yên thành Tổ dân phố Ngọc Đại, phường Đại Mồ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, theo hồ sơ xác nhận ngày 07/4/2017 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Mỹ Hào.	<p>Ngày: 07/4/2017 TRẦN VĂN ĐẠI GIÁM ĐỐC</p>

Hưng Yên, Ngày 05 tháng 7 năm 2016

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HƯNG YÊN

KT. GIÁM ĐỐC

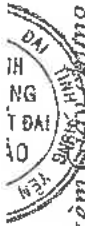



Đặng Ngọc Lương

Số vào sổ cấp GCN: CS-00074



Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Sổ Đăng Ký Đất Đai đang nhận mới có giá trị pháp lý.



Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
<p>Ngày 07/4/2017: Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bình Giang, Hải Dương, theo hồ sơ số 000079.TC.287, quyển số 01.</p>	 <p>GIÁM ĐỐC TRẦN VĂN ĐẢN</p>

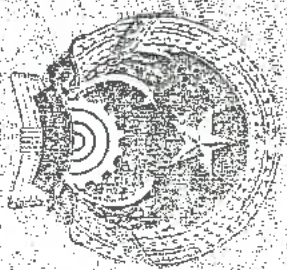


Người thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

ÔNG: ĐÀM MẠNH HÙNG

Năm sinh: 1956, CMND số: 145489528

Địa chỉ thường trú: Di Sơn - Mỹ Hào - Hưng Yên

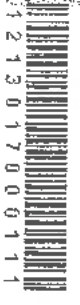
BÀ: LƯU THỊ YẾN

Năm sinh: 1960, CMND số: 145253980

Địa chỉ thường trú: Di Sơn - Mỹ Hào - Hưng Yên

Kính chào Ban chấp hành Ủy ban nhân dân xã

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận khi đã mất hoặc hư hỏng. Giấy chứng nhận phải bảo vệ cẩn thận và có trách nhiệm giữ gìn.



CA 482445



II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

- a. Thửa đất số: 122; Từ bản đồ số: 16.
- b. Địa chỉ thửa đất: Phường Chi Khê - Mỹ Hào - Hưng Yên.
- c. Diện tích: 90,0 m² (Bằng chữ: Chín mươi mét vuông)
- d. Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng.
- e. Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn;
- f. Thời hạn sử dụng: Lâu dài,
- g. Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

- 2. Nhà ở: -/-
- 3. Công trình xây dựng khác: -/-
- 4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-
- 5. Cây lâu năm: -/-
- 6. Ghi chú:

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Ngày 14 tháng 4 năm 2017
 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ HẢO



CHỦ TỊCH
 ĐỖ MINH TUẤN

Số vào sổ cấp GCN: CH-00403




TRANG BỔ SUNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Thửa đất số: 122

Tờ bản đồ số: 16

Số phát hành GCN: CA 482445

Số vào sổ cấp GCN: CH-00103

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền
<p>Ngày 17/4/2017: Thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Huyện Bình Giang, Hải Dương, theo hồ sơ số 000111.TC.329, quyển số 01.</p>	<p> GIÁM ĐỐC TRẦN VĂN ĐẢN</p>



Trang bổ sung này luôn phải đính kèm Giấy chứng nhận mới có giá trị pháp lý

Số: 1681/TB-CTHADS

Hung Yên, ngày 3 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO
Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung các năm 2014; năm 2022);

Căn cứ Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án dân sự ban hành kèm theo Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự;

Căn cứ Bản án số 599/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 36/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 340/QĐ-CTHADS ngày 14/3/2024; Quyết định thi hành án số 414/QĐ-CTHADS ngày 23/4/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 161/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2024; Quyết định thi hành án số 248/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định về việc rút hồ sơ thi hành án số 01/QĐ-CTHADS ngày 14/5/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 49/QĐ-CTHADS và số 50/QĐ-CTHADS ngày 24/5/2024 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ các biên bản kê biên, xử lý tài sản ngày 04/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ kết quả thẩm định giá tại Chứng thư thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thẩm định và Đầu tư tài chính Hoa Sen ngày 05/7/2024;

Căn cứ Thông báo về kết quả thẩm định giá tài sản và thỏa thuận về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản số 1555/TB-CTHADS ngày 12/7/2024 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức bán đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên lựa chọn Công ty Đấu giá Hợp danh Sao Mai Group.

Địa chỉ: Lô 84 Khu dân cư mới xã An Vĩ, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên như sau:

1. Quyền sử dụng diện tích 90 m² đất ở tại nông thôn, thửa số 122, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 482445 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 14/4/2017 và tài sản gắn liền với đất của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hưng.

2. Quyền sử dụng diện tích 90 m² đất ở tại nông thôn, thửa số 123, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 482444 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 14/4/2017 và tài sản gắn liền với đất của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hưng.

3. Quyền sử dụng diện tích 90 m² đất ở tại nông thôn, thửa số 124, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 349488 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 03/11/2015 và tài sản gắn liền với đất của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hưng.

4. Quyền sử dụng diện tích 90 m² đất ở tại nông thôn, thửa số 99, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: thôn Tứ Mỹ, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào (nay là phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào), tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 482016 do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 05/7/2016 của ông Đàm Mạnh Dũng, bà Nguyễn Thị Thanh Hảo.

Vậy, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thông báo để các đương sự, các tổ chức đấu giá tài sản biết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Công ty Đấu giá Hợp danh Sao Mai Group;
- Lãnh đạo Cục (để b/c);
- Công thông tin quốc gia đấu giá tài sản;
- Công thông tin điện tử Tổng cục;
- Trang thông tin điện tử Cục;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, HSTHA.



Đoàn Minh Tuyển



CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOA SEN
Trụ sở: BT5-23 khu đô thị mới Văn Phú, P. Phú La, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Điện thoại: 085 329 3333/ 024 2264 4333
Email: ilotus.contact@gmail.com Website: ilotus.com.vn



Số: 275/2024/0013/VFI-CT.27.A

TP. Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2024

CHỨNG THƯ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Hợp đồng thẩm định giá số 275/2024/0013/VFI-HĐTĐ.27.A ký ngày 22/6/2024 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên với Công ty Cổ phần Thẩm định và Đầu tư Tài chính Hoa Sen.

Căn cứ Báo cáo thẩm định giá số 275/2024/0013/VFI-BCTĐ.27.A ngày 05/7/2024 của Công ty Cổ phần Thẩm định và Đầu tư Tài chính Hoa Sen.

Công ty Cổ phần Thẩm định và Đầu tư Tài chính Hoa Sen cung cấp Chứng thư thẩm định giá tài sản với nội dung sau:

1. Khách hàng yêu cầu thẩm định giá:

Tên khách hàng : **Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên**
Địa chỉ : Đường Đỗ Nhân, Phường Hiến Nam, Thành phố Hưng yên, Hưng Yên
Đại diện : Ông Đoàn Minh Tuyền Chức vụ: Chấp hành viên
Mã số thuế : 0900825846

2. Thông tin về doanh nghiệp thẩm định giá:

Đơn vị thẩm định : **CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH VÀ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOA SEN**
Địa chỉ trụ sở : BT5-23 khu đô thị mới Văn Phú, P. Phú La, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội
Điện thoại : 024.22644333
Mã số thuế : 0102708994
Mã số Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề : Số 275/TĐG của Bộ Tài Chính cấp lần đầu ngày 22/01/2018, cấp lại lần thứ 4 ngày 21/7/2023
Tài khoản số : 1261831999 tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Ba Đình
Đại diện : Ông Vũ Văn Quân Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

3. Tài sản thẩm định:

Tài sản 1: Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 122, tờ bản đồ số: 16 có địa chỉ: Phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 482445, sổ vào sổ

cấp GCN: CH-00103 do UBND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/4/2017 cho ông Đàm Mạnh Hưng và bà Lưu Thị Yên.

Tài sản 2: Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 123, tờ bản đồ số: 16 có địa chỉ: Phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 482444, số vào sổ cấp GCN: CH-00102 do UBND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/4/2017 cho ông Đàm Mạnh Hưng và bà Lưu Thị Yên.

Tài sản 3: Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 124, tờ bản đồ số: 16 có địa chỉ: Phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 349488, số vào sổ cấp GCN: CH -00055 do UBND huyện Mỹ Hào cấp ngày 03/11/2015 cho ông Đàm Mạnh Hưng và bà Lưu Thị Yên.

Tài sản 4: Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 99, tờ bản đồ số: 16 có địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 482016, số vào sổ cấp GCN: CS-00074 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 05/7/2016 cho ông Đàm Mạnh Dũng và bà Nguyễn Thị Thanh Hào.

4. Thời điểm thẩm định giá: Tháng 7 năm 2024.

5. Mục đích thẩm định giá: Kết quả thẩm định giá để khách hàng làm cơ sở tham khảo xác định giá sàn (giá trị tối thiểu) để thực hiện xây dựng giá khởi điểm của tài sản đã kê biên phục vụ mục đích bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật hiện hành..

6. Cơ sở giá trị của tài sản thẩm định giá:

Chi tiết như Báo cáo kèm theo.

7. Cơ sở giá trị của tài sản thẩm định giá:

Chi tiết như Báo cáo kèm theo

7. Giả thiết và giả thiết đặc biệt:

Chi tiết như Báo cáo kèm theo.

8. Cách tiếp cận, phương pháp thẩm định giá:

Chi tiết như Báo cáo kèm theo.

9. Kết quả thẩm định giá:

Trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu do Khách hàng cung cấp, qua điều tra thông tin thực tế trên thị trường với cách tiếp cận và phương pháp thẩm định được áp dụng trong tính toán, Công ty Cổ phần Thẩm định và Đầu tư Tài chính Hoa Sen thông báo giá trị tài sản chưa bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản của Quý khách hàng tại thời điểm tháng 7/2024 được ước tính như sau:

TT	Tài sản	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng/m ²)	CLCL (%)	Thành tiền (đồng)
I	Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 122, tờ bản đồ số: 16 có địa chỉ: Phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền				3.240.086.204

	sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 482445, số vào sổ cấp GCN: CH-00103 do UBND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/4/2017 cho ông Đàm Mạnh Hưng và bà Lưu Thị Yên				
I	Quyền sử dụng đất	90,0	35.535.000		3.198.150.000
2	01 phần lán tường gạch, mái tôn	90,0	1.553.193	30%	41.936.204
II	Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 123, tờ bản đồ số: 16 có địa chỉ: Phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 482444, số vào sổ cấp GCN: CH-00102 do UBND huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 14/4/2017 cho ông Đàm Mạnh Hưng và bà Lưu Thị Yên				3.240.086.204
1	Quyền sử dụng đất	90	35.535.000		3.198.150.000
2	01 phần lán tường gạch, mái tôn	90,0	1.553.193	30%	41.936.204
III	Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 124, tờ bản đồ số: 16 có địa chỉ: Phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 349488, số vào sổ cấp GCN: CH -00055 do UBND huyện Mỹ Hào cấp ngày 03/11/2015 cho ông Đàm Mạnh Hưng và bà Lưu Thị Yên				3.105.000.000
1	Quyền sử dụng đất	90,0	34.500.000		3.105.000.000
IV	Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 99, tờ bản đồ số: 16 có địa chỉ: Thôn Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CA 482016, số vào sổ cấp GCN: CS-00074 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hưng Yên cấp ngày 05/7/2016 cho ông Đàm Mạnh Dũng và bà Nguyễn Thị Thanh Hào				3.105.000.000
1	Quyền sử dụng đất	90,0	34.500.000		3.105.000.000
Tổng cộng					12.690.172.407
Làm tròn					12.690.000.000
<i>(Bằng chữ: Mười hai tỷ sáu trăm chín mươi triệu đồng chẵn ./.)</i>					

10. Thời hạn hiệu lực của kết quả thẩm định giá:

- Tối đa 03 (ba) tháng tính từ ngày ký đối với tài sản là Động sản.
- Tối đa 06 (sáu) tháng tính từ ngày ký đối với tài sản là Bất động sản.

11. Những điều khoản loại trừ và hạn chế của kết quả thẩm định giá:

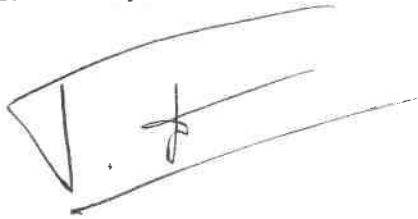
Chi tiết như Báo cáo kèm theo.

12. Các tài liệu kèm theo:

- Báo cáo kết quả thẩm định giá.
- Chứng thư và báo cáo thẩm định giá được phát hành 03 (ba) bản chính bằng tiếng Việt, cấp cho quý khách hàng 02 (hai) bản, lưu lại Công ty Cổ phần Thẩm định và Đầu tư Tài chính Hoa Sen 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau.

- Mọi hình thức sao chép báo cáo và chứng thư thẩm định giá không có sự đồng ý bằng văn bản của Công ty Cổ phần Thẩm định và Đầu tư Tài chính Hoa Sen đều là hành vi vi phạm pháp luật.

THẨM ĐỊNH VIÊN VỀ GIÁ



Nguyễn Trọng Điệp

Số thẻ thẩm định viên về giá: X15.1272

**CÔNG TY CỔ PHẦN THẨM ĐỊNH VÀ
ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOA SEN**



Vũ Văn Quân

Số thẻ thẩm định viên về giá: XII17.1825

089
GTY
HÀM
INH
ÁI CH
SEN
3H

M.S.A

Số: ~~155~~/TB-CTHADS

Hung Yên, ngày 12 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Về kết quả thẩm định giá tài sản và thỏa thuận về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Điều 98, Điều 99 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số 599/2023/HSPT ngày 14/8/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Bản án số 36/2023/HSST ngày 14/3/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 340/QĐ-CTHADS ngày 14/3/2024 và số 414/QĐ-CTHADS ngày 23/4/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định thi hành án số 161/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2024 và số 248/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2024 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định rút hồ sơ thi hành án số 01/QĐ-CTHADS ngày 14/5/2024 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định về việc cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 49/QĐ-CTHADS và số 50/QĐ-CTHADS ngày 24/5/2024 của Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ kết quả thẩm định giá theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty Cổ phần Thẩm định và Đầu tư tài chính Hoa Sen ngày 05/7/2024.

Chấp hành viên Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thông báo cho:

Người được thi hành án:

- Ông Phạm Gia Hưng, sinh năm 1971.

- Bà Lê Thị Thúy Nga, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Đại lộ Hùng Vương, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 98, đường Thống Nhất, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Bà Phạm Thị Xuyên, sinh năm 1972.

Địa chỉ: thôn Xuân Đào, xã Xuân Dục, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Là người hưởng thừa kế và người đại diện theo ủy quyền của các đồng thừa kế thực hiện quyền của người được thi hành án theo quy định pháp luật.

- Ông Đặng Đình Đán, sinh năm 1954.

Địa chỉ: tổ dân phố Nhân Vinh, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Người phải thi hành án:

- Bà Lưu Thị Yên, sinh năm 1960.

Nơi đăng ký HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Chỗ ở: tổ dân phố Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng thời cũng là người phải thi hành án: Ông Đàm Mạnh Hà, sinh năm 1984.

HKTT: tổ dân phố Tháp, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Đàm Mạnh Dũng, sinh năm 1983.

Nơi thường trú: tổ dân phố Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh Hảo, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

Kết quả thẩm định giá tài sản như sau:

1. Giá trị Quyền sử dụng diện tích $90m^2$ đất ở tại nông thôn, thửa số 122, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 482445 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 14/4/2017 và tài sản gắn liền với đất của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hưng: 3.240.086.204 đồng (*Ba tỷ hai trăm bốn mươi triệu không trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm linh bốn đồng*).

2. Giá trị Quyền sử dụng diện tích $90m^2$ đất ở tại nông thôn, thửa số 123, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 482444 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 14/4/2017 và tài sản gắn liền với đất của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hưng: 3.240.086.204 đồng (*Ba tỷ hai trăm bốn mươi triệu không trăm tám mươi sáu nghìn hai trăm linh bốn đồng*).

3. Giá trị Quyền sử dụng diện tích $90m^2$ đất ở tại nông thôn, thửa số 124, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 349488 do UBND huyện Mỹ Hào (nay là UBND thị xã Mỹ Hào) cấp ngày 03/11/2015 của bà Lưu Thị Yên, ông Đàm Mạnh Hưng: 3.105.000.000 đồng (*Ba tỷ một trăm linh năm triệu đồng*).

4. Giá trị Quyền sử dụng diện tích $90m^2$ đất ở tại nông thôn, thửa số 99, tờ bản đồ số 16, địa chỉ: thôn Tứ Mỹ, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản

Số: 1682/TB-CTHADS

Hưng Yên, ngày 30 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Sao Mai Group, địa chỉ: Lô 84 Khu dân cư mới xã An Vĩnh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 82 điểm.
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Công ty Đấu giá hợp danh OCD An Thuận Phát. Lý do từ chối: Điểm đạt được thấp hơn Công ty Đấu giá Hợp danh Sao Mai Group.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH SAO MAI GROUP	CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH OCD AN THUẬN PHÁT
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22	22
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11	11
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	8
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4

3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đim giá	4	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	29	28
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	2	2
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	10	10
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3	2
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3	3
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2	2
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	4	3
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính		3

2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5	5
Tổng số điểm	100	82	80

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tổ chức đấu giá tài sản;
- Lãnh đạo Cục (để b/c);
- Công thông tin quốc gia đấu giá tài sản;
- Công thông tin điện tử Tổng cục;
- Trang thông tin điện tử Cục;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Đoàn Minh Tuyển

Số: 1682/TB-CTHADS

Hung Yên, ngày 30 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản lựa chọn: Công ty Đấu giá Hợp danh Sao Mai Group, địa chỉ: Lô 84 Khu dân cư mới xã An Vĩnh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: 82 điểm.
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: Công ty Đấu giá hợp danh OCD An Thuận Phát. Lý do từ chối: Điểm đạt được thấp hơn Công ty Đấu giá Hợp danh Sao Mai Group.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

TT	NỘI DUNG	CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH SAO MAI GROUP	CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH OCD AN THUẬN PHÁT
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22	22
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11	11
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8	8
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	22	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4	4

3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	29	28
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	2	2
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)	10	10
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5	5
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3	2
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản	3	3
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng	2	2
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	4	3
1	Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính		3

2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)		
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5	5
Tổng số điểm	100	82	80

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tổ chức đấu giá tài sản;
- Lãnh đạo Cục (để b/c);
- Cổng thông tin quốc gia đấu giá tài sản;
- Cổng thông tin điện tử Tổng cục;
- Trang thông tin điện tử Cục;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN



Đoàn Minh Tuyền



